



FROM | coordinated care™

Danh Mục Thuốc 2024 (Cascade Select)

Có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2024



Ambetter.CoordinatedCareHealth.com

Giới Thiệu về Danh Mục Thuốc

DANH MỤC THUỐC

Danh Mục Thuốc Ambetter from Coordinated Care (Cascade Select), hay còn gọi là Danh Sách Thuốc Theo Toa, là tài liệu hướng dẫn về các loại thuốc gốc và thuốc biệt dược hiện có đã được Cục Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ (FDA) phê duyệt và được đài thọ thông qua quyền lợi thuốc theo toa của quý vị. Thuốc gốc có cùng thành phần hoạt chất như thuốc biệt dược và nên được coi là điều trị bước một. FDA yêu cầu thuốc gốc phải an toàn và có tác dụng giống như thuốc biệt dược. Nếu không có sẵn thuốc gốc, có thể có nhiều hơn một loại thuốc biệt dược để điều trị bệnh trạng. Thuốc biệt dược ưu tiên được liệt kê ở Bậc 2 giúp xác định các loại thuốc biệt dược là các phương án điều trị phù hợp về mặt lâm sàng, an toàn và tiết kiệm chi phí, nếu thuốc gốc trong danh mục thuốc không phù hợp với bệnh trạng của quý vị.

Xin lưu ý rằng Danh Mục Thuốc không phải là một danh sách đầy đủ các thuốc được quyền lợi thuốc theo toa của quý vị đài thọ. Không phải tất cả các dạng bào chế hoặc hàm lượng của một loại thuốc đều có thể được đài thọ. Danh sách này được đánh giá và cập nhật định kỳ và có thể thay đổi. Thuốc có thể được bổ sung hoặc xóa khỏi danh sách, hoặc yêu cầu bổ sung có thể được đưa vào để có thể phê duyệt việc tiếp tục sử dụng một loại thuốc cụ thể.

Các thiết kế chương trình quyền lợi thuốc theo toa cụ thể có thể không bao gồm một số sản phẩm hoặc danh mục nhất định, bất kể chúng xuất hiện trong tài liệu này hay không. Vui lòng kiểm tra quyền lợi của quý vị để biết các giới hạn về bảo hiểm và khoản chia sẻ chi phí cho thuốc của quý vị.

Chú Thích Trong Danh Sách Thuốc:

Thuốc biệt dược được liệt kê bằng CHỮ IN HOA và thuốc gốc được liệt kê bằng chữ in thường.

Các loại thuốc được đài thọ theo các bậc đồng thanh toán khác nhau tùy thuộc vào quyền lợi của quý vị:

- Bậc 0 -** Không có khoản đồng thanh toán cho những loại thuốc được sử dụng cho mục đích phòng ngừa và được Đạo luật Bảo Vệ Bệnh Nhân và Chăm Sóc Sức Khỏe Giá Phải Chăng quy định. Một số loại thuốc chọn lọc bao gồm thuốc tránh thai đường uống, vitamin D, axit folic cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, aspirin không cần toa (OTC) và các sản phẩm cai thuốc lá có thể được đài thọ theo bậc này. Có thể áp dụng một số giới hạn nhất định về độ tuổi.
- Bậc 1 -** Khoản đồng thanh toán thấp nhất cho một số loại thuốc chọn lọc mang lại giá trị lớn nhất so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các bệnh trạng tương tự. Một số thuốc không cần toa (OTC) chọn lọc có thể được đài thọ theo bậc này.
- Bậc 2 -** Khoản đồng thanh toán trung bình đài thọ các loại thuốc biệt dược thường có giá cả phải chăng hơn hoặc có thể được ưu tiên hơn so với các loại thuốc khác để điều trị cho cùng bệnh trạng.
- Bậc 3 -** Khoản đồng thanh toán cao đài thọ các loại thuốc biệt dược và thuốc gốc không ưu tiên có chi phí cao hơn. Bậc này cũng có thể bao gồm các loại thuốc không phải thuốc chuyên khoa không có trong Danh Sách Thuốc Theo Toa nhưng đã được phê duyệt bảo hiểm
- Bậc 4 -** Khoản đồng thanh toán cao nhất dành cho các loại thuốc “chuyên khoa” dùng để điều trị các bệnh trạng phức tạp, mạn tính có thể cần xử lý, bảo quản hoặc quản lý lâm sàng đặc biệt. Các thuốc theo toa được đài thọ theo bậc thuốc chuyên khoa có thể được yêu cầu mua tại nhà thuốc tham gia vào các hệ thống “chuyên khoa” hoặc “bệnh máu khó đông” của Ambetter. Để biết thêm thông tin về các nhà thuốc trong các hệ thống “chuyên khoa” hoặc “bệnh máu khó đông” của chúng tôi, vui lòng tham khảo phần thông tin nhà thuốc trên trang web của Ambetter.

Sự Ủy Quyền Trước đối với Các Loại Thuốc Không Thuộc Danh Mục Thuốc

Để có được sự ủy quyền trước đối với một loại thuốc không thuộc danh mục thuốc, nhà cung cấp của quý vị phải điền vào mẫu đơn Ủy Quyền Trước. Pharmacy Services sẽ phản hồi qua fax hoặc điện thoại trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được tất cả thông tin cần thiết đối với các yêu cầu khẩn cấp và trong vòng 72 giờ đối với các yêu cầu không khẩn cấp, trừ khi luật tiểu bang yêu cầu phản hồi nhanh hơn. Nếu yêu cầu không được phê duyệt, thông báo từ chối sẽ có phần giải thích rõ ràng về các lý do cụ thể dẫn đến việc từ chối yêu cầu ủy quyền trước hoặc nếu yêu cầu không đầy đủ, phần giải thích sẽ chỉ rõ thông tin quan trọng còn thiếu cần thiết để hoàn thành yêu cầu.

Các Từ Viết Tắt trong Danh Mục Thuốc:

Từ viết tắt	Thuật ngữ	Ý nghĩa
AL	Giới Hạn về Độ Tuổi	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một số độ tuổi nhất định.
QL	Giới Hạn Số Lượng	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một lượng nhất định.
PA	Sự Ủy Quyền Trước	Bác sĩ của quý vị phải xin Ambetter phê duyệt trước khi một số loại thuốc được đài thọ.
ST	Liệu Pháp Từng Bước	Trong một số trường hợp, quý vị trước tiên phải dùng thử một số loại thuốc nhất định trước khi Ambetter đài thọ cho một loại thuốc khác để điều trị bệnh trạng của quý vị. Ví dụ: nếu cả Thuốc A và Thuốc B đều điều trị cho bệnh trạng của quý vị, Ambetter có thể không đài thọ cho Thuốc B trừ khi quý vị dùng thử Thuốc A trước.
NF	Không thuộc danh mục thuốc	Sản phẩm này không được đài thọ trừ khi quý vị hoặc nhà cung cấp của quý vị yêu cầu một trường hợp ngoại lệ. Các loại thuốc thay thế được liệt kê bên cạnh sản phẩm không được đài thọ
RX/OTC	Thuốc Theo Toa và OTC	Những loại thuốc này được sản xuất ở cả dạng theo toa và dạng không cần toa (OTC).
SP	Thuốc Chuyên Khoa	Những sản phẩm này là Thuốc Chuyên Khoa có thể có yêu cầu đặc biệt khi mua thuốc.
SF	Chia Nhỏ Lượng Thuốc	Ban đầu, một số loại thuốc nhất định có thể chỉ được cung cấp với các lượng nhỏ đủ dùng trong 15 ngày cho đến khi tình trạng của quý vị ổn định sau khi dùng thuốc. Sau khi quý vị đã dùng thuốc được 90 ngày, hạn chế này có thể không còn được áp dụng nữa.

Nhóm Thuốc Opioid:

Các loại thuốc được xác định trong danh mục thuốc theo yêu cầu “**Các lần mua thuốc đầu tiên được giới hạn ở lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày**” cho phép tối đa hai lần mua thuốc cho lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày trong bất kỳ khoảng thời gian 28 ngày nào và tối đa tổng lượng thuốc dùng trong 28 ngày không liên tục trong bất kỳ khoảng thời gian 90 ngày nào. Giới hạn này áp dụng theo hình thức tích lũy cho tất cả các loại thuốc opioid được mua. Đối với những lần mua thuốc vượt quá các giới hạn này, nhà cung cấp của quý vị có thể gửi yêu cầu Ủy Quyền Trước.

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
ADHD/ANTI-NARCOLEPSY/ANTI-OBESITY/ANOREXIANTS - Drugs to Treat ADHD, Sleep and Eating Disorders						
Amphetamines						
<i>amphetamine sulfate TABS</i>	3	PA	<i>lisdexamfetamine dimesylate CAPS</i>	1	QL(1 ea daily); ST	
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG</i>	1		<i>methamphetamine hcl</i>	1	QL(5 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG, 2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>VYVANSE CAPS</i>	3	QL(1 ea daily); ST	
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG-5 MG-5 MG-5 MG, 6.25 MG-6.25 MG-6.25 MG-6.25 MG, 7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	Anorexiants Non-Amphetamine			
<i>amphetamine-dextroamphetamine TABS 1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG, 1.875 MG-1.875 MG-1.875 MG-1.875 MG-1.875 MG, 2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG, 3.125 MG-3.125 MG-3.125 MG-3.125 MG, 3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG, 5 MG-5 MG-5 MG-5 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	<i>phendimetrazine tartrate TABS</i>	1	PA	
<i>amphetamine-dextroamphetamine TABS 7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>phentermine hcl CAPS</i>	1	PA	
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	Anti-Obesity Agents			
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG</i>	1		<i>CONTRAVE</i>	3	QL(4 ea daily); PA	
<i>dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	Attention-Deficit/Hyperactivity Disorder (ADHD) Agents			
			<i>atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	
			<i>atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG</i>	1	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	
			<i>clonidine hcl (adhd) TB12</i>	1		
			<i>guanfacine hcl (adhd)</i>	1	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	
			Dopamine and Norepinephrine Reuptake Inhibitors (DNReIs)			
			<i>SUNOSI 75 MG</i>	3	QL(2 ea daily); PA	
			<i>SUNOSI 150 MG</i>	3	QL(1 ea daily); PA	
			Stimulants - Misc.			
			<i>armodafinil</i>	1	QL(1 ea daily); AL(At least 17 yrs old); PA	
			<i>dexmethylphenidate hcl CP24</i>	1	QL(1 ea daily)	
			<i>dexmethylphenidate hcl TABS</i>	1	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
methylphenidate hcl CP24 30 MG	1	QL(3 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	GRASTEK SUBL	3	PA
methylphenidate hcl CP24 20 MG, 40 MG	1	AL(At least 6 yrs old)	AMEBICIDES		
methylphenidate hcl CP24	1		Amebicides		
methylphenidate hcl CPCR	1	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	SOLOSEC	3	PA
methylphenidate hcl SOLN	1	QL(30 ml daily); AL(At least 6 yrs old)	AMINOGLYCOSIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
methylphenidate hcl TABS 5 MG	1	QL(6 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	Aminoglycosides		
methylphenidate hcl TABS 10 MG, 20 MG	1	QL(5 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML	1	
methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG	1	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	ARIKAYCE	4	PA
methylphenidate hcl TB24 27 MG	1	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 %	1	
methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG	1	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML, 80 MG/2ML	1	
methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG	1	QL(3 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	neomycin sulfate TABS	1	
methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG	1	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	streptomycin sulfate SOLR	3	
methylphenidate PTCH	1	QL(1 ea daily); PA	tobramycin sulfate SOLN IJ 10 MG/ML, 40 MG/ML, 80 MG/2ML	1	
modafinil 100 MG	1	QL(1 ea daily); PA	tobramycin NEBU	4	QL(280 ml per 56 days retail; 280 ml per 56 days mail); PA
modafinil 200 MG	1	QL(2 ea daily); PA	ANALGESICS - ANTI-INFLAMMATORY - Drugs to Treat Pain, Swelling, Muscle and Joint Conditions		
RELEXXII TBCR 36 MG, 54 MG	2	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	Antirheumatic - Enzyme Inhibitors		
RELEXXII TBCR 27 MG	2	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	RINVOQ	4	QL(1 ea daily); PA
ALLERGENIC EXTRACTS/BIOLOGICALS MISC			XELJANZ XR TB24	4	QL(1 ea daily); PA
Allergenic Extracts			XELJANZ SOLN	4	QL(20 ml daily); PA
			XELJANZ TABS 5 MG	4	QL(2 ea daily); SP; PA
			XELJANZ TABS 10 MG	4	QL(2 ea daily); PA
			Antirheumatic Antimetabolites		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits		
METHOTREXATE	4	QL(1.714 ea daily); SP; PA	HUMIRA PEN-PEDIATRIC UC STARTER PACK PNKT	4	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 180 mail pack lmt day(s); PA		
Anti-TNF-alpha - Monoclonal Antibodies							
ADALIMUMAB-ADAZ SOAJ	4	QL(0.086 ml daily); PA	HUMIRA PEN PNKT	4	QL(0.143 ea daily); PA		
ADALIMUMAB-ADAZ SOSY	4	QL(0.086 ml daily); PA	HUMIRA PEN PNKT 80 MG/0.8ML	4	QL(0.072 ea daily); PA		
CYLTEZO STARTER PACKAGE FOR CROHNS DISEASE/UC/HS AJKT	4	QL(0.215 ea daily); PA	HUMIRA PEN-PS/UV STARTER PNKT	4	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 180 mail pack lmt day(s); PA		
CYLTEZO STARTER PACKAGE FOR PSORIASIS AJKT	4	QL(0.143 ea daily); PA	HUMIRA PSKT	4	QL(0.143 ea daily); PA		
CYLTEZO AJKT	4	QL(0.215 ea daily); PA	SIMPONI ARIA SOLN	4	PA		
CYLTEZO PSKT 20 MG/0.4ML, 40 MG/0.8ML	4	QL(0.215 ea daily); PA	Gold Compounds				
CYLTEZO PSKT 10 MG/0.2ML	4	QL(0.072 ea daily); PA	RIDAURA	3	QL(3 ea daily)		
HADLIMA PUSHTOUCH SOAJ	4	QL(0.086 ml daily); PA	Interleukin-1 Blockers				
HADLIMA PUSHTOUCH SOAJ	4	QL(0.172 ml daily); PA	ARCALYST	4	QL(0.286 ea daily); SP; PA		
HADLIMA SOSY	4	QL(0.086 ml daily); PA	Interleukin-6 Receptor Inhibitors				
HADLIMA SOSY	4	QL(0.172 ml daily); PA	KEVZARA SOAJ	4	QL(0.082 ml daily); PA		
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS DISEASE STARTER PACK PSKT 80 MG/0.8ML	4	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 180 mail pack lmt day(s); PA	KEVZARA SOSY	4	QL(0.082 ml daily); PA		
HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER PNKT	4	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 180 mail pack lmt day(s); PA	Nonsteroidal Anti-inflammatory Agents (NSAIDs)				
			celecoxib	1	QL(2 ea daily); ST		
			diclofenac potassium TABS 50 MG	1			
			diclofenac sodium TB24	1			
			diclofenac sodium TBEC	1			
			diclofenac w/ misoprostol TBEC	1			
			etodolac CAPS	1			
			etodolac TABS	1			

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
<i>fenoprofen calcium TABS</i>	1	QL(4 ea daily); ST	<i>leflunomide</i>	1	QL(1 ea daily)	
<i>flurbiprofen TABS</i>	1		Soluble Tumor Necrosis Factor Receptor Agents			
<i>ibuprofen SUSP 100 MG/5ML</i>	1	RX/OTC	<i>ENBREL MINI SOCT</i>	4	QL(0.146 ml daily); PA	
<i>ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG, 800 MG</i>	1		<i>ENBREL SURECLICK SOAJ</i>	4	QL(0.146 ml daily); PA	
<i>indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG</i>	1		<i>ENBREL SOLN</i>	4	QL(0.146 ml daily); PA	
<i>indomethacin CPCR</i>	1		<i>ENBREL SOLR</i>	4	QL(0.286 ea daily); SP; PA	
<i>ketoprofen CAPS 50 MG, 75 MG</i>	1		<i>ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML</i>	4	QL(0.146 ml daily); PA	
<i>ketorolac tromethamine TABS</i>	1	QL(0.667 ea daily)	<i>ENBREL SOSY 50 MG/ML</i>	4	QL(0.286 ml daily); SP; PA	
<i>meclofenamate sodium CAPS</i>	1		ANALGESICS - NonNarcotic - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions			
<i>mefenamic acid CAPS</i>	1	Must try ibuprofen. ; QL(5 ea daily); ST	Analgesic Combinations			
<i>meloxicam TABS</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1		
<i>nabumetone</i>	1		<i>butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG</i>	1	QL(6 ea daily)	
<i>naproxen sodium TABS 550 MG</i>	1		<i>butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1	QL(6 ea daily)	
<i>naproxen SUSP</i>	1	PA	<i>butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG</i>	1	QL(6 ea daily)	
<i>naproxen TABS</i>	1		<i>butalbital-aspirin-caffeine CAPS</i>	1	QL(4 ea daily)	
<i>naproxen TBEC 500 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	Salicylates			
<i>oxaprozin TABS</i>	1		<i>aspirin CHEW</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	
<i>piroxicam CAPS</i>	1		<i>aspirin TABS 325 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	
<i>sulindac TABS</i>	1		<i>aspirin TBEC 325 MG</i>	1		
<i>tolmetin sodium CAPS</i>	1		<i>aspirin TBEC 81 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	
<i>tolmetin sodium TABS 600 MG</i>	1		<i>diflunisal TABS</i>	1		
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors						
<i>OTEZLA TABS</i>	4	QL(2 ea daily); PA				
<i>OTEZLA TBPK</i>	4	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s); PA				
Pyrimidine Synthesis Inhibitors						

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
salsalate	1		<i>methadone hcl SOLN OR 5 MG/5ML</i>	1	QL(100 ml daily)
ANALGESICS - OPIOID - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions					
Opioid Agonists					
codeine sulfate TABS 30 MG	1	New starts limited to 7 day supply	<i>methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML</i>	1	
CODEINE SULFATE TABS	1	New starts limited to 7 day supply	METHADONE HCL SOLN IJ	1	
fentanyl citrate LPOP	1	QL(4 ea daily); PA	<i>methadone hcl TABS 5 MG</i>	1	QL(4 ea daily)
fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25 MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR, 100 MCG/HR	1	QL(0.34 ea daily)	<i>methadone hcl TABS 10 MG</i>	1	QL(10 ea daily)
hydromorphone hcl LIQD	1	New starts limited to 7 day supply	<i>methadone hcl TBSO</i>	1	QL(2 ea daily)
hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML	1		<i>morphine sulfate CP24 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1	QL(2 ea daily); PA
hydromorphone hcl TABS	1	New starts limited to 7 day supply; QL(8 ea daily)	<i>morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML</i>	1	
hydromorphone hcl TB24 32 MG	1	QL(1 ea daily); PA	<i>morphine sulfate SOLN OR 10 MG/5ML</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(100 ml daily)
hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG	1	QL(2 ea daily); PA	<i>morphine sulfate SOLN OR 20 MG/5ML</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(50 ml daily)
levorphanol tartrate TABS 2 MG	1	New starts limited to 7 day supply	<i>morphine sulfate TABS</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)
meperidine hcl SOLN OR 50 MG/5ML	1	New starts limited to 7 day supply; QL(500 ml per fill retail)	<i>morphine sulfate TBCR</i>	1	QL(2 ea daily)
meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML	1		NUCYNTA ER TB12	2	QL(2 ea daily); PA
meperidine hcl TABS 50 MG	1	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)	NUCYNTA TABS	2	QL(6 ea daily); PA
<i>methadone hcl CONC</i>	1	QL(10 ml daily)	<i>oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG, 40 MG, 80 MG</i>	3	QL(2 ea daily); PA
			<i>oxycodone hcl TABS</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(12 ea daily)
			<i>oxymorphone hcl TABS</i>	1	QL(12 ea daily); PA

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1	QL(2 ea daily); PA	<i>butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)
<i>oxymorphone hcl TB12 40 MG</i>	1	QL(4 ea daily); PA	<i>butalbital-aspirin-caffeine w/cod</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)
SUBSYS LIQD 800 MCG, 1200 MCG, 1600 MCG	3	QL(8 ea daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(180 ml daily)
SUBSYS LIQD 100 MCG	3	QL(3 ea daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(13 ea daily)
SUBSYS LIQD 200 MCG, 400 MCG, 600 MCG	3	QL(4 ea daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(12 ea daily)
<i>tramadol hcl TABS 50 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(8 ea daily)	<i>hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(5 ea daily)
<i>tramadol hcl TB24</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG</i>	1	PA
XTAMPZA ER	2	QL(2 ea daily); PA	<i>oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(12 ea daily)
Opioid Combinations			<i>tramadol-acetaminophen</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(8 ea daily)
<i>acetaminophen w/ codeine SOLN</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(75 ml daily)	Opioid Partial Agonists		
<i>acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)	<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG</i>	1	QL(3 ea daily)
<i>acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(13 ea daily)	<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 2 MG-8 MG, 3 MG-12 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply			
<i>acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG</i>	3	New starts limited to 7 day supply; PA			
<i>butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL	1	QL(3 ea daily)	Rectal Steroids		
buprenorphine hcl SOLN	1		hydrocortisone (rectal) EX	1	
buprenorphine hcl SUBL	1	QL(3 ea daily)	hydrocortisone acetate (rectal)	1	
buprenorphine PTWK	1	QL(0.143 ea daily); PA	Vasodilating Agents		
butorphanol tartrate NA 10 MG/ML	1	QL(0.34 ml daily); PA	RECTIV 0.4 % (nitroglycerin (intra-anal))	3	QL(2 gm daily)
butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML	1		ANTHELMINTICS - Drugs to Treat Worm Infections		
nalbuphine hcl	1	QL(8 ml daily)	Anthelmintics		
pentazocine w/ naloxone hcl	1	New starts limited to 7 day supply	albendazole	1	PA
ANDROGENS-ANABOLIC - Drugs to Regulate Hormones			EMVERM CHEW	2	1 rtl MAX fill; 60 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(2 ea daily; 6 ea per fill retail; 6 per fill mail)
Anabolic Steroids			ivermectin	1	1 rtl MAX fill; 75 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(9 ea per fill retail; 9 per fill mail)
oxandrolone	1		praziquantel	1	PA
Androgens			ANTIANGINAL AGENTS - Drugs to Treat Chest Pain		
ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR	2	QL(1 ea daily); PA	Antianginals-Other		
danazol CAPS	1		ranolazine TB12 500 MG	1	QL(3 ea daily)
METHITEST TABS	3		ranolazine TB12 1000 MG	1	QL(2 ea daily)
testosterone cypionate SOLN IM	1		Nitrates		
TESTOSTERONE CYPIONATE SOLN IJ 200 MG/ML	1		isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG	1	
testosterone enanthate SOLN IM	1		isosorbide mononitrate TABS	1	
ANORECTAL AND RELATED PRODUCTS - Rectal Drugs to Treat Pain, Swelling and Itching			isosorbide mononitrate TB24	1	
Intrarectal Steroids			NITRO-BID OINT	3	
budesonide (intrarectal)	4	QL(3.2 gm daily); PA			
hydrocortisone (intrarectal)	1				
UCERIS (budesonide (intrarectal))	4	QL(3.2 gm daily); PA			

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>nitroglycerin CPCR</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>procainamide hcl SOLN 500 MG/ML</i>	1	
<i>nitroglycerin PT24</i>	1		<i>quinidine sulfate TABS</i>	1	
NITROGLYCERIN SOLN IV	1		Antiarrhythmics Type I-B		
<i>nitroglycerin SUBL</i>	1		<i>mexiletine hcl</i>	1	
ANTIANXIETY AGENTS - Drugs to Treat Anxiety					
Antianxiety Agents - Misc.					
<i>buspirone hcl</i>	1		<i>flecainide acetate</i>	1	
<i>hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1		<i>propafenone hcl CP12</i>	1	
<i>hydroxyzine hcl SYRP</i>	1		<i>propafenone hcl TABS</i>	1	
<i>hydroxyzine hcl TABS</i>	1		Antiarrhythmics Type III		
<i>hydroxyzine pamoate CAPS</i>	1		<i>amiodarone hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1	
<i>meprobamate</i>	1	QL(6 ea daily)	<i>amiodarone hcl TABS</i>	1	
Benzodiazepines			<i>dofetilide</i>	1	
<i>alprazolam TABS</i>	1	QL(4 ea daily)	ANTIASTHMATIC AND BRONCHODILATOR AGENTS - Drugs to Treat Lung Conditions		
<i>alprazolam TB24</i>	1		Antiasthmatic - Monoclonal Antibodies		
<i>alprazolam TBDP</i>	1		<i>FASENRA PEN SOAJ</i>	4	QL(0.036 ml daily); PA
<i>chlordiazepoxide hcl CAPS</i>	1		<i>FASENRA SOSY</i>	4	QL(0.036 ml daily); PA
<i>clorazepate dipotassium TABS</i>	1		<i>NUCALA SOAJ</i>	4	QL(0.1073 ml daily); PA
<i>diazepam CONC</i>	1		<i>NUCALA SOLR</i>	4	QL(0.1073 ea daily); PA
<i>diazepam SOLN OR 5 MG/5ML</i>	1		<i>NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML</i>	4	QL(0.0144 ml daily); PA
<i>diazepam TABS</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>NUCALA SOSY 100 MG/ML</i>	4	QL(0.1073 ml daily); PA
<i>lorazepam CONC</i>	1		<i>XOLAIR SOLR</i>	4	QL(0.286 ea daily); PA
<i>lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	<i>XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML</i>	4	QL(0.036 ml daily); PA
<i>lorazepam TABS 1 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>XOLAIR SOSY 150 MG/ML</i>	4	QL(0.286 ml daily); PA
<i>oxazepam CAPS</i>	1		Anti-Inflammatory Agents		
ANTIARRHYTHMICS - Drugs to treat abnormal heart rhythms					
Antiarrhythmics Type I-A			<i>cromolyn sodium NEBU</i>	1	QL(8 ml daily)
<i>disopyramide phosphate CAPS</i>	1		Bronchodilators - Anticholinergics		

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ATROVENT HFA	3	QL(0.44 gm daily)	QVAR REDIHALER	2	
INCRUSE ELLIPTA	2	QL(1 ea daily)	Sympathomimetics		
<i>ipratropium bromide SOLN 0.02 %</i>	1	QL(15 ml daily)	AIRDUO DIGIHALER 113/14	3	
SPIRIVA HANDIHALER CAPS (<i>tiotropium bromide monohydrate</i>)	2	QL(1 ea daily)	AIRDUO DIGIHALER 232/14	3	
SPIRIVA RESPIMAT AERS	2	QL(0.14 gm daily)	AIRDUO DIGIHALER 55/14	3	
<i>tiotropium bromide monohydrate CAPS</i>	1	QL(1 ea daily)	AIRSUPRA	3	
Leukotriene Modulators			<i>albuterol sulfate AERS</i>	1	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)
<i>montelukast sodium CHEW</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>albuterol sulfate NEBU 0.083 %, 0.5 %, 0.63 MG/3ML, 1.25 MG/3ML, 2.5 MG/0.5ML</i>	1	
<i>montelukast sodium PACK</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>albuterol sulfate SYRP</i>	1	
<i>montelukast sodium TABS</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>albuterol sulfate TABS</i>	1	
<i>zafirlukast</i>	1	QL(2 ea daily)	ANORO ELLIPTA	2	QL(2 ea daily)
<i>zileuton TB12</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>arformoterol tartrate</i>	1	QL(4 ml daily)
Selective Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors			BREO ELLIPTA	2	
<i>roflumilast</i>	3	QL(1 ea daily)	BREZTRI AEROSPHERE	2	QL(0.38 gm daily)
Steroid Inhalants			<i>budesonide-formoterol fumarate dihydrate</i>	1	
ALVESCO	3	PA	DULERA	3	
ARNUITY ELLIPTA	2		<i>fluticasone furoate-vilanterol</i>	1	
<i>budesonide (inhalation) SUSP</i>	1	QL(4 ml daily); PA	<i>fluticasone-salmeterol AEPB</i>	1	
<i>fluticasone propionate hfa 110 MCG/ACT, 220 MCG/ACT</i>	2	2 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 2 mail pack lmt amt; 30 mail pack lmt day(s)	<i>fluticasone-salmeterol AERO</i>	1	
<i>fluticasone propionate hfa 44 MCG/ACT</i>	2	6 rtl pack lmt amt; 90 rtl pack lmt day(s); 6 mail pack lmt amt; 90 mail pack lmt day(s)	<i>formoterol fumarate NEBU</i>	1	QL(4 ml daily)
PULMICORT FLEXHALER AEPB	2		<i>ipratropium-albuterol SOLN</i>	1	QL(18 ml daily)
			<i>levalbuterol hcl</i>	1	
			<i>levalbuterol tartrate</i>	1	QL(0.5 gm daily)

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
PROAIR DIGIHALER	3		<i>enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML</i>	4	QL(0.6 ml daily); SP
PROAIR RESPICLICK AEPB	3		<i>enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML</i>	4	QL(1.6 ml daily)
SEREVENT DISKUS	2		<i>enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML</i>	4	QL(0.8 ml daily; 30 Day(s) limit); SP
STIOLTO RESPIMAT	2		<i>enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML</i>	4	QL(2 ml daily)
<i>terbutaline sulfate SOLN</i>	1		<i>enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML</i>	4	QL(1.2 ml daily; 30 Day(s) limit); SP
<i>terbutaline sulfate TABS</i>	1		<i>fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML</i>	4	QL(4.5 ml per 180 days retail; 4 ml per 180 days mail); SP
TRELEGY ELLIPTA	2	QL(2 ea daily)	<i>fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML</i>	4	QL(7.2 ml per 180 days retail; 7 ml per 180 days mail); SP
Xanthines			<i>fondaparinux sodium 5 MG/0.4ML</i>	4	QL(3.6 ml per 180 days retail; 4 ml per 180 days mail); SP
<i>aminophylline SOLN</i>	1		<i>fondaparinux sodium 7.5 MG/0.6ML</i>	4	QL(5.4 ml per 180 days retail; 5 ml per 180 days mail); SP
<i>theophylline ELIX</i>	1		ANTICOAGULANTS - Blood Thinners	FRAGMIN SOSY	
<i>theophylline SOLN</i>	1	QL(56 ml daily)	<i>heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML</i>	1	SP; PA
<i>theophylline TB12</i>	1		<i>HEPARIN SODIUM/NACL 0.45% SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML</i>	1	
<i>theophylline TB24</i>	1		Thrombin Inhibitors		
Coumarin Anticoagulants			<i>dabigatran etexilate mesylate CAPS 110 MG</i>	1	
<i>warfarin sodium TABS</i>	1		<i>dabigatran etexilate mesylate CAPS</i>	1	
Direct Factor Xa Inhibitors			ANTICONVULSANTS - Drugs to Treat Seizures		
ELIQUIS STARTER PACK TBPK	2	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; QL(2.47 ea daily)	AMPA Glutamate Receptor Antagonists		
ELIQUIS TABS	2	QL(2 ea daily)			
XARELTO STARTER PACK TBPK	2	1 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply			
XARELTO SUSR	2	QL(900 ml per 30 days retail; 900 ml per 30 days mail)			
XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG	2	QL(2 ea daily)			
XARELTO TABS 10 MG, 20 MG	2	QL(1 ea daily)			
Heparins And Heparinoid-Like Agents					
<i>enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML</i>	4	QL(6 ml daily)			

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG	3	QL(1 ea daily); PA	<i>carbamazepine CHEW</i>	1	
FYCOMPA TABS 4 MG	3	QL(3 ea daily); PA	<i>carbamazepine CP12 100 MG</i>	1	
FYCOMPA TABS 2 MG	3	QL(6 ea daily); PA	<i>carbamazepine CP12 200 MG</i>	1	QL(6 ea daily)
FYCOMPA TABS 6 MG	3	QL(2 ea daily); PA	<i>carbamazepine CP12 300 MG</i>	1	QL(4 ea daily)
Anticonvulsants - Benzodiazepines			<i>carbamazepine SUSP</i>	1	
<i>clobazam SUSP</i>	1	QL(16 ml daily); PA	<i>carbamazepine TABS</i>	1	
<i>clobazam TABS</i>	1	QL(2 ea daily); PA	<i>carbamazepine TB12 200 MG</i>	1	QL(6 ea daily)
<i>clonazepam TABS</i>	1		<i>carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG</i>	1	QL(4 ea daily)
<i>diazepam (anticonvulsant) GEL</i>	3	5 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 5 rtl pack lmt per fill; 30 mail pack lmt amt	<i>DIACOMIT CAPS 250 MG</i>	4	QL(12 ea daily); PA
NAYZILAM	3	QL(10 ea per 30 days retail); PA	<i>DIACOMIT CAPS 500 MG</i>	4	QL(6 ea daily); PA
VALTOCO 10 MG DOSE LIQD	4	QL(10 ea per 30 days retail); PA	<i>DIACOMIT PACK 500 MG</i>	4	QL(6 ea daily); PA
VALTOCO 15 MG DOSE LQPK	4	QL(10 ea per 30 days retail); PA	<i>DIACOMIT PACK 250 MG</i>	4	QL(12 ea daily); PA
VALTOCO 20 MG DOSE LQPK	4	QL(10 ea per 30 days retail); PA	<i>EPIDIOLEX</i>	3	PA
VALTOCO 5 MG DOSE LIQD	4	QL(10 ea per 30 days retail); PA	<i>gabapentin CAPS</i>	1	
Anticonvulsants - Misc.			<i>gabapentin SOLN</i>	1	QL(60 ml daily)
APTIOM	3	QL(2 ea daily); ST	<i>gabapentin TABS 600 MG, 800 MG</i>	1	
BANZEL TABS 200 MG (<i>rufinamide</i>)	2	QL(2 ea daily); PA	<i>lacosamide SOLN IV 200 MG/20ML</i>	1	QL(40 ml daily)
BANZEL TABS 400 MG (<i>rufinamide</i>)	2	QL(8 ea daily); PA	<i>lacosamide TABS</i>	1	QL(2 ea daily)
BRIVIACT SOLN OR 10 MG/ML	3	QL(20 ml daily); PA	<i>lamotrigine CHEW 25 MG</i>	1	QL(20 ea daily)
BRIVIACT TABS	3	QL(2 ea daily); PA	<i>lamotrigine CHEW 5 MG</i>	1	QL(100 ea daily)
			<i>lamotrigine TABS</i>	1	
			<i>lamotrigine TBDP</i>	1	QL(1 ea daily)
			<i>levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML</i>	1	QL(30 ml daily)
			<i>levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG</i>	1	QL(4 ea daily)
			<i>levetiracetam TABS 1000 MG</i>	1	QL(3 ea daily)
			<i>levetiracetam TABS 500 MG</i>	1	QL(6 ea daily)

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
levetiracetam TB24	1	QL(4 ea daily)	vigabatrin TABS	4	QL(6 ea daily); SP; PA	
oxcarbazepine SUSP	1	QL(40 ml daily)	Hydantoins			
oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG	1	QL(3 ea daily)	DILANTIN	2		
oxcarbazepine TABS 600 MG	1	QL(4 ea daily)	DILANTIN (<i>phenytoin sodium extended</i>)	2		
pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG	3	QL(2 ea daily); PA	DILANTIN INFATABS CHEW (<i>phenytoin</i>)	2		
pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75 MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG	3	QL(3 ea daily); PA	DILANTIN-125 SUSP (<i>phenytoin</i>)	2		
pregabalin SOLN	3	QL(30 ml daily); PA	fosphenytoin sodium	1		
primidone 50 MG, 250 MG	1		phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG	1		
rufinamide SUSP	1	QL(80 ml daily); PA	phenytoin sodium SOLN	1		
rufinamide TABS 400 MG	1	QL(8 ea daily); PA	phenytoin CHEW	1		
rufinamide TABS 200 MG	1	QL(2 ea daily); PA	phenytoin SUSP	1		
TEGRETOL SUSP (<i>carbamazepine</i>)	2		Succinimides			
TEGRETOL TABS (<i>carbamazepine</i>)	2		CELONTIN (<i>methsuximide</i>)	3	QL(4 ea daily)	
topiramate CPSP 15 MG	1	QL(6 ea daily)	ethosuximide CAPS	1	QL(6 ea daily)	
topiramate CPSP 25 MG	1	QL(8 ea daily)	ethosuximide SOLN	1	QL(30 ml daily)	
topiramate CS24	3	PA	methsuximide	1	QL(4 ea daily)	
topiramate TABS 200 MG	1	QL(2 ea daily)	ZARONTIN CAPS (<i>ethosuximide</i>)	2	QL(6 ea daily)	
topiramate TABS 50 MG	1	QL(6 ea daily)	Valproic Acid			
topiramate TABS 25 MG, 100 MG	1	QL(4 ea daily)	divalproex sodium TB24	1		
zonisamide CAPS	1	QL(6 ea daily)	divalproex sodium TBEC	1		
Carbamates			valproate sodium SOLN OR 250 MG/5ML	1		
felbamate SUSP	1	QL(30 ml daily)	valproic acid CAPS	1		
felbamate TABS 400 MG	1	QL(9 ea daily)	ANTIDEPRESSANTS - Drugs to Treat Depression			
felbamate TABS 600 MG	1	QL(6 ea daily)	Alpha-2 Receptor Antagonists (Tetracyclines)			
GABA Modulators			mirtazapine TABS 30 MG	1	QL(1.5 ea daily)	
tiagabine hcl	1		mirtazapine TABS 15 MG	1	QL(3 ea daily)	
vigabatrin PACK	4	QL(6 ea daily); SP; PA	mirtazapine TABS 7.5 MG, 45 MG	1	QL(1 ea daily)	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>mirtazapine TBDP 30 MG</i>	1	QL(1.5 ea daily)	<i>escitalopram oxalate TABS 5 MG</i>	1	QL(4 ea daily)
<i>mirtazapine TBDP 45 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>escitalopram oxalate TABS 20 MG</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>mirtazapine TBDP 15 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	<i>fluoxetine hcl CAPS 20 MG</i>	1	QL(3 ea daily)
Antidepressants - Misc.					
<i>bupropion hcl TABS</i>	1	QL(3 ea daily)	<i>fluoxetine hcl CAPS 10 MG</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>bupropion hcl TB12 100 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>fluoxetine hcl CAPS 40 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>bupropion hcl TB12 200 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>fluoxetine hcl CPDR</i>	1	
<i>bupropion hcl TB12 150 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	<i>fluoxetine hcl SOLN</i>	1	QL(20 ml daily)
<i>bupropion hcl TB24 300 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>fluoxetine hcl TABS 10 MG, 60 MG</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>bupropion hcl TB24 150 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	<i>fluoxetine hcl TABS 20 MG</i>	1	QL(3 ea daily)
Monoamine Oxidase Inhibitors (MAOIs)					
<i>EMSAM</i>	3	QL(1 ea daily)	<i>fluvoxamine maleate TABS 100 MG</i>	1	QL(3 ea daily)
<i>MARPLAN</i>	2	QL(6 ea daily)	<i>fluvoxamine maleate TABS 25 MG, 50 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>phenelzine sulfate</i>	1		<i>paroxetine hcl SUSP</i>	1	QL(30 ml daily)
<i>tranylcypromine sulfate</i>	1		<i>paroxetine hcl TABS 40 MG</i>	1	QL(1 ea daily)
N-Methyl-D-aspartic acid (NMDA) Receptor Antagonists					
<i>SPRAVATO 56MG DOSE</i>	4	PA	<i>paroxetine hcl TABS 20 MG</i>	1	QL(3 ea daily)
<i>SPRAVATO 84MG DOSE</i>	4	PA	<i>paroxetine hcl TABS 10 MG</i>	1	QL(6 ea daily)
Selective Serotonin Reuptake Inhibitors (SSRIs)					
<i>citalopram hydrobromide SOLN</i>	1	QL(20 ml daily)	<i>paroxetine hcl TABS 30 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>citalopram hydrobromide TABS 20 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>paroxetine hcl TB24 12.5 MG</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>citalopram hydrobromide TABS 10 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>paroxetine hcl TB24 25 MG, 37.5 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>citalopram hydrobromide TABS 40 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>sertraline hcl CONC</i>	1	QL(10 ml daily)
<i>escitalopram oxalate SOLN</i>	1	QL(20 ml daily)	<i>sertraline hcl TABS 25 MG, 50 MG</i>	1	QL(4 ea daily)
<i>escitalopram oxalate TABS 10 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>sertraline hcl TABS 100 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
Serotonin Modulators					
<i>nefazodone hcl</i>	1		<i>trazodone hcl TABS</i>	1	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
TRINTELLIX	3	QL(1 ea daily); PA	<i>doxepin hcl CONC</i>	1	
VIBRYD STARTER PACK KIT	3	1 rtl pack lmt amt; 180 rtl pack lmt day(s); 1 mail pack lmt amt; 180 mail pack lmt day(s)	<i>imipramine hcl TABS</i>	1	
<i>vilazodone hcl TABS</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>imipramine pamoate</i>	1	
Serotonin-Norepinephrine Reuptake Inhibitors (SNRIs)			<i>nortriptyline hcl CAPS</i>	1	
<i>desvenlafaxine succinate 25 MG, 50 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>nortriptyline hcl SOLN</i>	1	
<i>desvenlafaxine succinate 100 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>protriptyline hcl</i>	1	
<i>duloxetine hcl CPEP 20 MG, 30 MG, 60 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>trimipramine maleate CAPS</i>	1	
<i>duloxetine hcl CPEP 40 MG</i>	1		ANTIDIABETICS - Drugs to Regulate Blood Sugar		
FETZIMA TITRATION PACK C4PK	3	PA	Alpha-Glucosidase Inhibitors		
FETZIMA CP24	3	QL(1 ea daily); PA	<i>acarbose</i>	1	QL(3 ea daily)
<i>venlafaxine hcl CP24 37.5 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>miglitol</i>	1	QL(3 ea daily)
<i>venlafaxine hcl CP24 75 MG</i>	1	QL(5 ea daily)	Antidiabetic Combinations		
<i>venlafaxine hcl CP24 150 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>alogliptin-metformin hcl</i>	1	QL(2 ea daily); PA
<i>venlafaxine hcl TABS</i>	1	QL(3 ea daily)	<i>alogliptin-pioglitazone 15 MG-25 MG, 30 MG-25 MG, 45 MG-25 MG</i>	1	QL(1 ea daily); PA
<i>venlafaxine hcl TB24 37.5 MG, 75 MG, 225 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>alogliptin-pioglitazone 15 MG-12.5 MG, 30 MG-12.5 MG, 45 MG-12.5 MG</i>	1	QL(2 ea daily); PA
<i>venlafaxine hcl TB24 150 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
Tricyclic Agents			<i>glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG</i>	1	QL(4 ea daily)
<i>amitriptyline hcl TABS</i>	1		<i>glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>amoxapine</i>	1		<i>glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG</i>	1	QL(4 ea daily)
<i>clomipramine hcl</i>	1		<i>GLYXAMBI</i>	2	QL(1 ea daily)
<i>desipramine hcl TABS</i>	1		<i>JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG</i>	2	QL(2 ea daily)
<i>doxepin hcl CAPS</i>	1		<i>JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG</i>	2	QL(1 ea daily)
			<i>JANUMET TABS</i>	2	QL(2 ea daily)
			<i>pioglitazone hcl-glimepiride</i>	1	QL(1 ea daily)

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>pioglitazone hcl-metformin hcl TABS</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>glucagon (rdna)</i>	1	QL(0.035 ea daily)
<i>saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5 MG, 500 MG-5 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	Dipeptidyl Peptidase-4 (DPP-4) Inhibitors		
<i>saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-2.5 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>alogliptin benzoate</i>	1	QL(1 ea daily)
SOLIQUA 100/33	2	QL(0.5 ml daily); PA	JANUVIA	2	QL(1 ea daily)
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG	2	QL(1 ea daily)	<i>saxagliptin hcl</i>	1	QL(1 ea daily)
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 ea daily)	Incretin Mimetic Agents		
SYNJARDY TABS	2	QL(2 ea daily)	OZEMPIC SOPN	2	QL(0.108 ml daily); PA
TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG-12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG	2	QL(2 ea daily)	OZEMPIC SOPN 2 MG/1.5ML	2	QL(0.054 ml daily); PA
TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG	2	QL(1 ea daily)	RYBELSUS TABS	2	QL(1 ea daily); PA
XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG	2	QL(1 ea daily)	TRULICITY	2	QL(0.143 ml daily); PA
XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 ea daily)	VICTOZA	2	QL(0.3 ml daily); PA
XULTOPHY 100/3.6	2	QL(0.5 ml daily); PA	Insulin		
Biguanides			APIDRA SOLOSTAR SOPN	3	PA
<i>metformin hcl TABS 1000 MG</i>	1	QL(2.5 ea daily)	APIDRA SOLN	3	PA
<i>metformin hcl TABS 500 MG</i>	1	QL(5 ea daily)	BASAGLAR KWIKPEN SOPN	2	
<i>metformin hcl TABS 850 MG</i>	0	QL(3 ea daily)	HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC	2	QL(1.34 ml daily)
<i>metformin hcl TB24 750 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC	2	QL(1.34 ml daily)
<i>metformin hcl TB24 500 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	INSULIN ASPART FLEXPEN SOPN	1	
Diabetic Other			INSULIN ASPART PENFILL SOCT	1	
<i>diazoxide</i>	3		INSULIN ASPART PROTAMINE/INSULIN ASPART FLEXPEN SUPN	1	
			INSULIN ASPART PROTAMINE/INSULIN ASPART SUSP	1	
			INSULIN ASPART SOLN IJ	1	
			INSULIN DEGLUDEC FLEXTOUCH SOPN	2	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	
INSULIN DEGLUDEC SOLN	2		diphenoxylate w/ atropine LIQD	1		
LEVEMIR FLEXPEN SOPN	3	PA	diphenoxylate w/ atropine TABS	1		
LEVEMIR FLEXTOUCH SOPN	3	PA	loperamide hcl CAPS	1	RX/OTC	
LEVEMIR SOLN	3	PA	MOTOFEN	3		
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN	2		ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS			
NOVOLIN 70/30 SUSP	2		Antidotes - Chelating Agents			
NOVOLIN N FLEXPEN SUPN	2		CHEMET	3		
NOVOLIN N SUSP	2		deferasirox PACK	4	PA	
NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ	2		deferasirox TABS	4	SP; PA	
NOVOLIN R SOLN IJ	2		deferasirox TBSO	4	SP; PA	
Insulin Sensitizing Agents			deferiprone TABS 500 MG	1		
pioglitazone hcl	1	QL(1 ea daily)	Antidotes and Specific Antagonists			
Meglitinide Analogues			VISTOGARD	4	PA	
nateglinide	1	QL(3 ea daily)	Opioid Antagonists			
repaglinide 2 MG	1	QL(8 ea daily)	naloxone hcl LIQD	1	2 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply; QL(2 ea per fill retail); RX/OTC	
repaglinide 0.5 MG, 1 MG	1	QL(4 ea daily)	naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4 MG/10ML	1		
Sodium-Glucose Co-Transporter 2 (SGLT2) Inhibitors			naltrexone hcl	1		
FARXIGA	2	QL(1 ea daily)	ANTIEMETICS - Drugs to Treat Nausea and Vomiting			
JARDIANCE	2	QL(1 ea daily)	5-HT3 Receptor Antagonists			
Sulfonylureas			ANZEMET TABS 50 MG	3	QL(0.167 ea daily); PA	
glimepiride 1 MG, 2 MG	1	QL(4 ea daily)	granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML	1		
glimepiride 4 MG	1	QL(2 ea daily)	granisetron hcl TABS	1	QL(0.34 ea daily)	
glipizide TABS 5 MG, 10 MG	1	QL(4 ea daily)	ondansetron hcl SOLN OR 4 MG/5ML	1	QL(3.34 ml daily)	
glipizide TB24	1	QL(2 ea daily)	ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML	1		
glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG	1	QL(4 ea daily)				
glyburide TABS	1	QL(4 ea daily)				
ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS - Drugs to Treat Diarrhea						

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>ondansetron hcl SOSY</i>	1		<i>caspofungin acetate</i>	1	
<i>ondansetron hcl TABS 4 MG</i>	1	QL(4 ea daily; 60 ea per fill retail; 60 per fill mail)	ERAXIS	3	
<i>ondansetron hcl TABS 24 MG</i>	1	QL(0.143 ea daily)	<i>micafungin sodium</i>	1	PA
<i>ondansetron hcl TABS 8 MG</i>	1	QL(3 ea daily; 45 ea per fill retail; 45 per fill mail)	Antifungals		
<i>ondansetron TBDP 8 MG</i>	1		ABELCET	3	
<i>ondansetron TBDP 4 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>amphotericin b IV</i>	3	
<i>palonosetron hcl SOLN</i>	1		<i>amphotericin b liposome</i>	3	
Antiemetics - Anticholinergic			<i>flucytosine</i>	1	
<i>meclizine hcl TABS 12.5 MG, 25 MG</i>	1	RX/OTC	<i>griseofulvin microsize SUSP</i>	1	AL(At least 2 yrs old)
<i>scopolamine</i>	1	QL(0.34 ea daily)	<i>griseofulvin microsize TABS</i>	1	
<i>trimethobenzamide hcl CAPS</i>	1		<i>griseofulvin ultramicrosize</i>	1	
Antiemetics - Miscellaneous			<i>nystatin TABS</i>	1	
<i>AKYNZEO</i>	3	PA	<i>terbinafine hcl TABS</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>doxylamine-pyridoxine TBEC</i>	1	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; 3 mail MAX fill; QL(4 ea daily); PA	Imidazole-Related Antifungals		
<i>dronabinol CAPS</i>	1		<i>CRESEMBA CAPS 186 MG</i>	3	PA
Substance P/Neurokinin 1 (NK1) Receptor Antagonists			<i>fluconazole SUSR</i>	1	
<i>aprepitant CAPS 80 MG</i>	1	QL(0.134 ea daily)	<i>fluconazole TABS</i>	1	
<i>aprepitant CAPS</i>	1	PA	<i>itraconazole CAPS</i>	1	QL(4 ea daily); PA
<i>aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG</i>	1	QL(0.067 ea daily)	<i>itraconazole SOLN</i>	1	QL(20 ml daily); PA
<i>aprepitant MISC</i>	1	PA	<i>ketoconazole</i>	1	
<i>VARUBI TBPK</i>	3	PA	<i>NOXAFL SUSP (posaconazole)</i>	3	QL(20 ml daily)
ANTIFUNGALS - Drugs to Treat Fungal Infections			<i>posaconazole SUSP</i>	1	QL(20 ml daily)
Antifungal - Glucan Synthesis Inhibitors			<i>TOLSURA CAPS</i>	4	PA
ANTIHISTAMINES - Drugs to Treat Allergies			<i>voriconazole TABS</i>	1	QL(4 ea daily)
Antihistamines - Alkylamines					
<i>dexchlorpheniramine maleate SOLN</i>			Antihistamines - Ethanolamines		
<i>carbinoxamine maleate SOLN</i>			<i>carbinoxamine maleate SOLN</i>		

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>carbinoxamine maleate TABS 4 MG</i>	1		Antihistamines - Piperidines		
<i>clemastine fumarate SYRP</i>	1		<i>ciproheptadine hcl SYRP</i>	1	
<i>clemastine fumarate TABS 2.68 MG</i>	1		<i>ciproheptadine hcl TABS</i>	1	
<i>diphenhydramine hcl CAPS 50 MG</i>	1		ANTIHYPERLIPIDEMICS - Drugs to Treat High Cholesterol		
<i>diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML</i>	1		Antihyperlipidemics - Combinations		
<i>diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML, 25 MG/10ML, 50 MG/20ML</i>	1	QL(20 ml daily)	<i>ezetimibe-simvastatin</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>diphenhydramine hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1		Antihyperlipidemics - Misc.		
Antihistamines - Non-Sedating			<i>icosapent ethyl 1 GM</i>	1	QL(4 ea daily); PA
<i>cetirizine hcl TABS</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>omega-3-acid ethyl esters</i>	1	QL(4 ea daily)
<i>desloratadine TABS</i>	1	QL(1 ea daily)	Bile Acid Sequestrants		
<i>desloratadine TBDP 2.5 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>cholestyramine light PACK</i>	1	QL(6 ea daily)
<i>levocetirizine dihydrochloride SOLN</i>	1	QL(10 ml daily); RX/OTC	<i>cholestyramine light POWD</i>	1	QL(24 gm daily)
<i>levocetirizine dihydrochloride TABS</i>	1	QL(1 ea daily); RX/OTC	<i>cholestyramine PACK</i>	1	QL(6 ea daily)
<i>loratadine CAPS</i>	1		<i>cholestyramine POWD</i>	1	QL(25.2 gm daily)
<i>loratadine CHEW</i>	1		<i>colesevelam hcl PACK</i>	1	QL(1 ea daily); PA
<i>loratadine SOLN</i>	1		<i>colesevelam hcl TABS</i>	1	QL(7 ea daily)
<i>loratadine TABS</i>	1		<i>colestipol hcl GRAN</i>	1	QL(6 gm daily)
<i>loratadine TBDP</i>	1		<i>colestipol hcl PACK</i>	1	QL(6 ea daily)
<i>QUZYTIR SOLN IV</i>	3	PA	<i>colestipol hcl TABS</i>	1	QL(16 ea daily)
Antihistamines - Phenothiazines			Fibric Acid Derivatives		
<i>promethazine hcl SOLN 6.25 MG/5ML</i>	1		<i>choline fenofibrate</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>promethazine hcl SUPP 50 MG</i>	1		<i>fenofibrate micronized 67 MG, 134 MG, 200 MG</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25 MG</i>	1	QL(6 ea daily)	<i>fenofibrate TABS 48 MG, 54 MG, 145 MG, 160 MG</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>promethazine hcl SYRP</i>	1		<i>gemfibrozil TABS</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>promethazine hcl TABS</i>	1		HMG CoA Reductase Inhibitors		
			<i>atorvastatin calcium TABS</i>	1	QL(1 ea daily)
			<i>fluvastatin sodium CAPS 40 MG</i>	1	QL(2 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>fluvastatin sodium CAPS 20 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG</i>	1	
<i>lovastatin TABS 40 MG</i>	1	\$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(2 ea daily); PV	<i>moexipril hcl</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>lovastatin TABS 10 MG, 20 MG</i>	1	\$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(1 ea daily); PV	<i>perindopril erbumine 4 MG</i>	1	
<i>pravastatin sodium</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>perindopril erbumine 2 MG, 8 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>rosuvastatin calcium TABS</i>	3	QL(1 ea daily)	<i>quinapril hcl 5 MG, 10 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>simvastatin TABS</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>quinapril hcl 20 MG, 40 MG</i>	1	
Intestinal Cholesterol Absorption Inhibitors					
<i>ezetimibe</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>ramipril CAPS</i>	1	
Nicotinic Acid Derivatives			<i>trandolapril 4 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>niacin (antihyperlipidemic) TBCR</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>trandolapril 1 MG, 2 MG</i>	1	QL(1 ea daily)
Proprotein Convertase Subtilisin/Kexin Type 9 Inhibitors					
<i>REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT</i>	4	QL(0.25 ml daily); PA	Agents for Pheochromocytoma		
<i>REPATHA SURECLICK SOAJ</i>	4	QL(0.0714 ml daily); PA	<i>phenoxybenzamine hcl</i>	3	PA
<i>REPATHA SOSY</i>	4	QL(0.0714 ml daily); PA	Angiotensin II Receptor Antagonists		
ANTIHYPERTENSIVES - Drugs to Treat High Blood Pressure			<i>candesartan cilexetil</i>	1	QL(1 ea daily)
ACE Inhibitors			<i>EDARBI</i>	3	QL(1 ea daily); ST
<i>benazepril hcl</i>	1		<i>irbesartan</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	<i>losartan potassium</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>captopril 12.5 MG</i>	1		<i>olmesartan medoxomil</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>enalapril maleate TABS</i>	1		<i>telmisartan</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>fosinopril sodium</i>	1		<i>valsartan TABS</i>	1	QL(1 ea daily)
Antiadrenergic Antihypertensives					
<i>clonidine</i>	3	QL(0.15 ea daily)	<i>clonidine hcl TABS</i>	1	QL(8 ea daily)
<i>doxazosin mesylate</i>	1		<i>guanfacine hcl</i>	1	
<i>methyldopa TABS</i>	1		<i>methyldopa TABS</i>	1	QL(6 ea daily)
<i>prazosin hcl CAPS</i>	1		<i>prazosin hcl CAPS</i>	1	QL(4 ea daily)
<i>terazosin hcl</i>	1		<i>terazosin hcl</i>	1	
Antihypertensive Combinations					
<i>amlodipine besylate-benazepril hcl</i>	1				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>amlodipine besylate-olmesartan medoxomil</i>	1	ST	<i>metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG</i>	1	
<i>amlodipine besylate-valsartan</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>olmesartan medoxomil-amlodipine-hydrochlorothiazide</i>	1	ST
<i>amlodipine-valsartan-hydrochlorothiazide</i>	3		<i>olmesartan medoxomil-hydrochlorothiazide</i>	1	
<i>atenolol & chlorthalidone</i>	1		<i>quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG</i>	1	QL(4 ea daily)
<i>benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG-20 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG</i>	1		<i>quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG</i>	1	QL(3 ea daily)
<i>bisoprolol & hydrochlorothiazide</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>telmisartan-amlodipine</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>candesartan cilexetil-hydrochlorothiazide</i>	1		<i>telmisartan-hydrochlorothiazide</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG</i>	1		<i>trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG</i>	3	QL(1 ea daily)
<i>enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG</i>	3	
<i>fosinopril sodium & hydrochlorothiazide</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>valsartan-hydrochlorothiazide</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>irbesartan-hydrochlorothiazide</i>	1		Antihypertensives - Misc.		
<i>lisinopril & hydrochlorothiazide</i>	1		<i>VECAMYL</i>	3	PA
<i>losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	Direct Renin Inhibitors		
<i>losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>aliskiren fumarate</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	Selective Aldosterone Receptor Antagonists (SARAs)		
			<i>eplerenone</i>	1	
			Vasodilators		
			<i>hydralazine hcl SOLN</i>	1	
			<i>hydralazine hcl TABS</i>	1	
			<i>minoxidil 2.5 MG, 10 MG</i>	1	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Bacterial Infections					
Anti-infective Agents - Misc.					
bacitracin	3		<i>vancomycin hcl CAPS</i>	1	QL(4 ea daily; 40 ea per fill retail)
IMPAVIDO	3	QL(3 ea daily); PA	<i>vancomycin hcl SOLR OR 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML</i>	1	QL(300 ml per fill retail)
<i>metronidazole TABS</i>	1		<i>vancomycin hcl SOLR IV 1 GM, 10 GM, 500 MG, 1000 MG</i>	1	
<i>trimethoprim TABS</i>	1		Leprostatics		
XIFAXAN 200 MG	3	QL(3 ea daily; 9 ea per 3 days retail; 9 ea per 3 days mail); AL(At least 12 yrs old); PA	<i>dapsone</i>	1	
XIFAXAN 550 MG	3	QL(3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); PA	Lincosamides		
Anti-infective Misc. - Combinations			<i>clindamycin hcl</i>	1	
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN</i>	1		<i>clindamycin palmitate hydrochloride</i>	1	
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP</i>	1		<i>clindamycin phosphate SOLN IJ 9 GM/60ML, 300 MG/2ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML</i>	1	
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim TABS</i>	1		<i>lincomycin hcl</i>	1	
Antiprotozoal Agents			Monobactams		
ALNIA SUSR	2	PA	<i>aztreonam 1 GM</i>	1	
atovaquone	1		CAYSTON	4	QL(3 ml daily); PA
<i>nitazoxanide TABS</i>	1	PA	Oxazolidinones		
Carbapenems			<i>linezolid SUSR</i>	1	
<i>ertapenem sodium IJ</i>	1		<i>linezolid TABS</i>	1	QL(2 ea daily); PA
<i>imipenem-cilastatin IV</i>	1		SIVEXTRO TABS	3	PA
<i>meropenem</i>	1		Polymyxins		
Chloramphenicols			<i>polymyxin b sulfate SOLR</i>	1	
<i>chloramphenicol sodium succinate</i>	4	SP; PA	Urinary Anti-infectives		
Cyclic Lipopeptides			<i>fosfomycin tromethamine</i>	1	
<i>daptomycin 500 MG</i>	1		<i>methenamine hippurate</i>	1	
Glycopeptides			<i>nitrofurantoin</i>	1	
			<i>nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG</i>	1	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits		
<i>nitrofurantoin monohyd macro</i>	1		<i>primaquine phosphate TABS</i>	3			
ANTIMALARIALS - Drugs to Treat Malaria (Parasitic Infections)							
Antimalarial Combinations							
<i>atovaquone-proguanil hcl</i>	1	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(12 ea per fill retail; 12 per fill mail)	ANTIMYASTHENIC/CHOLINERGIC AGENTS				
Antimyasthenic/Cholinergic Agents							
<i>FIRDAPSE</i>					4 PA		
<i>neostigmine methylsulfate SOSY</i>					3 PA		
<i>pyridostigmine bromide SOLN OR</i>					1		
<i>pyridostigmine bromide TABS 60 MG</i>					1		
<i>pyridostigmine bromide TBCR</i>					1		
ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS - Drugs to Treat Tuberculosis (Bacterial Infections)							
Antimycobacterial Agents							
<i>CAPASTAT SULFATE</i>					3		
<i>cycloserine</i>					1 QL(4 ea daily)		
<i>ethambutol hcl TABS</i>					1		
<i>isoniazid SOLN</i>					1		
<i>isoniazid SYRP</i>					1		
<i>isoniazid TABS</i>					1		
<i>PASER PACK</i>					3 QL(3 ea daily)		
<i>PRIFTIN</i>					3		
<i>pyrazinamide</i>					1		
<i>rifabutin</i>					1 PA		
<i>rifampin CAPS</i>					1		
<i>rifampin SOLR</i>					1		
<i>SIRTURO</i>					3 PA		
<i>TRECATOR</i>					3 QL(4 ea daily)		
ANTINEOPLASTICS AND ADJUNCTIVE THERAPIES - Drugs to Treat Cancer							
Alkylating Agents							

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
bendamustine hcl SOLR	4	SP; PA	gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG	4	SP; PA	
busulfan SOLN	4	SP; PA	mercaptopurine TABS	1		
carboplatin SOLN 50 MG/5ML	4	SP; PA	methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML	1		
carmustine	4	SP; PA	methotrexate sodium SOLR	1	SP	
cisplatin SOLN 100 MG/100ML	4	SP; PA	methotrexate sodium TABS 2.5 MG	1	SP	
cyclophosphamide CAPS	1	PA	nelarabine	4	SP; PA	
cyclophosphamide SOLR IJ	4		pemetrexed disodium SOLR 500 MG	4	SP; PA	
GLEOSTINE 10 MG	4	SP; PA	pralatrexate 20 MG/ML	4	SP; PA	
GLEOSTINE 40 MG, 100 MG	4	PA	TABLOID	4	SP; PA	
ifosfamide SOLN 1 GM/20ML	4	SP; PA	TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG	4	SP; PA	
ifosfamide SOLR	4	SP; PA	Antineoplastic - Angiogenesis Inhibitors			
LEUKERAN	4	SP; PA	INLYTA	4	QL(2 ea daily); SP; PA	
melphalan	1		LENVIMA 10 MG DAILY DOSE	4	QL(1 ea daily); PA	
melphalan hcl	1		LENVIMA 12MG DAILY DOSE	4	QL(3 ea daily); PA	
MYLERAN TABS	4	SP; PA	LENVIMA 14 MG DAILY DOSE	4	QL(2 ea daily); PA	
oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML	4	SP; PA	LENVIMA 18 MG DAILY DOSE	4	QL(3 ea daily); PA	
TEMODAR SOLR	4		LENVIMA 20 MG DAILY DOSE	4	QL(2 ea daily); PA	
temozolomide CAPS	4	SP; PA	LENVIMA 24 MG DAILY DOSE	4	QL(3 ea daily); PA	
thiotepa 15 MG	4	SP; PA	LENVIMA 4 MG DAILY DOSE	4	QL(1 ea daily); PA	
ZANOSAR	4	SP; PA	LENVIMA 8 MG DAILY DOSE	4	QL(2 ea daily); PA	
Antimetabolites			MVASI	4	PA	
azacitidine SUSR	4	SP; PA	ZALTRAP 100 MG/4ML	4	SP; PA	
capecitabine	4	SP; PA	ZIRABEV	4	PA	
clofarabine	4	SP; PA	Antineoplastic - Antibodies			
cytarabine SOLN	4	SP; PA				
decitabine	4	SP; PA				
floxuridine	4	SP; PA				
fludarabine phosphate SOLN	4	SP; PA				
fludarabine phosphate SOLR	4	SP; PA				
fluorouracil 500 MG/10ML	4	SP; PA				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ADCETRIS	4	SP; PA	<i>bicalutamide</i>	4	QL(1 ea daily); SP; PA
ARZERRA	4	SP; PA	ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	4	SP; PA
RUXIENCE	4	PA	ELIGARD KIT SC 7.5 MG	4	QL(0.0089 ea daily); SP; PA
TRUXIMA	4	PA	EMCYT	4	SP; PA
YERVOY	4	SP; PA	ERLEADA 60 MG	4	QL(4 ea daily); PA
Antineoplastic - Anti-HER2 Agents			ERLEADA 240 MG	4	QL(1 ea daily); PA
KANJINTI	4	PA	<i>exemestane</i>	4	QL(1 ea daily); SP
OGIVRI	4	PA	FIRMAGON	4	QL(0.143 ea daily); SP; PA
PERJETA	4	SP; PA	<i>flutamide</i>	4	QL(6 ea daily); SP; PA
TRAZIMERA	4	PA	<i>fulvestrant SOSY</i>	4	QL(0.357 ml daily); SP; PA
TUKYSA	4	PA	<i>letrozole</i>	1	
Antineoplastic - EGFR Inhibitors			<i>leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML</i>	4	SP; PA
ERBITUX	4	SP; PA	LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM	4	QL(0.0358 ea daily); SP; PA
<i>erlotinib hcl</i>	4	QL(1 ea daily); SP; PA	LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM	4	SP; PA
<i>gefitinib</i>	4	QL(2 ea daily); PA	LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM	4	QL(0.1339 ea daily); SP; PA
GILOTRIF	4	QL(1 ea daily); PA	LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM	4	QL(0.0089 ea daily); SP; PA
IRESSA (<i>gefitinib</i>)	4	QL(2 ea daily); PA	LYSODREN	4	SP; PA
TAGRISSO 40 MG	4	QL(2 ea daily); PA	<i>megestrol acetate SUSP</i>	1	
TAGRISSO 80 MG	4	QL(1 ea daily); PA	<i>megestrol acetate TABS</i>	1	
VECTIBIX 100 MG/5ML	4	SP; PA	<i>nilutamide</i>	1	QL(2 ea daily)
VIZIMPRO	4	QL(1 ea daily); PA	NUBEQA	4	QL(4 ea daily); PA
Antineoplastic - Hedgehog Pathway Inhibitors			<i>tamoxifen citrate TABS</i>	0	
DAURISMO	4	PA	<i>toremifene citrate</i>	1	
ERIVEDGE	4	QL(1 ea daily); SP; PA	TRELSTAR MIXJECT	4	SP; PA
ODOMZO	4	QL(1 ea daily); PA	XTANDI CAPS	4	QL(4 ea daily); SP; PA
Antineoplastic - Hormonal and Related Agents			XTANDI TABS 80 MG	4	QL(2 ea daily); PA
<i>abiraterone acetate 250 MG</i>	4	QL(4 ea daily); SP; PA			
<i>abiraterone acetate 500 MG</i>	4	QL(2 ea daily); PA			
<i>anastrozole</i>	1	QL(1 ea daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
XTANDI TABS 40 MG	4	QL(4 ea daily); PA	KISQALI FEMARA 600 DOSE	4	QL(3.25 ea daily); PA
YONSA	4	QL(4 ea daily); PA	Antineoplastic Enzyme Inhibitors		
ZOLADEX 10.8 MG	4	QL(0.0119 ea daily); SP; PA	ALECENSA	4	QL(4 ea daily); PA
ZOLADEX 3.6 MG	4	QL(0.0357 ea daily); SP; PA	ALUNBRIG TABS	4	QL(1 ea daily); PA
Antineoplastic - Immunomodulators			ALUNBRIG TBPK	4	QL(1 ea daily); PA
POMALYST	4	QL(1 ea daily); PA	BALVERSA	4	PA
Antineoplastic - PDGFR-alpha Inhibitors			<i>bortezomib SOLR IJ</i>	4	SP; PA
AYVAKIT	4	QL(1 ea daily); PA	BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG	4	PA
Antineoplastic - XPO1 Inhibitors			BOSULIF TABS 400 MG	4	QL(1 ea daily); PA
XPOVIO	4	PA	BOSULIF TABS 100 MG, 500 MG	4	QL(1 ea daily); SP; PA
XPOVIO 60 MG TWICE WEEKLY	4	PA	BRAFTOVI 75 MG	4	SP; PA
XPOVIO 80 MG TWICE WEEKLY	4	PA	BRUKINSA	4	PA
Antineoplastic Antibiotics			CABOMETYX TABS	4	QL(1 ea daily); PA
<i>bleomycin sulfate 15 UNIT</i>	4	SP; PA	CALQUENCE	4	QL(2 ea daily); PA
<i>dactinomycin</i>	4	SP; PA	CALQUENCE	4	QL(2 ea daily); PA
<i>doxorubicin hcl liposomal</i>	4	SP; PA	CAPRELSA	4	QL(1 ea daily); SP; PA
<i>doxorubicin hcl SOLN</i>	4	SP; PA	COMETRIQ KIT	4	QL(4 ea daily); SP; PA
<i>doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG</i>	4	SP; PA	COMETRIQ KIT	4	QL(3 ea daily); SP; PA
<i>idarubicin hcl 20 MG/20ML</i>	4	PA	COMETRIQ KIT	4	QL(2 ea daily); SP; PA
<i>idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10 MG/10ML</i>	4	SP; PA	COPIKTRA	4	PA
<i>mitomycin SOLR IV 20 MG</i>	4	SP; PA	<i>everolimus TABS</i>	4	QL(1 ea daily); SP; PA
<i>mitoxantrone hcl 2 MG/ML</i>	4	SP; PA	IBRANCE CAPS	4	QL(1 ea daily); PA
<i>valrubicin</i>	4	SP; PA	IBRANCE TABS	4	QL(1 ea daily); PA
Antineoplastic Combinations			ICLUSIG	4	QL(1 ea daily); PA
KISQALI FEMARA 200 DOSE	4	QL(2 ea daily); PA	<i>imatinib mesylate</i>	4	QL(2 ea daily); SP; PA
KISQALI FEMARA 400 DOSE	4	QL(2.5 ea daily); PA			

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
IMBRUICA CAPS 140 MG	4	QL(3 ea daily); PA	RUBRACA	4	QL(4 ea daily); PA
IMBRUICA CAPS 70 MG	4	QL(1 ea daily); PA	<i>sorafenib tosylate</i>	4	QL(4 ea daily); SP; PA
IMBRUICA SUSP	4	QL(8 ml daily); PA	SPRYCEL	4	QL(1 ea daily); SP; PA
IMBRUICA TABS	4	QL(1 ea daily); PA	STIVARGA	4	QL(4 ea daily); SP; PA
INREBIC	4	PA	<i>sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50 MG</i>	4	QL(1 ea daily); SP; PA
JAKAFI	4	QL(2 ea daily); SP; PA	TABRECTA	4	PA
KISQALI	4	QL(2 ea daily); PA	TAFINLAR CAPS	4	QL(4 ea daily); PA
KISQALI	4	QL(2.5 ea daily); PA	TAFINLAR TBSO	4	PA
KOSELUGO	4	PA	TALZENNA 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG	4	QL(1 ea daily); PA
KYPROLIS	4	PA	TASIGNA 50 MG	4	QL(4 ea daily); PA
<i>lapatinib ditosylate</i>	4	QL(6 ea daily); SP; PA	TASIGNA 150 MG, 200 MG	4	QL(4 ea daily); SP; PA
LORBRENA	4	QL(1 ea daily); PA	TAZVERIK	4	PA
LYNPARZA TABS	4	QL(4 ea daily); PA	<i>temsirolimus</i>	4	QL(0.143 ml daily); SP; PA
MEKINIST SOLR	4	PA	TIBSOVO	4	PA
MEKINIST TABS 2 MG	4	QL(1 ea daily); PA	TURALIO	4	PA
MEKINIST TABS 0.5 MG	4	QL(3 ea daily); PA	VERZENIO	4	QL(2 ea daily); PA
MEKTOVI	4	SP; PA	VITRAKVI CAPS	4	PA
NINLARO	4	QL(0.143 ea daily); PA	VITRAKVI SOLN	4	PA
<i>pazopanib hcl</i>	4	QL(4 ea daily); SP; PA	VOTRIENT (<i>pazopanib hcl</i>)	4	QL(4 ea daily); SP; PA
PEMAZYRE	4	QL(1 ea daily); PA	XALKORI CAPS	4	QL(2 ea daily); SP; PA
PIQRAY 200MG DAILY DOSE	4	PA	XOSPATA	4	PA
PIQRAY 250MG DAILY DOSE	4	PA	ZEJULA CAPS	4	QL(3 ea daily); PA
PIQRAY 300MG DAILY DOSE	4	PA	ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG	4	QL(1 ea daily); PA
QINLOCK	4	PA	ZEJULA TABS 100 MG	4	QL(3 ea daily); PA
RETEVMO	4	PA	ZELBORAF	4	SP; PA
<i>romidepsin SOLR</i>	4	SP; PA	ZOLINZA	4	QL(4 ea daily); SP; PA
ROZLYTREK CAPS	4	PA	ZYDELIG	4	QL(2 ea daily); PA

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
Antineoplastic Enzymes								
ONCASPAR	4	SP; PA	JEVTANA	4	SP; PA			
Antineoplastics Misc.								
ACTIMMUNE	4	SP; PA	<i>paclitaxel 6 MG/ML, 100 MG/16.7ML, 150 MG/25ML</i>	4	SP; PA			
<i>arsenic trioxide 10 MG/10ML</i>	4	SP; PA	<i>paclitaxel protein-bound particles</i>	4	SP; PA			
<i>bexarotene</i>	4	SP; PA	<i>vincristine sulfate</i>	4	SP; PA			
<i>dacarbazine SOLR 200 MG</i>	4	SP; PA	<i>vinorelbine tartrate 10 MG/ML</i>	4	SP; PA			
<i>hydroxyurea</i>	1		Topoisomerase I Inhibitors					
INTRON A SOLR 18000000 UNIT	4	SP	HYCAMTIN CAPS	4	SP; PA			
MATULANE	4	SP; PA	<i>irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100 MG/5ML</i>	4	SP; PA			
NIPENT	4	SP; PA	<i>topotecan hcl SOLN</i>	4				
PHOTOFRIN	4	SP; PA	<i>topotecan hcl SOLR</i>	4				
PROLEUKIN	4	SP; PA	ANTIPARKINSON AND RELATED THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Parkinson's Disease					
SYNRIBO	4	SP; PA	Antiparkinson Adjunctive Therapy					
<i>tretinoin (chemotherapy)</i>	1		<i>carbidopa</i>	1				
UVADEX	4	SP; PA	Antiparkinson Anticholinergics					
Chemotherapy Adjuncts								
KEPIVANCE 6.25 MG	4	SP; PA	<i>benztropine mesylate SOLN</i>	1				
Chemotherapy Rescue/Antidote/Protective Agents			<i>benztropine mesylate TABS</i>	1				
<i>leucovorin calcium SOLR</i>	1		<i>trihexyphenidyl hcl SOLN</i>	1				
<i>leucovorin calcium TABS</i>	1		<i>trihexyphenidyl hcl TABS</i>	1				
VORAXAZE	4	SP; PA	Antiparkinson COMT Inhibitors					
Mitotic Inhibitors								
<i>docetaxel CONC 20 MG/ML</i>	4	SP; PA	<i>entacapone</i>	1	QL(8 ea daily)			
<i>docetaxel SOLN 20 MG/2ML</i>	4	SP; PA	<i>tolcapone</i>	1				
ETOPOPHOS	4	SP; PA	Antiparkinson Dopaminergics					
<i>etoposide CAPS</i>	4	SP; PA	<i>amantadine hcl CAPS</i>	1				
<i>etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML</i>	4	PA	<i>amantadine hcl SOLN</i>	1				
HALAVEN	4	SP; PA	<i>amantadine hcl TABS</i>	1				
IXEMPRA KIT 15 MG	4	SP; PA	<i>apomorphine hydrochloride SOCT</i>	4	PA			
			<i>bromocriptine mesylate CAPS</i>	1				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG	1		EQUETRO 200 MG	3	QL(8 ea daily); ST	
carbidopa-levodopa-entacapone	1		lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG	1	QL(1 ea daily)	
carbidopa-levodopa TABS	1		lurasidone hcl 80 MG	1	QL(2 ea daily)	
carbidopa-levodopa TBCR	1		ziprasidone hcl	1	QL(2 ea daily); AL(At least 18 yrs old)	
carbidopa-levodopa TBDP	1		Benzisoxazoles			
NEUPRO	2		FANAPT	2	QL(2 ea daily); PA	
pramipexole dihydrochloride TABS 0.125 MG	1	QL(4 ea daily)	FANAPT TITRATION PACK	2	PA	
pramipexole dihydrochloride TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG, 1.5 MG	1		paliperidone 6 MG	1	QL(2 ea daily)	
ropinirole hydrochloride TABS	1		paliperidone 1.5 MG, 3 MG, 9 MG	1	QL(1 ea daily)	
ropinirole hydrochloride TB24 8 MG, 12 MG	1	QL(2 ea daily); ST	PERSERIS PRSY	2	QL(0.072 ea daily); PA	
ropinirole hydrochloride TB24 2 MG, 4 MG, 6 MG	1	QL(1 ea daily); ST	RISPERDAL CONSTA (risperidone microspheres)	2	QL(0.072 ea daily); PA	
Antiparkinson Monoamine Oxidase Inhibitors			risperidone microspheres	1	QL(0.072 ea daily); PA	
rasagiline mesylate	1	QL(1 ea daily); PA	risperidone SOLN	1	QL(8 ml daily)	
selegiline hcl CAPS	1		risperidone TABS	1	QL(4 ea daily)	
selegiline hcl TABS	1		risperidone TBDP	1	QL(4 ea daily)	
ANTIPSYCHOTICS/ANTIMANIC AGENTS - Drugs to Treat Mood Disorders			Butyrophenones			
Antimanic Agents			haloperidol decanoate	1	QL(0.036 ml daily)	
LITHIUM	1		haloperidol lactate CONC	1		
lithium carbonate CAPS	1		haloperidol lactate SOLN	1		
lithium carbonate TABS	1		haloperidol TABS	1		
lithium carbonate TBCR	1		Dibenzapines			
Antipsychotics - Misc.			asenapine maleate 5 MG, 10 MG	1	QL(2 ea daily); PA	
EQUETRO 100 MG	3	QL(2 ea daily); ST	asenapine maleate 2.5 MG	1	QL(4 ea daily); PA	
EQUETRO 300 MG	3	QL(4 ea daily); ST	clozapine TABS	1		
			clozapine TBDP 12.5 MG, 150 MG	1	QL(6 ea daily)	
			clozapine TBDP 100 MG	1	QL(9 ea daily)	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>clozapine TBDP 25 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	REXULTI	3	PA
<i>loxapine succinate</i>	1		Thioxanthenes		
<i>olanzapine SOLR</i>	1	QL(0.215 ea daily)	<i>thiothixene</i>	1	
<i>olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	ANTIVIRALS - Drugs to Treat Viral Infections		
<i>olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	Antiretrovirals		
<i>olanzapine TBDP 20 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>abacavir sulfate-lamivudine</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>abacavir sulfate SOLN</i>	1	QL(32 ml daily)
<i>quetiapine fumarate TABS 300 MG, 400 MG</i>	1	QL(2 ea daily); AL(At least 10 yrs old)	<i>abacavir sulfate TABS</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG</i>	1	QL(4 ea daily); AL(At least 10 yrs old)	APTIVUS CAPS	3	QL(4 ea daily)
<i>quetiapine fumarate TB24 300 MG, 400 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>quetiapine fumarate TB24 50 MG, 150 MG, 200 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>atazanavir sulfate CAPS 200 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
Phenothiazines			BIKTARVY	3	QL(1 ea daily)
<i>chlorpromazine hcl SOLN</i>	3		CIMDUO	3	QL(1 ea daily); ST
<i>chlorpromazine hcl TABS</i>	1		COMPLERA	3	QL(1 ea daily)
<i>fluphenazine hcl CONC</i>	1		<i>darunavir TABS</i>	1	
<i>fluphenazine hcl ELIX</i>	1		DELSTRIGO	3	QL(1 ea daily)
<i>fluphenazine hcl SOLN</i>	1		DOVATO	3	QL(1 ea daily)
<i>fluphenazine hcl TABS</i>	1		EDURANT	3	QL(1 ea daily)
<i>perphenazine TABS</i>	1		<i>efavirenz CAPS 200 MG</i>	1	QL(2 ea daily)
<i>prochlorperazine</i>	1		<i>efavirenz CAPS 50 MG</i>	1	QL(3 ea daily)
<i>prochlorperazine maleate TABS</i>	1		<i>efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>thioridazine hcl</i>	1		<i>efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>trifluoperazine hcl TABS</i>	1		<i>efavirenz TABS</i>	1	QL(1 ea daily)
Quinolinone Derivatives			<i>emtricitabine CAPS</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>aripiprazole SOLN OR</i>	1	QL(30 ml daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>aripiprazole TABS</i>	1	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG</i>	0	QL(1 ea daily)

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
EMTRIVA SOLN	3	QL(24 ml daily)	RETROVIR IV INFUSION SOLN	3		
<i>etravirine 100 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>ritonavir TABS</i>	1	QL(12 ea daily)	
<i>etravirine 200 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	RUKOBIA	4	PA	
EVOTAZ	3	QL(1 ea daily)	SELZENTRY SOLN	3	QL(30 ml daily)	
<i>fosamprenavir calcium TABS</i>	1	QL(4 ea daily)	SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG	3	QL(2 ea daily)	
FUZEON SOLR	4	SP; PA	<i>stavudine CAPS</i>	1	QL(2 ea daily)	
GENVOYA	3	QL(1 ea daily)	STRIBILD	3	QL(1 ea daily)	
INTELENCE 25 MG	3	QL(8 ea daily)	<i>tenofovir disoproxil fumarate TABS</i>	1		
ISENTRESS HD TABS	3	QL(2 ea daily)	TIVICAY TABS	3	QL(2 ea daily)	
ISENTRESS CHEW	3	QL(6 ea daily)	TRIUMEQ TABS	3	QL(1 ea daily)	
ISENTRESS TABS	3	QL(2 ea daily)	TRIZIVIR	3	QL(2 ea daily)	
JULUCA	3	QL(1 ea daily)	TYBOST	3	QL(1 ea daily)	
<i>lamivudine SOLN</i>	1	QL(30 ml daily)	VIRACEPT TABS 625 MG	3	QL(4 ea daily)	
<i>lamivudine TABS 300 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	VIRACEPT TABS 250 MG	3	QL(10 ea daily)	
<i>lamivudine TABS 150 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	VIREAD POWD	3	QL(7.5 gm daily)	
<i>lamivudine-zidovudine</i>	1	QL(2 ea daily)	VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG	3	QL(1 ea daily)	
LEXIVA SUSP	3	QL(56 ml daily)	<i>zidovudine CAPS</i>	1	QL(6 ea daily)	
<i>lopinavir-ritonavir SOLN</i>	1	QL(12.5 ml daily)	<i>zidovudine SYRP</i>	1	QL(60 ml daily)	
<i>lopinavir-ritonavir TABS</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>zidovudine TABS</i>	1	QL(2 ea daily)	
<i>maraviroc TABS 150 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	CMV Agents			
<i>maraviroc TABS 300 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>cidofovir</i>	3		
<i>nevirapine SUSP</i>	1	QL(40 ml daily)	<i>ganciclovir sodium SOLR</i>	1		
<i>nevirapine TABS</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>valganciclovir hcl TABS</i>	1	QL(4 ea daily); PA	
<i>nevirapine TB24 400 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	Hepatitis Agents			
<i>nevirapine TB24 100 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	<i>adefovir dipivoxil</i>	4	QL(1 ea daily); SP	
NORVIR PACK	3	QL(12 ea daily)	<i>BARACLUDE SOLN</i>	4	QL(20 ml daily); SP; PA	
NORVIR SOLN	3	QL(15 ml daily)	<i>entecavir TABS</i>	4	QL(1 ea daily); SP	
ODEFSEY	3	QL(1 ea daily)	<i>EPIVIR HBV SOLN</i>	4	QL(60 ml daily); SP; PA	
PIFELTRO	3	QL(1 ea daily)	<i>lamivudine (hbv) TABS</i>	1	QL(3 ea daily); SP	
PREZCOBIX	3	QL(1 ea daily)				
PREZISTA SUSP	3	QL(12 ml daily)				
PREZISTA TABS (<i>darunavir</i>)	3					
PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG	3	QL(2 ea daily)				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
PEGASYS SOLN	4	QL(0.0714 ml daily); SP; PA	RELENZA DISKHALER	2	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s)	
PEGASYS SOSY	4	QL(0.072 ml daily); PA	<i>rimantadine hydrochloride TABS</i>	1	QL(2 ea daily)	
<i>ribavirin (hepatitis c) CAPS</i>	1	QL(7 ea daily)	BETA BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure			
<i>ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG</i>	1	QL(7 ea daily)	Alpha-Beta Blockers			
SOFOSBUVIR/VELPATA SVIR TABS	1	QL(1 ea daily); PA	<i>carvedilol</i>	1		
SOVALDI TABS 200 MG	4	QL(1 ea daily); PA	<i>carvedilol phosphate</i>	3	QL(1 ea daily)	
SOVALDI TABS 400 MG	4	QL(1 ea daily); SP; PA	<i>labetalol hcl SOLN</i>	1		
Herpes Agents			<i>labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG</i>	1		
<i>acyclovir CAPS</i>	1	QL(5 ea daily; 50 ea per fill retail; 50 per fill mail)	<i>labetalol hcl TABS 300 MG</i>	1	QL(8 ea daily)	
<i>acyclovir SUSP</i>	1	QL(13.34 ml daily)	Beta Blockers Cardio-Selective			
<i>acyclovir TABS OR</i>	1	QL(5 ea daily)	<i>acebutolol hcl CAPS</i>	1		
<i>famciclovir 125 MG, 250 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	<i>atenolol TABS</i>	1		
<i>famciclovir 500 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>betaxolol hcl</i>	1		
<i>valacyclovir hcl 500 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>bisoprolol fumarate</i>	1		
<i>valacyclovir hcl 1 GM, 1000 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1		
Influenza Agents			<i>metoprolol succinate TB24 200 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	
<i>oseltamivir phosphate CAPS</i>	1	Limit 1 fill every 90 days.; 1 rtl MAX fill; 90 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(10 ea per fill retail; 10 per fill mail)	<i>metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML</i>	1		
<i>oseltamivir phosphate SUSR</i>	1	Limit 1 fill every 90 days.; 1 rtl MAX fill; 90 rtl day(s) supply; QL(125 ml per fill retail)	<i>metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1		
Beta Blockers Non-Selective				<i>nebivolol hcl 20 MG</i>	3	QL(2 ea daily)
				<i>nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG</i>	3	QL(1 ea daily)
				HEMANGEOL SOLN OR		
				<i>nadolol TABS 40 MG</i>	1	QL(75 ml daily); PA
				<i>nadolol TABS 80 MG</i>	1	QL(6 ea daily)
				<i>nadolol TABS 20 MG</i>	1	QL(3 ea daily)
				<i>pindolol TABS</i>	1	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>propranolol hcl CP24</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>nimodipine CAPS</i>	1	
<i>propranolol hcl SOLN OR 20 MG/5ML, 40 MG/5ML</i>	1		<i>nisoldipine 8.5 MG, 17 MG, 20 MG, 30 MG, 34 MG, 40 MG</i>	1	
<i>propranolol hcl TABS</i>	1		<i>verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>sotalol hcl (afib/afl)</i>	1		<i>verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG</i>	1	
<i>sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG, 160 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML</i>	1	
<i>sotalol hcl TABS 240 MG</i>	1		<i>verapamil hcl TABS</i>	1	
<i>timolol maleate TABS</i>	1		<i>verapamil hcl TBCR</i>	1	
CALCIUM CHANNEL BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure			CARDIOTONICS - Drugs to Treat Heart Failure and Abnormal Heart Rhythm		
Calcium Channel Blockers			Cardiac Glycosides		
<i>amlodipine besylate TABS</i>	1		<i>digoxin SOLN OR 0.05 MG/ML</i>	1	
<i>diltiazem hcl coated beads CP24 120 MG, 300 MG, 360 MG</i>	1		<i>digoxin TABS 0.0625 MG, 0.125 MG, 0.25 MG, 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG</i>	1	
<i>diltiazem hcl coated beads CP24 180 MG, 240 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>LANOXIN SOLN IJ (digoxin)</i>	2	
<i>diltiazem hcl extended release beads 120 MG, 180 MG, 240 MG, 300 MG, 360 MG</i>	1		<i>LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG (digoxin)</i>	2	
<i>diltiazem hcl CP12</i>	1	QL(2 ea daily)	CARDIOVASCULAR AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions		
<i>diltiazem hcl CP24</i>	1		Cardiovascular Agents Misc. - Combinations		
<i>diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML</i>	1		<i>amlodipine besylate-atorvastatin calcium</i>	1	QL(1 ea daily)
DILTIAZEM HCL SOLR	1		<i>isosorbide dinitrate-hydralazine hcl</i>	1	
<i>diltiazem hcl TABS</i>	1		Impotence Agents		
<i>diltiazem hcl TB24</i>	1		<i>sildenafil citrate</i>	1	QL(0.1334 ea daily); PA
<i>felodipine</i>	1		<i>STENDRA</i>	3	QL(0.134 ea daily)
<i>isradipine CAPS</i>	1				
<i>nicardipine hcl CAPS</i>	1				
<i>nicardipine hcl SOLN</i>	1				
<i>nifedipine CAPS 20 MG</i>	1	QL(9 ea daily)			
<i>nifedipine CAPS 10 MG</i>	1				
<i>nifedipine TB24 90 MG</i>	1	QL(1 ea daily)			
<i>nifedipine TB24 60 MG</i>	1	QL(2 ea daily)			
<i>nifedipine TB24</i>	1				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
<i>tadalafil 5 MG</i>	1	BPH Only; QL(1 ea daily); PA	UPTRAVI TITRATION PACK TBPK	4	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; PA			
Prostaglandin Vasodilators								
<i>epoprostenol sodium</i>	4	PA	UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG	4	QL(2 ea daily); PA			
ORENITRAM TBCR	4	PA	UPTRAVI TABS 200 MCG	4	PA			
<i>treprostинil SOLN IJ</i>	4	SP; PA	Pulmonary Hypertension - Sol Guanylate Cyclase Stimulator					
TYVASO REFILL SOLN IN	4	PA	ADEMPAS	4	QL(3 ea daily); PA			
TYVASO STARTER SOLN IN	4	PA	Sinus Node Inhibitors					
TYVASO SOLN IN	4	PA	CORLANOR SOLN	3	QL(15 ml daily); PA			
Pulmonary Hypertension - Endothelin Receptor Antagonists								
<i>ambrisentan</i>	4	QL(1 ea daily); SP; PA	CORLANOR TABS	3	QL(2 ea daily); PA			
<i>bosentan TABS 62.5 MG</i>	4	QL(2 ea daily); PA	Transthyretin Stabilizers					
<i>bosentan TABS 125 MG</i>	4	QL(2 ea daily); SP; PA	VYNDAMAX	4	QL(1 ea daily); PA			
OPSUMIT	4	QL(1 ea daily); PA	VYNDAQEL	4	QL(4 ea daily); PA			
TRACLEER TBSO	4	QL(2 ea daily); SP; PA	CEPHALOSPORINS - Drugs to Treat Bacterial Infections					
Pulmonary Hypertension - Phosphodiesterase Inhibitors								
<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SOLN</i>	4	QL(37.5 ml daily); SP; PA	Cephalosporins - 1st Generation					
<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SUSR</i>	4	QL(6 ml daily); PA	cefadroxil CAPS	1				
<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) TABS</i>	4	QL(3 ea daily); SP; PA	cefadroxil SUSR	1				
<i>tadalafil (pulmonary hypertension) TABS</i>	4	QL(2 ea daily); SP; PA	cefadroxil TABS	1				
Pulmonary Hypertension - Prostacyclin Receptor Agonist			cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG	1				
			cephalexin CAPS	1				
			cephalexin SUSR	1				
Cephalosporins - 2nd Generation								
			cefaclor CAPS	1				
			cefaclor SUSR 125 MG/5ML, 250 MG/5ML, 375 MG/5ML	1				
			cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM	1				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM</i>	1		<i>drospirenone-ethinyl estradiol</i>	0	
<i>cefprozil SUSR</i>	1		<i>drospirenone-ethinyl estradiol-levomefolate calcium</i>	0	
<i>cefprozil TABS</i>	1		<i>ethynodiol diacet & eth estrad</i>	0	
<i>cefuroxime axetil TABS</i>	1		<i>levonorgestrel & eth estradiol TABS</i>	0	
<i>cefuroxime sodium IJ 750 MG</i>	1		<i>levonorgestrel-eth estradiol (triphasic)</i>	0	
Cephalosporins - 3rd Generation			<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol (91-day) 0.03 MG-0.15 MG</i>	0	
<i>cefdinir CAPS</i>	1		<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous)</i>	0	
<i>cefdinir SUSR</i>	1		<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron</i>	0	
<i>cefixime CAPS</i>	1		<i>LO LOESTRIN FE TABS</i>	0	
<i>cefixime SUSR</i>	1	ST	<i>NATAZIA</i>	0	
<i>cefotaxime sodium IJ 1 GM, 2 GM</i>	1		<i>NEXTSTELLIS</i>	0	
<i>cefpodoxime proxetil SUSR</i>	1		<i>norethin acet & estrad-fe CAPS</i>	0	
<i>cefpodoxime proxetil TABS</i>	1		<i>norethin acet & estrad-fe CHEW</i>	0	
<i>ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM</i>	1		<i>norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG</i>	0	
<i>ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM, 250 MG, 500 MG</i>	1		<i>norethindrone & eth estradiol</i>	0	
Cephalosporins - 4th Generation			<i>norethindrone & ethinyl estradiol-fe</i>	0	
<i>cefepime hcl SOLR IV 2 GM</i>	1		<i>norethindrone acet & eth estra</i>	0	
Cephalosporins - 5th Generation			<i>norethindrone acetate-ethinyl estradiol-fe</i>	0	
<i>TEFLARO</i>	3		<i>norethindrone-eth estradiol (triphasic)</i>	0	
CONTRACEPTIVES - Drugs to Prevent Pregnancy			<i>norgestimate-ethinyl estradiol</i>	0	
Combination Contraceptives - Oral			<i>norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic)</i>	0	
<i>BALCOLTRA (levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron)</i>	0				
<i>desogestrel & ethinyl estradiol</i>	0				
<i>desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic)</i>	0				
<i>desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic)</i>	0				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits			
<i>norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG</i>	0		Progestin Contraceptives - Oral					
TYBLUME CHEW	0		<i>norethindrone (contraceptive)</i>	0				
Combination Contraceptives - Transdermal								
<i>norelgestromin-ethinyl estradiol</i>	0		SLYND	0	QL(1 ea daily)			
TWIRLA	0	QL(3 ea per 28 days retail)	CORTICOSTEROIDS - Steroid Hormone Drugs to Treat Systemic Swelling Conditions					
Glucocorticosteroids								
ANNOVERA	0	PA	<i>budesonide CPEP</i>	1	QL(3 ea daily)			
<i>etonogestrel-ethinyl estradiol</i>	0	QL(0.05 ea daily)	<i>deflazacort TABS 6 MG, 18 MG, 30 MG, 36 MG</i>	4	PA			
Copper Contraceptives - IUD								
PARAGARD INTRAUTERINE COPPER CONTRACEPTIVE T380A	0		<i>DEPO-MEDROL SUSP</i>	3				
Emergency Contraceptives			<i>DEXAMETHASONE INTENSOL CONC</i>	1				
ELLA	0		<i>dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML</i>	1				
<i>levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG</i>	0		<i>dexamethasone ELIX</i>	1				
Progestin Contraceptives - Implants			<i>dexamethasone SOLN</i>	1				
NEXPLANON	0		<i>dexamethasone TABS</i>	1				
Progestin Contraceptives - Injectable			<i>EMFLAZA SUSP</i>	4	PA			
DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC	0		<i>EMFLAZA TABS 6 MG, 18 MG, 30 MG, 36 MG (deflazacort)</i>	4	PA			
<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM</i>	0	90 rtl day(s) supply; 90 rtl lmt day(s); QL(1 ml per 90 days retail)	<i>hydrocortisone TABS</i>	1				
<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM</i>	0	QL(90 Day(s) limit ; 1 ml per 90 days retail)	<i>MEDROL TABS</i>	3				
Progestin Contraceptives - IUD			<i>methylprednisolone acetate SUSP</i>	1				
KYLEENA	0		<i>methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG</i>	1				
LILETTA 20.1 MCG/DAY	0		<i>methylprednisolone TABS</i>	1				
MIRENA	0		<i>methylprednisolone TBPK</i>	1				
SKYLA	0		<i>prednisolone sodium phosphate SOLN 5 MG/5ML, 6.7 MG/5ML, 10 MG/5ML, 15 MG/5ML, 25 MG/5ML</i>	1				
			<i>prednisolone sodium phosphate TBDP</i>	3				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>prednisolone SOLN</i>	1		<i>adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 %</i>	1	AL(At least 12 yrs old); ST
<i>prednisolone TABS</i>	1		<i>adapalene CREA</i>	1	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>prednisone SOLN</i>	1		<i>adapalene GEL 0.1 %</i>	1	AL(At least 12 yrs old); PA; RX/OTC
<i>prednisone TABS</i>	1		<i>adapalene GEL 0.3 %</i>	1	AL(At least 12 yrs old); ST
<i>prednisone TBPK</i>	1		<i>AZELEX</i>	3	QL(50 gm per 30 days retail; 50 gm per 30 days mail); AL(At least 12 yrs old); ST
SOLU-CORTEF 250 MG	3		<i>BENZEPRO CREAMY WASH LIQD</i>	2	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC
SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG, 1000 MG	3	2 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply	<i>benzoyl peroxide-erythromycin GEL</i>	1	AL(At least 12 yrs old); PA
SOLU-MEDROL 2 GM	3		<i>benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %</i>	1	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC
<i>triamcinolone acetonide SUSP 40 MG/ML, 200 MG/5ML, 400 MG/10ML</i>	1		<i>benzoyl peroxide GEL 5 %</i>	1	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old)
Mineralocorticoids			<i>benzoyl peroxide GEL 10 %</i>	1	AL(At least 12 yrs old)
<i>fludrocortisone acetate TABS</i>	1		<i>benzoyl peroxide LIQD 4 %, 7 %, 10 %</i>	1	AL(At least 12 yrs old)
COUGH/COLD/ALLERGY - Drugs to Treat Cough, Cold and Allergy Symptoms			<i>clindamycin phosphate (topical) FOAM</i>	1	AL(At least 12 yrs old); PA
Antitussives			<i>clindamycin phosphate (topical) GEL</i>	1	QL(8 gm daily)
<i>benzonatate 150 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>clindamycin phosphate (topical) LOTN</i>	1	AL(At least 12 yrs old)
<i>benzonatate 100 MG</i>	1	QL(6 ea daily)	<i>clindamycin phosphate (topical) SOLN</i>	1	QL(4 ml daily); AL(At least 12 yrs old)
<i>benzonatate 200 MG</i>	1	QL(3 ea daily)	<i>clindamycin phosphate (topical) SWAB</i>	1	AL(At least 12 yrs old)
Cough/Cold/Allergy Combinations			<i>clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate)</i>	1	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>hydrocodone polistirex-chlorpheniramine polistirex SUER</i>	1				
TUZISTRA XR	2	PA			
Misc. Respiratory Inhalants					
<i>HYPERSAL NEBU</i>	1				
<i>NEBUSAL NEBU</i>	1				
<i>sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %</i>	1				
Mucolytics					
<i>acetylcysteine SOLN</i>	1				
DERMATOLOGICALS - Drugs to Treat Skin Conditions					
Acne Products					

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
clindamycin phosphate-benzoyl peroxide GEL 5 % -1 %	1	AL(At least 12 yrs old); PA	ALTABAX	2	QL(15 gm per 30 days retail; 15 gm per 30 days mail)	
clindamycin phosphate-tretinoin	1	AL(At least 12 yrs old); ST	gentamicin sulfate (topical) CREA	1	QL(1 gm daily)	
DIFFERIN LOTN	2	AL(At least 12 yrs old); ST	gentamicin sulfate (topical) OINT	1		
erythromycin (acne aid) PADS	1	AL(At least 12 yrs old)	mupirocin OINT	1	QL(6 gm daily)	
erythromycin (acne aid) SOLN	1	AL(At least 12 yrs old)	NEO-SYNALAR	3	QL(60 gm per 30 days retail; 60 gm per 30 days mail); PA	
isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG	3	AL(At least 12 yrs old); PA	Antifungals - Topical			
PR BENZOYL PEROXIDE WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC	butenafine hcl	1	QL(6 gm daily); RX/OTC	
sulfacetamide sodium (acne)	1	AL(At least 12 yrs old)	ciclopirox olamine CREA	1	1 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply; QL(90 gm per fill retail)	
sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 %	1	AL(At least 12 yrs old)	ciclopirox olamine SUSP	1		
sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 %	1	AL(At least 12 yrs old)	ciclopirox GEL	1	QL(3.35 gm daily)	
sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 %	1	AL(At least 12 yrs old); ST	ciclopirox SHAM	1	QL(10 ml daily)	
sulfacetamide sodium-sulfur in urea vehicle EMUL 10 %-10 %-4 %	1	AL(At least 12 yrs old)	ciclopirox SOLN	1	QL(0.22 ml daily)	
tretinoin microsphere 0.1 %	1	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old); PA	clotrimazole (topical) CREA	1	QL(4.5 gm daily); RX/OTC	
tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 %	1	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old); PA	clotrimazole (topical) SOLN	1	QL(10 ml daily); RX/OTC	
tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 %	1	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old); PA	clotrimazole w/ betamethasone CREA	1	QL(8 gm daily)	
Agents for External Genital and Perianal Warts			clotrimazole w/ betamethasone LOTN	1		
VEREGEN	3	QL(1 gm daily)	econazole nitrate CREA	1	QL(85 gm per fill retail; 85 per fill mail)	
Antibiotics - Topical			ERTACZO	3	QL(2.15 gm daily)	
			ketoconazole (topical) CREA	1	QL(10 gm daily)	
			ketoconazole (topical) SHAM 2 %	1	QL(20 ml daily)	
			luliconazole	1	PA	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
<i>naftifine hcl CREA 2 %</i>	1	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(2 gm daily)	<i>diclofenac sodium (actinic keratoses) EX</i>	1	QL(3.34 gm daily); PA	
<i>naftifine hcl CREA 1 %</i>	1	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(3 gm daily)	<i>fluorouracil (topical) CREA 5 %</i>	1	QL(4 gm daily)	
<i>nystatin (topical) CREA</i>	1	QL(10 gm daily)	<i>fluorouracil (topical) SOLN</i>	1	QL(2 ml daily)	
<i>nystatin (topical) OINT</i>	1	QL(6 gm daily)	PANRETIN	3	QL(60 gm per 30 days retail; 60 gm per 30 days mail)	
<i>nystatin (topical) POWD EX</i>	1	QL(10 gm daily)	Antipruritics - Topical			
<i>nystatin-triamcinolone CREA</i>	1	QL(10 gm daily)	<i>doxepin hcl (antipruritic)</i>	3	Limit 1 fill every 180 days; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(45 gm per fill retail; 45 per fill mail); PA	
<i>nystatin-triamcinolone OINT</i>	1	QL(4 gm daily)	Antipsoriatics			
<i>oxiconazole nitrate CREA</i>	1	Limit 1 Fill per 180 days; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(3 gm daily)	<i>acitretin 25 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	
OXISTAT LOTN	2	Limit 1 Fill per 180 days; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(2 ml daily)	<i>acitretin 10 MG, 17.5 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	
<i>sulconazole nitrate CREA</i>	1		<i>calcipotriene CREA</i>	1	QL(4 gm daily); PA	
<i>sulconazole nitrate SOLN</i>	1	1 rtl MAX fill; 90 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill	<i>calcipotriene OINT</i>	1	QL(4 gm daily); PA	
<i>tavaborole</i>	1	PA	<i>calcipotriene SOLN</i>	1	QL(4 ml daily); PA	
Anti-inflammatory Agents - Topical			<i>calcitriol (topical)</i>	1	QL(3.34 gm daily)	
<i>diclofenac epolamine PTCH EX</i>	1	QL(2 ea daily); PA	COSENTYX	4	QL(0.072 ml daily); PA	
<i>diclofenac sodium (topical) GEL EX</i>	1	QL(3.34 gm daily); RX/OTC	SENSOREADY PEN SOAJ			
Antineoplastic or Premalignant Lesion Agents - Topical			COSENTYX UNOREADY SOAJ	4	QL(0.072 ml daily); PA	
<i>bexarotene (topical)</i>	4	SP; PA	COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML	4	QL(0.18 ml daily); PA	
			COSENTYX SOSY 150 MG/ML	4	QL(0.036 ml daily); PA	
			COSENTYX SOSY 150 MG/ML	4	QL(0.072 ml daily); PA	
			<i>methoxsalen rapid</i>	1	QL(4 ea daily)	
			SKYRIZI PEN SOAJ	4	QL(0.025 ml daily); PA	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
SKYRIZI PSKT	4	QL(0.025 ea daily); PA	<i>amcinonide OINT</i>	3	
SKYRIZI SOSY	4	QL(0.025 ml daily); PA	<i>betamethasone dipropionate (topical) CREA</i>	1	QL(3 gm daily)
STELARA SOSY 45 MG/0.5ML	4	QL(0.012 ml daily); PA	<i>betamethasone dipropionate (topical) LOTN</i>	1	
STELARA SOSY 90 MG/ML	4	QL(0.018 ml daily); SP; PA	<i>betamethasone dipropionate (topical) OINT</i>	1	QL(3 gm daily)
<i>tazarotene CREA</i>	1	QL(1 gm daily)	<i>betamethasone dipropionate augmented CREA</i>	1	QL(3.5 gm daily)
TREMFYA SOPN	4	QL(0.018 ml daily); PA	<i>betamethasone dipropionate augmented LOTN</i>	1	QL(5 ml daily)
TREMFYA SOSY	4	QL(0.018 ml daily); PA	<i>betamethasone dipropionate augmented OINT</i>	1	QL(3.5 gm daily)
Antiseborrheic Products			<i>betamethasone valerate CREA</i>	1	QL(2.5 gm daily)
<i>selenium sulfide LOTN 2.5 %</i>	1		<i>betamethasone valerate FOAM</i>	1	QL(1.67 gm daily)
Antivirals - Topical			<i>betamethasone valerate LOTN</i>	1	QL(5 ml daily)
<i>acyclovir topical CREA</i>	1	1 rtl pack lmt per fill; 1 mail pack lmt per fill	<i>betamethasone valerate OINT</i>	1	QL(3 gm daily)
<i>acyclovir topical OINT</i>	1	1 rtl pack lmt per fill; 1 mail pack lmt per fill	<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT</i>	1	ST
<i>penciclovir</i>	3	QL(0.18 gm daily)	<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP</i>	1	ST
Burn Products			<i>clobetasol propionate emollient base 0.05 %</i>	1	QL(1 gm daily); PA
<i>mafenide acetate PACK</i>	3		<i>clobetasol propionate CREA 0.05 %</i>	1	QL(3 gm daily); PA
<i>silver sulfadiazine</i>	1	QL(20 gm daily)	<i>clobetasol propionate FOAM</i>	1	QL(3 gm daily); ST
SULFAMYLYON CREA	3		<i>clobetasol propionate GEL 0.05 %</i>	1	QL(2 gm daily); ST
Corticosteroids - Topical			<i>clobetasol propionate OINT 0.05 %</i>	1	QL(1 gm daily); PA
<i>alclometasone dipropionate CREA</i>	1	QL(2 gm daily)			
<i>alclometasone dipropionate OINT</i>	1	QL(3 gm daily)			
<i>amcinonide CREA</i>	1	1 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(60 gm per fill retail; 60 per fill mail)			
<i>amcinonide LOTN</i>	3				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>clobetasol propionate SOLN 0.05 %</i>	1	QL(3.34 ml daily); PA	<i>fluticasone propionate CREA 0.05 %</i>	1	QL(4 gm daily)
<i>clocortolone pivalate</i>	3	QL(3 gm daily)	<i>fluticasone propionate LOTN</i>	1	QL(6 ml daily)
<i>CORDRAN TAPE</i>	3	1 rtl pack lmt amt; 30 rtl pack lmt day(s); 3 mail pack lmt amt; 90 mail pack lmt day(s)	<i>fluticasone propionate OINT</i>	1	QL(4 gm daily)
<i>desonide CREA</i>	1	QL(4 gm daily)	<i>halcinonide CREA</i>	1	PA
<i>desonide LOTN</i>	1	QL(4 ml daily)	<i>halobetasol propionate CREA</i>	1	QL(3.5 gm daily)
<i>desonide OINT</i>	1	QL(3 gm daily)	<i>halobetasol propionate OINT</i>	1	QL(3.5 gm daily)
<i>desoximetasone CREA 0.25 %</i>	1	QL(4 gm daily)	<i>HALOG OINT</i>	3	PA
<i>desoximetasone GEL</i>	1	QL(3 gm daily)	<i>hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 %</i>	1	QL(15.15 gm daily); RX/OTC
<i>desoximetasone OINT 0.25 %</i>	1	QL(4 gm daily)	<i>hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 %</i>	1	
<i>diflorasone diacetate CREA</i>	1	PA	<i>hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 %</i>	1	QL(15.15 gm daily); RX/OTC
<i>diflorasone diacetate OINT</i>	1	PA	<i>hydrocortisone butyrate CREA</i>	1	QL(3 gm daily)
<i>fluocinolone acetonide CREA 0.025 %</i>	1	QL(4 gm daily)	<i>hydrocortisone butyrate OINT</i>	1	QL(3 gm daily)
<i>fluocinolone acetonide CREA 0.01 %</i>	1		<i>hydrocortisone butyrate SOLN</i>	1	QL(5 ml daily)
<i>fluocinolone acetonide OIL</i>	1	QL(8 ml daily)	<i>hydrocortisone valerate CREA</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide OINT</i>	1	QL(4 gm daily)	<i>hydrocortisone valerate OINT</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide SOLN</i>	1	QL(4 ml daily)	<i>mometasone furoate CREA</i>	1	QL(3 gm daily)
<i>fluocinonide emulsified base</i>	1	QL(2 gm daily)	<i>mometasone furoate OINT</i>	1	QL(4 gm daily)
<i>fluocinonide CREA 0.05 %</i>	1	QL(2 gm daily)	<i>mometasone furoate SOLN</i>	1	QL(5 ml daily)
<i>fluocinonide GEL</i>	1		<i>prednicarbate OINT</i>	1	
<i>fluocinonide OINT</i>	1	QL(2 gm daily)	<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.025 %</i>	1	QL(15.15 gm daily)
<i>fluocinonide SOLN</i>	1	QL(2 ml daily)	<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.1 %</i>	1	QL(3.34 gm daily)
<i>flurandrenolide CREA</i>	2		<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.5 %</i>	1	QL(5 gm daily)
<i>flurandrenolide CREA</i>	2	QL(2 gm daily)			
<i>flurandrenolide LOTN</i>	2	QL(2 ml daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.1 %</i>	1	QL(6 ml daily)	SYNERA PTCH	3	1 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(10 ea per fill retail; 10 per fill mail)
<i>triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.025 %</i>	1		Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors - Topical		
<i>triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.5 %</i>	1	QL(6 gm daily)	EUCRISA	3	QL(2 gm daily); PA
<i>triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.025 %, 0.1 %</i>	1	QL(15.15 gm daily)	Rosacea Agents		
<i>triamcinolone acetonide-dimethicone-silicone</i>	1	PA	<i>azelaic acid GEL</i>	1	QL(1.67 gm daily)
Emollients			<i>brimonidine tartrate (topical)</i>	3	QL(1 gm daily); PA
<i>lactic acid (ammonium lactate) CREA</i>	1	QL(12.9 gm daily); RX/OTC	<i>metronidazole (topical) CREA</i>	1	QL(3 gm daily)
<i>lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 %</i>	1	RX/OTC	<i>metronidazole (topical) GEL 1 %</i>	1	QL(5 gm daily)
Enzymes - Topical			<i>metronidazole (topical) GEL 0.75 %</i>	1	QL(3 gm daily)
SANTYL OINT	3	PA	<i>metronidazole (topical) LOTN</i>	1	
Immunomodulating Agents - Topical			Scabicides & Pediculicides		
<i>imiquimod 5 %</i>	1	QL(12 ea per fill retail; 12 per fill mail)	<i>crotamiton LOTN</i>	1	PA
Immunosuppressive Agents - Topical			<i>ivermectin (pediculicide)</i>	1	PA; RX/OTC
<i>pimecrolimus</i>	1	QL(3 gm daily); AL(At least 2 yrs old); PA	<i>malathion</i>	1	
<i>tacrolimus (topical) OINT</i>	1	AL(At least 2 yrs old); PA	<i>permethrin CREA</i>	1	
Keratolytic/Antimitotic Agents			<i>permethrin LIQD EX</i>	1	
<i>podofilox SOLN</i>	1		<i>spinosad</i>	1	PA
Local Anesthetics - Topical			Wound Care Products		
<i>lidocaine hcl GEL 2 %</i>	1	QL(4 ml daily)	REGRANEX	3	QL(0.5 gm daily)
<i>lidocaine hcl PRSY</i>	1	QL(4 ml daily)	DIAGNOSTIC PRODUCTS		
<i>lidocaine hcl SOLN</i>	1	QL(10 ml daily)	Diagnostic Drugs		
<i>lidocaine-prilocaine CREA</i>	1	QL(1 gm daily)	<i>GLUCAGEN DIAGNOSTIC</i>	3	QL(0.035 ea daily)
<i>lidocaine PTCH 5 %</i>	1	PA	<i>THYROGEN 0.9 MG</i>	3	1 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; PA

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Diagnostic Tests					
CHEMSTRIP-K STRP	1		PANCREAZE CPEP 149900 UNIT-97300 UNIT-37000 UNIT, 15200 UNIT-8800 UNIT-2600 UNIT, 24600 UNIT-14200 UNIT-4200 UNIT, 61500 UNIT-35500 UNIT-10500 UNIT, 83900 UNIT-54700 UNIT-21000 UNIT, 98400 UNIT-56800 UNIT-16800 UNIT	3	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
FORA GTEL BLOOD KETONE TEST STRIPS	1		ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT-10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT-15000 UNIT, 84000 UNIT-63000 UNIT-20000 UNIT	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
FORA TEST N' GO ADVANCE/VOICE/6 CONNECT	1		ZENPEP CPEP 252600 UNIT-189600 UNIT-60000 UNIT	2	
GNP TRUETRACK SMART SYSTEM STRP	2	QL(3.34 ea daily); RX/OTC	DIURETICS - Drugs to Treat Heart, Circulation Conditions and Blood Pressure		
GOJJI BLOOD KETONE TEST STRIPS	1		Carbonic Anhydrase Inhibitors		
KETONE TEST STRIPS STRP	1		<i>acetazolamide sodium</i>	1	
KETONE STRP	1		<i>acetazolamide CP12</i>	1	QL(2 ea daily)
KETOSTIX STRP	1		<i>acetazolamide TABS 250 MG</i>	1	QL(4 ea daily)
NOVA MAX PLUS KETONE TESTSTRIPS	1		<i>acetazolamide TABS 125 MG</i>	1	QL(8 ea daily)
PRECISION XTRA	1		<i>dichlorphenamide</i>	4	QL(4 ea daily); PA
PTS PANELS KETONE TEST	1		<i>methazolamide TABS</i>	1	QL(6 ea daily)
RELION KETONE TEST STRIPS STRP	1		Diuretic Combinations		
RELION TRUE METRIX BLOODGLUCOSE TEST STRIPS STRP	1	QL(3.34 ea daily); RX/OTC	<i>amiloride & hydrochlorothiazide</i>	1	
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSETEST STRIPS STRP	1	Limit 100 per month; QL(3.34 ea daily); RX/OTC	<i>spironolactone & hydrochlorothiazide</i>	1	
TRUETRACK TEST STRP	1	Limit 100 per month; QL(3.34 ea daily); RX/OTC			
DIGESTIVE AIDS - Drugs to Treat Low Digestive Enzymes					
Digestive Enzymes					
CREON CPEP	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>triamterene & hydrochlorothiazide CAPS 25 MG-37.5 MG</i>	1		FORTEO SOPN (<i>teriparatide (recombinant)</i>)	4	QL(0.09 ml daily); SP; PA
<i>triamterene & hydrochlorothiazide TABS</i>	1		FOSAMAX PLUS D	3	QL(0.143 ea daily); PA
Loop Diuretics					
<i>bumetanide SOLN 0.25 MG/ML</i>	1		<i>ibandronate sodium SOLN</i>	4	SP; PA
<i>bumetanide TABS</i>	1	QL(5 ea daily)	<i>ibandronate sodium TABS</i>	1	QL(0.036 ea daily)
<i>ethacrynic acid</i>	1	QL(16 ea daily)	<i>pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML</i>	4	SP; PA
<i>furosemide SOLN OR 10 MG/ML, 40 MG/5ML</i>	1		PAMIDRONATE DISODIUM SOLN	4	SP; PA
<i>furosemide TABS</i>	1		PROLIA SOSY	4	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; SP; PA
<i>torsemide TABS</i>	1		risedronate sodium TABS 150 MG	1	QL(0.036 ea daily); PA
Potassium Sparing Diuretics					
<i>amiloride hcl TABS</i>	1		risedronate sodium TABS 35 MG	1	QL(0.143 ea daily); PA
<i>spironolactone TABS</i>	1		risedronate sodium TABS 5 MG, 30 MG	1	QL(1 ea daily); PA
<i>triamterene CAPS</i>	1	QL(3 ea daily)	risedronate sodium TBEC	1	PA
Thiazides and Thiazide-Like Diuretics			<i>teriparatide (recombinant) SOPN</i>	4	QL(0.09 ml daily); SP; PA
<i>chlorthalidone 25 MG, 50 MG</i>	1		TERIPARATIDE SOPN	4	QL(0.09 ml daily); PA
DIURIL SUSP	2	QL(20 ml daily)	TYMLOS	4	PA
<i>hydrochlorothiazide CAPS</i>	1	QL(2 ea daily)	XGEVA SOLN	4	SP; PA
<i>hydrochlorothiazide TABS</i>	1	QL(2 ea daily)	zoledronic acid CONC	4	SP; PA
<i>indapamide TABS 1.25 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	zoledronic acid SOLN	4	SP; PA
<i>indapamide TABS 2.5 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	Corticotropin		
<i>metolazone</i>	1	QL(2 ea daily)	ACTHAR	3	PA
ENDOCRINE AND METABOLIC AGENTS - MISC.					
- Drugs to Treat Bone Disease and Regulate Hormones					
Bone Density Regulators					
<i>alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG</i>	1	QL(0.143 ea daily)	CHORIONIC GONADOTROPIN IM	4	30 rtl day(s) supply; PA
<i>alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>clomiphene citrate TABS</i>	3	PA
<i>calcitonin (salmon) NA</i>	1	QL(0.14 ml daily)	NOVAREL IM 10000 UNIT	4	30 rtl day(s) supply; PA
GnRH/LHRH Antagonists					

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
<i>ganirelix acetate</i>	4	PA	<i>cincalcet hcl</i>	4	QL(4 ea daily); SP; PA			
ORILISSA	2	PA	<i>doxercalciferol CAPS</i>	1				
Growth Hormone Receptor Antagonists								
SOMAVERT 10 MG, 15 MG, 20 MG	4	SP; PA	<i>doxercalciferol SOLN</i>	1				
Growth Hormone Releasing Hormones (GHRH)								
EGRIFTA 2 MG	4	PA	ELAPRASE	4	SP; PA			
EGRIFTA SV	4	PA	GALAFOLD	4	QL(0.5 ea daily); PA			
Growth Hormones								
HUMATROPE CART IJ	4	SP; PA	LUMIZYME	4	SP; PA			
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML	4	SP; PA	MYALEPT	4	PA			
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 30 MG/3ML	4	PA	NAGLAZYME	4	SP; PA			
ZORBTIVE SC	4	SP; PA	<i>nitisinone CAPS 2 MG, 5 MG, 10 MG</i>	4	SP; PA			
Hormone Receptor Modulators			<i>paricalcitol CAPS</i>	1				
OSPHENA	3	PA	<i>paricalcitol SOLN</i>	1				
<i>raloxifene hcl</i>	0	QL(1 ea daily)	PHEBURANE PLLT	4	PA			
Insulin-Like Growth Factors (Somatomedins)			<i>sapropterin dihydrochloride PACK</i>	4	PA			
INCRELEX	4	SP; PA	<i>sapropterin dihydrochloride TABS</i>	4	PA			
LHRH/GnRH Agonist Analog Pituitary Suppressants			<i>sodium phenylbutyrate POWD</i>	1	PA			
FENSOLVI SC	4	SP; PA	<i>sodium phenylbutyrate TABS</i>	1	PA			
LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH)	4	SP; PA	Posterior Pituitary Hormones					
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 30 MG	4	SP; PA	<i>desmopressin acetate spray</i>	1				
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 11.25 MG	4	PA	<i>desmopressin acetate spray refrigerated</i>	1				
SYNAREL	4	SP; PA	<i>desmopressin acetate SOLN IJ</i>	1	PA			
Metabolic Modifiers			DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA	4	SP; PA			
ALDURAZYME	4	SP; PA	<i>desmopressin acetate TABS 0.2 MG</i>	1	QL(8 ea daily)			
<i>betaine</i>	4	SP; PA	<i>desmopressin acetate TABS 0.1 MG</i>	1	QL(6 ea daily)			
<i>calcitriol CAPS</i>	1		STIMATE SOLN NA	4	SP; PA			
<i>calcitriol SOLN IV</i>	1		Prolactin Inhibitors					
			<i>cabergoline</i>	1				
			Somatostatic Agents					

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>octreotide acetate SOLN</i>	4	SP; PA	BAXDELA SOLR	3	PA
SANDOSTATIN LAR DEPOT KIT	4	PA	BAXDELA TABS	3	PA
SIGNIFOR	4	PA	<i>ciprofloxacin hcl TABS</i>	1	
Vasopressin Receptor Antagonists			<i>ciprofloxacin in d5w 5 %-200 MG/100ML</i>	3	
<i>tolvaptan TABS</i>	4	QL(2 ea daily); SP; PA	<i>ciprofloxacin SUSR 5 GM/100ML, 500 MG/5ML</i>	1	2 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply
ESTROGENS - Hormone Replacement/Modifying Drugs					
Estrogen Combinations			CIPRO SUSR	2	2 rtl MAX fill; 30 rtl day(s) supply
CLIMARA PRO	3		<i>levofloxacin in d5w 5 %-500 MG/100ML</i>	1	
DUAVEE	3	PA	<i>levofloxacin SOLN OR</i>	1	
<i>norethindrone acetate-ethynodiol estradiol</i>	1		<i>levofloxacin TABS</i>	1	
PREMPHASE	2		<i>moxifloxacin hcl in sodium chloride</i>	1	
PREMPRO	2	QL(1 ea daily)	<i>moxifloxacin hcl TABS</i>	1	
Estrogens			<i>ofloxacin 300 MG, 400 MG</i>	1	
DELESTROGEN 10 MG/ML (<i>estradiol valerate</i>)	1		GASTROINTESTINAL AGENTS - MISC. - Miscellaneous Gastrointestinal Drugs		
DEPO-ESTRADIOL	3		Bile Acid Synthesis Disorder Agents		
ELESTRIN GEL	3		CHOLBAM	4	SP; PA
<i>estradiol valerate</i>	1		Gallstone Solubilizing Agents		
<i>estradiol GEL</i>	1		<i>ursodiol CAPS</i>	1	QL(3 ea daily)
<i>estradiol PTTW</i>	1	QL(0.286 ea daily)	<i>ursodiol TABS</i>	1	
<i>estradiol PTWK</i>	1		Gastrointestinal Chloride Channel Activators		
<i>estradiol TABS</i>	1		<i>lubiprostone</i>	1	QL(2 ea daily)
ESTROGEL GEL	3		Gastrointestinal Stimulants		
EVAMIST SOLN	3		<i>metoclopramide hcl SOLN OR 5 MG/5ML, 10 MG/10ML</i>	1	QL(60 ml daily)
MENEST	3		<i>metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML</i>	1	
MENOSTAR PTWK	3		<i>metoclopramide hcl TABS</i>	1	QL(6 ea daily)
PREMARIN SOLR	2		Inflammatory Bowel Agents		
PREMARIN TABS	2	QL(1 ea daily)			
FLUOROQUINOLONES - Drugs to Treat Bacterial Infections					
Fluoroquinolones					

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
balsalazide disodium CAPS	1	QL(9 ea daily)	sevelamer carbonate TABS	1	
DIPENTUM	2		VELPHORO	3	PA
INFLECTRA	4	PA	GENITOURINARY AGENTS - MISCELLANEOUS - Miscellaneous Drugs to Treat Reproductive Organs and Urinary System		
mesalamine CP24	1		Alkalinizers		
mesalamine CPDR	1		potassium citrate (alkalinizer) TBCR 10 MEQ, 1080 MG	1	
mesalamine ENEM	3		sodium citrate & citric acid	1	RX/OTC
mesalamine SUPP	3		Cystinosis Agents		
mesalamine TBEC 1.2 GM	3		CYSTAGON CAPS	3	PA
mesalamine TBEC 800 MG	3	QL(6 ea daily)	Genitourinary Irrigants		
RENFLEXIS	4	PA	acetic acid 0.25 %	1	
SKYRIZI SOCT	4	QL(0.043 ml daily); PA	glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 %	1	
STELARA 130 MG/26ML	4	QL(3.47 ml daily); PA	sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %	1	
sulfasalazine TABS	1		SORBITOL 3 %	1	
sulfasalazine TBEC	1		SORBITOL/MANNITOL IRRIGATION	1	
Intestinal Acidifiers			Interstitial Cystitis Agents		
lactulose (encephalopathy)	1		ELMIRON CAPS	2	QL(3 ea daily)
Irritable Bowel Syndrome (IBS) Agents			Prostatic Hypertrophy Agents		
alosetron hcl	1	QL(2 ea daily)	alfuzosin hcl	1	QL(1 ea daily)
LINZESS	2	QL(1 ea daily)	dutasteride	1	QL(1 ea daily)
Peripheral Opioid Receptor Antagonists			dutasteride-tamsulosin hcl	3	PA
alvimopan	1		finasteride	1	5 mg only
MOVANTIK	3	QL(1 ea daily); PA	silodosin	1	
Phosphate Binder Agents			tamsulosin hcl	1	
calcium acetate (phosphate binder) CAPS	1		Urinary Analgesics		
calcium acetate (phosphate binder) TABS	1	RX/OTC	phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 100 MG, 200 MG	1	
lanthanum carbonate CHEW	1		Urinary Stone Agents		
PHOSLYRA SOLN	2				
sevelamer carbonate PACK	1				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
THIOLA EC TBEC 100 MG	3	QL(3 ea daily); PA	<i>clopidogrel bisulfate 300 MG</i>	1				
THIOLA EC TBEC 300 MG	3	QL(10 ea daily); PA	<i>clopidogrel bisulfate 75 MG</i>	1	QL(1 ea daily)			
GOUT AGENTS - Drugs to Treat Gout								
Gout Agent Combinations								
<i>colchicine w/ probenecid</i>	1		<i>dipyridamole</i>	1				
Gout Agents								
<i>allopurinol</i>	1		<i>prasugrel hcl</i>	1	QL(1 ea daily)			
<i>colchicine TABS</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>ZONTIVITY</i>	3	PA			
<i>febuxostat</i>	1	QL(1 ea daily); PA	HEMATOPOIETIC AGENTS - Drugs to Treat Blood Disorders					
Uricosurics								
<i>probenecid</i>	1		Agents for Gaucher Disease					
HEMATOLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Blood Disorders								
Bradykinin B2 Receptor Antagonists								
<i>icatibant acetate SOLN</i>	4	QL(9 ml daily); PA	<i>CERDELGA</i>	4	QL(2 ea daily); PA			
<i>icatibant acetate SOSY</i>	4	QL(9 ml daily); PA	<i>CEREZYME 400 UNIT</i>	4	SP; PA			
Complement Inhibitors								
<i>HAEGARDA SOLR SC</i>	4	PA	<i>miglustat</i>	4	QL(3 ea daily); SP; PA			
Hematorheologic Agents								
<i>pentoxifylline</i>	1	QL(3 ea daily)	Agents for Sickle Cell Disease					
Plasma Kallikrein Inhibitors								
<i>ORLADEYO</i>	4	PA	<i>DROXIA CAPS</i>	3				
<i>TAKHZYRO SOLN</i>	4	PA	<i>OXBRYTA TABS 500 MG</i>	4	PA			
<i>TAKHZYRO SOSY</i>	4	PA	Cobalamins					
Platelet Aggregation Inhibitors								
<i>anagrelide hcl</i>	1		<i>cyanocobalamin SOLN IJ 1000 MCG/ML</i>	1	QL(1 ml daily)			
<i>aspirin-dipyridamole</i>	1	QL(2 ea daily); PA	Folic Acid/Folates					
<i>BRILINTA</i>	2	QL(2 ea daily)	<i>folic acid TABS</i>	0				
<i>CABLIVI</i>	4	PA	Hematopoietic Growth Factors					
<i>cilostazol</i>	1		<i>ARANESP ALBUMIN FREE SOLN 25 MCG/ML</i>	4	SP			
			<i>ARANESP ALBUMIN FREE SOLN 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML</i>	4	SP; PA			
			<i>ARANESP ALBUMIN FREE SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML</i>	4	SP; PA			
			<i>DOPTELET</i>	4	QL(3 ea daily); PA			
			<i>EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML</i>	4	SP; PA			

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
LEUKINE SOLR IJ	4	SP; PA	HYPNOTICS/SEDATIVES/SLEEP DISORDER AGENTS		
MIRCERA 30 MCG/0.3ML, 50 MCG/0.3ML, 75 MCG/0.3ML, 100 MCG/0.3ML, 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.3ML	4	PA	Barbiturate Hypnotics		
MULPLETA	4	QL(1 ea daily); PA	<i>phenobarbital ELIX</i>	1	
PROCERIT 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA	<i>phenobarbital TABS 15 MG, 16.2 MG, 30 MG, 32.4 MG, 64.8 MG, 97.2 MG, 100 MG</i>	1	
PROCERIT 40000 UNIT/ML	4	SP; PA	Hypnotics - Tricyclic Agents		
RETACRIT	4	PA	<i>doxepin hcl (sleep)</i>	1	QL(1 ea daily); PA
RETACRIT	4	PA	Non-Barbiturate Hypnotics		
UDENYCA SOAJ	4	PA	<i>estazolam</i>	1	
UDENYCA SOSY	4	PA	<i>eszopiclone</i>	1	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old); ST
ZARXIO	4	PA	<i>flurazepam hcl</i>	1	PA
ZIEXTENZO	4	PA	<i>temazepam</i>	1	QL(1 ea daily)
Hematopoietic Mixtures			<i>triazolam</i>	1	
<i>ferrous fumarate-folic acid</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>zaleplon 5 MG</i>	1	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
Iron			<i>zaleplon 10 MG</i>	1	QL(2 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>ferrous sulfate SOLN 15 MG/ML</i>	0	AL(Up to 1 yrs old)	<i>zolpidem tartrate TABS</i>	1	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>ferrous sulfate TABS 65 MG, 325 MG</i>	0		<i>zolpidem tartrate TBCR</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>ferrous sulfate TBEC 325 MG</i>	0		Orexin Receptor Antagonists		
Stem Cell Mobilizers			BELSOMRA	3	PA
<i>MOZOBIL (plerixafor)</i>	4	SP; PA	Selective Melatonin Receptor Agonists		
<i>plerixafor</i>	4	SP; PA	<i>ramelteon</i>	1	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
HEMOSTATICS - Drugs to Stop Bleeding/Treat Blood Disorders			LAXATIVES - Bowel Treatment Drugs		
Hemostatics - Systemic			Bulk Laxatives		
<i>aminocaproic acid TABS</i>	1	PA	<i>calcium polycarbophil TABS</i>	1	
<i>tranexamic acid SOLN 1000 MG/10ML</i>	1				
<i>tranexamic acid TABS</i>	1				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Laxative Combinations					
peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid	1		<i>azithromycin SUSR</i>	1	
peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 6.74 GM-2.97 GM-5.86 GM-22.74 GM-236 GM	0		<i>azithromycin TABS 500 MG</i>	1	QL(4 ea per fill retail; 4 per fill mail)
peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride	1	PA	<i>azithromycin TABS 250 MG</i>	1	QL(6 ea per fill retail; 6 per fill mail)
sodium sulfate-potassium sulfate-magnesium sulfate	1		<i>azithromycin TABS 600 MG</i>	1	QL(0.286 ea daily)
Laxatives - Miscellaneous					
<i>lactulose SOLN</i>	1		Clarithromycin		
Saline Laxatives			<i>clarithromycin SUSR</i>	1	
<i>OSMOPREP</i>	3	PA	<i>clarithromycin TABS</i>	1	
Stimulant Laxatives			<i>clarithromycin TB24</i>	1	
<i>bisacodyl SUPP</i>	1		Erythromycins		
<i>bisacodyl TBEC</i>	1		<i>erythromycin base CPEP</i>	3	
Surfactant Laxatives			<i>erythromycin base TABS</i>	3	
<i>docusate calcium</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>erythromycin base TBEC</i>	1	
<i>docusate sodium CAPS 250 MG</i>	1		<i>erythromycin ethylsuccinate SUSR</i>		
<i>docusate sodium CAPS 100 MG</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>erythromycin ethylsuccinate TABS</i>	3	
LOCAL ANESTHETICS-Parenteral - Drugs for Numbing			Fidaxomicin		
Local Anesthetics - Amides			<i>DIFCID TABS</i>	2	
<i>lidocaine hcl (local anesth.) SOLN 0.5 %, 1 %, 2 %</i>	1		MEDICAL DEVICES AND SUPPLIES		
MACROLIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections			Contraceptives		
Azithromycin			<i>AIMSCO LUBRICATED MISC</i>	0	QL(2 ea daily)
<i>azithromycin PACK</i>	1		<i>CAYA DPRH</i>	0	
<i>azithromycin SOLR</i>	1		<i>DUREX EXTRA SENSITIVE THIN DEVI</i>	0	QL(2 ea daily)
			<i>FANTASY LUBRICATED/SPERMICIDE MISC</i>	0	QL(2 ea daily)
			<i>FANTASY LUBRICATED MISC</i>	0	QL(2 ea daily)

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
FC2 FEMALE CONDOM	0	1 rtl MAX fill; 90 rtl day(s) supply; 1 mail MAX fill; QL(12 ea per fill retail; 12 per fill mail)	PREMIUM CONDOMS LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
FEMCAP DEVI	0		REALITY LATEX CONDOMS/LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
KAMELEON LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI	0	QL(2 ea daily)
KIMONO COLORS DEVI	0	QL(2 ea daily)	REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI	0	QL(2 ea daily)
KIMONO LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC	0	QL(2 ea daily)
KIMONO MAXX/LARGE FLARE MISC	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX LUBRICATED EXTRALARGE MISC	0	QL(2 ea daily)
KIMONO MICRO THIN PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX LUBRICATED EXTRASTRENGTH MISC	0	QL(2 ea daily)
KIMONO PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX LUBRICATED/RIBBED/STUDDED MISC	0	QL(2 ea daily)
KIMONO PLUS SPERMICIDE/LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA LARGE MISC	0	QL(2 ea daily)
KIMONO PS LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA STRENGTH MISC	0	QL(2 ea daily)
KIMONO PS PLUS SPERMICIDE/LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	QL(2 ea daily)
KIMONO SENSATION LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
KIMONO SENSATION PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX NATURAL CONDOMS +LUBE/LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)
KIMONO SPECIAL DEVI	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX WITH NONOXYNOL-9/RIBBED/STUDDED MISC	0	QL(2 ea daily)
K-Y ME & YOU EXTRA LUBRICATED DEVI	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX/RIA LUBRICATED SPERMICIDE MISC	0	QL(2 ea daily)
K-Y ME & YOU INTENSE DEVI	0	QL(2 ea daily)	TRUSTEX/RIA LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	QL(2 ea daily)
MAXX LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)			
MAXX PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)			
OMNIFLEX DIAPHRAGM	0				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
TRUSTEX/RIA LUBRICATED MISC	0	QL(2 ea daily)	PHARMACIST CHOICE ULTRA THIN LANCETS 33G	1	QL(6.6667 ea daily); RX/OTC
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 60	0		SELECT LANCETS	1B	6.66/day
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 65	0		SELECT LANCETS	1	6.66/day
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 70	0		TRUE METRIX CONTROL SOLUTION LEVEL 3 SOLN	1	
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 75	0		Parenteral Therapy Supplies		
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 80	0		SELECT INSULIN SYRINGES	1B	5/day
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 85	0		SELECT INSULIN SYRINGES	1	5/day
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 90	0		TRUEPLUS PEN NEEDLES 31GX5MM	1	QL(5 ea daily); RX/OTC
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 95	0		ULTIGUARD SAFEPACK/MINI PEN NEEDLE/32G X 1/4"/SHARPS CONTAIN	1	QL(5 ea daily)
Diabetic Supplies			MIGRAINE PRODUCTS - Drugs to Treat Migraine Headaches		
FREESTYLE LIBRE 14 DAY/READER/FLASH MONITORING SYSTEM	3	PA	Calcitonin Gene-Related Peptide (CGRP) Receptor Antag		
FREESTYLE LIBRE 14 DAY/SENSOR/FLASH MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA	AIMOVIG	2	QL(0.04 ml daily); PA
FREESTYLE LIBRE 2/READER/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	PA	EMGALITY SOAJ	2	QL(0.07 ml daily); PA
FREESTYLE LIBRE 2/SENSOR/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA	EMGALITY SOSY 100 MG/ML	2	QL(0.1 ml daily); PA
FREESTYLE LIBRE 3/READER/GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA	EMGALITY SOSY 120 MG/ML	2	QL(0.07 ml daily); PA
FREESTYLE LIBRE 3/SENSOR/GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA	UBRELVY	3	QL(10 ea per 30 days retail); ST
FREESTYLE LIBRE/READER/FLASH MONITORING SYSTEM	3	PA	Migraine Combinations		
			ergotamine w/ caffeine TABS	1	QL(1.5 ea daily)
			sumatriptan-naproxen sodium	3	QL(10 ea per 30 days retail; 10 ea per 30 days mail)

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Migraine Products					
dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML	1		<i>sumatriptan succinate SOAJ</i>	1	QL(0.134 ml daily); AL(At least 18 yrs old)
dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML	1	QL(0.267 ml daily)	<i>sumatriptan succinate SOCT</i>	1	QL(0.134 ml daily); AL(At least 18 yrs old)
ERGOMAR SUBL	3	QL(0.667 ea daily)	<i>sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML</i>	1	QL(0.134 ml daily); AL(At least 18 yrs old)
Serotonin Agonists					
almotriptan malate 12.5 MG	1	QL(0.4 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST	<i>sumatriptan succinate TABS</i>	1	QL(0.3 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
almotriptan malate 6.25 MG	1	QL(0.3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST	<i>zolmitriptan SOLN</i>	1	QL(0.2 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST
eletiptan hydrobromide	1	QL(0.2 ea daily); AL(At least 18 yrs old); ST	<i>zolmitriptan TABS</i>	1	QL(0.3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST
frovatriptan succinate	1	QL(0.4 ea daily); AL(At least 18 yrs old); ST	<i>zolmitriptan TBDP</i>	1	QL(0.3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST
naratriptan hcl	1	QL(0.3 ea daily); AL(At least 18 yrs old)	MINERALS & ELECTROLYTES		
rizatriptan benzoate TABS 10 MG	1	QL(0.6 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	Bicarbonates		
rizatriptan benzoate TABS 5 MG	1	QL(0.4 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>sodium acetate SOLN</i>	1	
rizatriptan benzoate TBDP 5 MG	1	QL(0.4 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	SODIUM ACETATE SOLN (sodium acetate)	1	
rizatriptan benzoate TBDP 10 MG	1	QL(0.6 ea daily); AL(At least 6 yrs old)	Calcium		
sumatriptan	1	QL(0.2 ea daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>calcium chloride (dihydrate) SOLN</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ISOLYTE-P/DEXTROSE 5%	1		Magnesium		
ISOLYTE-S	1		magnesium sulfate IJ 50 %	1	
KCL 0.3%/D5W/NACL 0.9% (<i>potassium chloride in dextrose & sodium chloride</i>)	1		Phosphate		
<i>lactated ringer's</i>	1		potassium phosphates 236 MG/ML-224 MG/ML	1	
NORMOSOL-M/D5W	1		Potassium		
NORMOSOL-R	1		potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML	1	
PLASMA-LYTE A (<i>electrolyte-a</i>)	1		potassium bicarbonate TBEF	1	
PLASMA-LYTE-148 (<i>electrolyte-148</i>)	1		potassium chloride microencapsulated crystals er	1	
<i>potassium chloride in dextrose 5 %-20 MEQ/L</i>	1		potassium chloride CPCR	1	
<i>potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45 %, 5 %-0.15 %-0.9 %, 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 %</i>	1		potassium chloride PACK OR 20 MEQ	1	PA
<i>potassium chloride in nacl 20 MEQ/L-0.45 %, 20 MEQ/L-0.9 %, 40 MEQ/L-0.9 %</i>	1		potassium chloride SOLN IV 2 MEQ/ML, 10 MEQ/50ML, 20 MEQ/50ML	1	
POTASSIUM CHLORIDE/DEXTROSE/L ACTATED RINGERS	1		POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV 10 MEQ/50ML (<i>potassium chloride</i>)	1	
POTASSIUM CHLORIDE/SODIUM CHLORIDE 20 MEQ/L-0.45 % (<i>potassium chloride in nacl</i>)	1		potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10 MEQ	1	
<i>ringer's</i>	1		Sodium		
Fluoride			sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9 %, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 %	1	
<i>sodium fluoride CHEW 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG, 2.2 MG</i>	0	QL(1 ea daily)	MISCELLANEOUS THERAPEUTIC CLASSES		
			Chelating Agents		
			penicillamine CAPS	1	PA
			penicillamine TABS	1	QL(8 ea daily)
			trientine hcl 250 MG	4	QL(8 ea daily); SP; PA
			Immunomodulators		

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
<i>lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG</i>	4	QL(1 ea daily); SP; PA	<i>ringer's irrigation</i>	1		
<i>lenalidomide 20 MG</i>	4	QL(1 ea daily); PA	<i>water for irrigation, sterile</i>	1		
<i>THALOMID</i>	4	QL(3 ea daily); SP; PA	Potassium Removing Agents			
Immunosuppressive Agents						
<i>ATGAM</i>	4	SP; PA	<i>LOKELMA</i>	3	QL(1 ea daily); PA	
<i>AZATHIOPRINE</i>	1		<i>sodium polystyrene sulfonate POWD</i>	1		
<i>azathioprine TABS</i>	1		<i>sodium polystyrene sulfonate SUSP OR 15 GM/60ML</i>	1		
<i>cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS</i>	1		MOUTH/THROAT/DENTAL AGENTS			
<i>cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN</i>	1		Anesthetics Topical Oral			
<i>cyclosporine CAPS</i>	1		<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 4 %</i>	1		
<i>cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML</i>	1		<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 2 %</i>	1	QL(4 ml daily)	
<i>ENSPRYNG</i>	4	PA	Anti-infectives - Throat			
<i>everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG</i>	4	QL(20 ea daily); SP; PA	<i>clotrimazole</i>	1		
<i>mycophenolate mofetil CAPS</i>	1		<i>nystatin (mouth-throat)</i>	1		
<i>mycophenolate mofetil TABS</i>	1		Antiseptics - Mouth/Throat			
<i>mycophenolate sodium</i>	1		<i>chlorhexidine gluconate (mouth-throat)</i>	1		
<i>NULOJIX</i>	4	SP; PA	<i>DEBACTEROL</i>	2		
<i>PROGRAF PACK</i>	2	PA	Dental Products			
<i>PROGRAF SOLN</i>	2		<i>stannous fluoride CONC</i>	0	RX/OTC	
<i>SIMULECT</i>	3		Steroids - Mouth/Throat/Dental			
<i>sirolimus TABS</i>	1		<i>triamcinolone acetonide (mouth)</i>	1		
<i>tacrolimus CAPS</i>	1		Throat Products - Misc.			
<i>THYMOGLOBULIN</i>	4	SP; PA	<i>cevimeline hcl</i>	1		
Irrigation Solutions			<i>pilocarpine hcl (oral)</i>	1		
<i>irrigation solutions, physiological</i>	1		MULTIVITAMINS			
<i>lactated ringer's (irrigation)</i>	1		Ped MV w/ Fluoride			
			<i>pediatric multivitamins w/f CHEW</i>	1	RX/OTC	
			Prenatal Vitamins			

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
CLASSIC PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)	PRENATAL PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG- 1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG-263 MG-11 UNIT-4000 UNIT	2	QL(1 ea daily)	PRENATAL VITAMIN & MINERAL TABS	2	QL(1 ea daily)
EQL PRENATAL FORMULA TABS	2	QL(1 ea daily)	PRENATAL VITAMIN/IRON TABS	2	QL(1 ea daily)
GNP PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)	PRENATAL VITAMINS PLUS LOW IRON TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 ea daily)	PRENATAL VITAMINS TABS 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	2	QL(1 ea daily)
MASONATAL TABS	2	QL(1 ea daily)	PRENATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)
M-NATAL PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
MULTI PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)	PRENATRIX TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG-27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	PRENATRYL TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
NEONATAL PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	PREPLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
NEONATAL PRENATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)	PX PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 ea daily)
NEONATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)	QC PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
NIVA-PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	RA PRENATAL FORMULA/FOLICACID TABS	2	QL(1 ea daily)
ONE VITE WOMENS PRENATALVITAMIN PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	RA PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
ONE VITE WOMENS PRENATALVITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)	SM PRENATAL VITAMINS TABS	2	QL(1 ea daily)
PRENATAL MULTIVITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)	THERANATAL CORE NUTRITION TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
PRENATAL ONE DAILY TABS	2	QL(1 ea daily)	TRICARE TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
PRENATAL PLUS VITAMIN ANDMINERAL TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC	VITATHELY/GINGER TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
WESTAB PLUS TABS					
MUSCULOSKELETAL THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Spasms Central Muscle Relaxants					

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
baclofen TABS 10 MG, 20 MG	1		mometasone furoate (nasal) SUSP	1	QL(1.14 gm daily); PA; RX/OTC
carisoprodol TABS	1		triamcinolone acetonide (nasal) AERO	1	
chlorzoxazone TABS 500 MG	1	QL(6 ea daily)	XHANCE EXHU	3	PA
cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG	1	QL(3 ea daily)	NEUROMUSCULAR AGENTS - Drugs to Relax/Paralyze Muscles		
metaxalone 800 MG	1	QL(4 ea daily)	ALS Agents		
methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG	1		riluzole TABS	3	
orphenadrine citrate TB12	1	QL(2 ea daily)	Neuromuscular Blocking Agent - Neurotoxins		
tizanidine hcl CAPS	1		XEOMIN	3	PA
tizanidine hcl TABS	1		Nondepolarizing Muscle Relaxants		
Direct Muscle Relaxants			atracurium besylate 100 MG/10ML	3	PA
dantrolene sodium CAPS	1	QL(4 ea daily)	NUTRIENTS		
Muscle Relaxant Combinations			Proteins		
carisoprodol w/ aspirin & codeine	3	PA	CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 10%	3	
NASAL AGENTS - SYSTEMIC AND TOPICAL - Drugs to treat the Nose or Sinus			CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 5%	3	
Nasal Antiallergy			CLINIMIX E 5%/DEXTROSE 20%	3	
azelastine hcl	1	RX/OTC	OPHTHALMIC AGENTS - Drugs to Treat the Eye		
olopatadine hcl (nasal)	1		Beta-blockers - Ophthalmic		
Nasal Anticholinergics			betaxolol hcl (ophth) SOLN	1	
ipratropium bromide (nasal) 0.03 %	1	QL(1 ml daily)	brimonidine tartrate-timolol maleate	1	
ipratropium bromide (nasal) 0.06 %	1		carteolol hcl (ophth)	1	
Nasal Steroids			dorzolamide hcl-timolol maleate	1	
budesonide (nasal)	1		levobunolol hcl 0.5 %	1	
flunisolide (nasal) 0.025 %	1	1 rtl pack lmt per fill	timolol maleate (ophth) SOLG	1	
fluticasone propionate (nasal) SUSP	1	Limit 2 inhalers per month; QL(32 ml per 30 days retail); RX/OTC	timolol maleate (ophth) SOLN	1	
Cycloplegic Mydriatics					

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits			
tropicamide SOLN 1 %	1		tobramycin (ophth) SOLN	1				
tropicamide SOLN 0.5 %	1	QL(2.5 ml daily)	trifluridine	1				
Miotics								
pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 %	1		ZIRGAN GEL	2				
Ophthalmic Adrenergic Agents								
apraclonidine hcl	1		Ophthalmic Immunomodulators					
brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 %	1		cyclosporine (ophth) EMUL	3	PA			
IOPIDINE	3		Ophthalmic Local Anesthetics					
Ophthalmic Anti-infectives								
AZASITE	3	QL(2.5 ml per 30 days retail; 2 ml per 30 days mail)	proparacaine hcl	1				
bacitracin (ophthalmic)	3		Ophthalmic Steroids					
BESIVANCE	3	PA	ALREX SUSP	3	PA			
ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN	1		dexamethasone sodium phosphate (ophth)	1	QL(0.4 ml daily)			
erythromycin (ophth)	1		difluprednate	1	PA			
gatifloxacin (ophth)	1		fluorometholone (ophth) SUSP	1				
gentamicin sulfate (ophth) OINT	1		FML FORTE SUSP	3	PA			
gentamicin sulfate (ophth) SOLN	1		FML OINT	3	PA			
KLARITY-A	3	QL(2.5 ml per 30 days retail; 2 ml per 30 days mail)	LOTEMAX OINT	3	PA			
levofloxacin (ophth) 0.5 %	1		loteprednol etabonate GEL	1	PA			
moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP	1		loteprednol etabonate SUSP	1	PA			
NATACYN	2		MAXIDEX SUSP OP	3	PA			
neomycin-bacitracin zn-polymyxin	1		neomycin-polymy-dexameth OINT	1				
ofloxacin (ophth)	1		neomycin-polymy-dexameth SUSP	1				
polymyxin b-trimethoprim	1		neomycin-polymyxin-hc (ophth)	1	QL(2.5 ml daily)			
sulfacetamide sodium (ophth) SOLN	1		PRED MILD	3	PA			
			PRED-G SUSP	3	PA			
			prednisolone acetate (ophth)	1				
			PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE	3				
			sulfacetamide sod-prednisolone SOLN	3	PA			
			tobramycin-dexamethasone SUSP	1				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits		
ZYLET	3	PA	Otic Anti-infectives				
Ophthalmic Surgical Aids							
HEALON PRO SOSY	3	PA	<i>ciprofloxacin hcl (otic)</i>	1			
PROVISC SOSY	3	PA	<i>ofloxacin (otic)</i>	1			
Ophthalmics - Misc.					Otic Combinations		
ALOCRIL	3	PA	<i>ciprofloxacin-dexamethasone</i>	1	PA		
ALOMIDE	3	PA	<i>ciprofloxacin-fluocinolone acetonide</i>	1	QL(0.5 ea daily); PA		
<i>azelastine hcl (ophth)</i>	1		CORTISPORIN-TC	3			
<i>bepotastine besilate</i>	3	PA	<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN</i>	1	QL(2 ml daily)		
<i>brinzolamide</i>	1		<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP</i>	1			
<i>bromfenac sodium (ophth) 0.09 %</i>	1		Otic Steroids				
<i>cromolyn sodium (ophth)</i>	1		<i>fluocinolone acetonide (otic)</i>	1			
CYSTARAN	2	QL(2.143 ml daily); PA	<i>hydrocortisone w/acetic acid</i>	1			
<i>diclofenac sodium (ophth)</i>	1		PASSIVE IMMUNIZING AND TREATMENT AGENTS - Antibody Drugs to Treat Low Immune System				
<i>dorzolamide hcl</i>	1		Immune Serums				
<i>epinastine hcl (ophth)</i>	1		GAMMAGARD LIQUID 1 GM/10ML	4	SP; PA		
<i>flurbiprofen sodium</i>	1		GAMMAGARD LIQUID 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	4	SP; PA		
<i>ketorolac tromethamine (ophth)</i>	1		GAMMAGARD LIQUID 30 GM/300ML	4	PA		
<i>ketotifen fumarate (ophth) 0.035 %</i>	1		GAMMAGARD S/D IGA LESS THAN 1MCG/ML SOLR	4	SP; PA		
LASTACAFT	3	PA	GAMMAKED 1 GM/10ML	4	SP; PA		
NEVANAC	3	QL(0.2 ml daily); ST	GAMMAKED 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	4	SP; PA		
<i>olopatadine hcl 0.1 %</i>	1	QL(0.34 ml daily); RX/OTC	GAMUNEX-C 1 GM/10ML	4	SP; PA		
<i>olopatadine hcl 0.2 %</i>	1	RX/OTC					
Prostaglandins - Ophthalmic							
<i>bimatoprost SOLN</i>	3						
<i>latanoprost SOLN</i>	1						
<i>tafluprost</i>	1						
<i>travoprost SOLN</i>	1						
OTIC AGENTS - Drugs to Treat the Ear							
Otic Agents - Miscellaneous							
<i>acetic acid (otic)</i>	1	QL(0.5 ml daily)					

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	
GAMUNEX-C 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML, 40 GM/400ML	4	SP; PA	<i>ampicillin & sulbactam sodium IV 10 GM-5 GM</i>	1		
Passive Immunizing Agents - Combinations			<i>piperacillin sodium-tazobactam sodium</i>	1		
HYQVIA	4	PA	Penicillinase-Resistant Penicillins			
PENICILLINS - Drugs to Treat Bacterial Infections						
Aminopenicillins						
<i>amoxicillin CAPS</i>	1		<i>dicloxacillin sodium</i>	1		
<i>amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG</i>	1		<i>nafcillin sodium IV 10 GM</i>	1		
<i>amoxicillin SUSR</i>	1		<i>oxacillin sodium IV 10 GM</i>	1		
<i>amoxicillin TABS</i>	1		PROGESTINS - Hormone Replacement/Modifying Drugs			
<i>ampicillin sodium IJ 1 GM</i>	1		Progestins			
<i>ampicillin CAPS 500 MG</i>	1		<i>medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG, 10 MG</i>	1		
Natural Penicillins			<i>megestrol acetate (appetite)</i>	1	PA	
<i>penicillin g potassium 5000000 UNIT</i>	1		<i>norethindrone acetate TABS</i>	0		
PENICILLIN G POTASSIUM IN ISO-OSMOTIC DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML	1		<i>progesterone CAPS</i>	1		
PENICILLIN G PROCAINE	3		PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Mental and Emotional Conditions			
<i>penicillin g sodium</i>	3		Agents for Chemical Dependency			
<i>penicillin v potassium SOLR</i>	1		<i>acamprosate calcium</i>	1		
<i>penicillin v potassium TABS</i>	1		<i>disulfiram</i>	1		
Penicillin Combinations			<i>LUCEMYRA</i>	3	QL(224 ea per 14 days retail); PA	
<i>amoxicillin & pot clavulanate CHEW</i>	1		Antidementia Agents			
<i>amoxicillin & pot clavulanate SUSR</i>	1		<i>donepezil hydrochloride TABS 5 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	
<i>amoxicillin & pot clavulanate TABS</i>	1		<i>donepezil hydrochloride TABS 10 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	
<i>amoxicillin & pot clavulanate TB12</i>	1		<i>donepezil hydrochloride TBDP 5 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	
			<i>donepezil hydrochloride TBDP 10 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>galantamine hydrobromide CP24</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML</i>	3	QL(0.43 ml daily)
<i>galantamine hydrobromide SOLN</i>	1	QL(6 ml daily)	<i>glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML</i>	3	QL(1 ml daily)
<i>galantamine hydrobromide TABS</i>	1	QL(2 ea daily)	KESIMPTA	4	QL(0.0144 ml daily); PA
<i>memantine hcl TABS</i>	1	QL(2 ea daily)	PLEGRIDY STARTER PACK SOPN	4	QL(0.036 ml daily); PA
<i>memantine hcl TABS</i>	1		PLEGRIDY STARTER PACK SOSY SC	4	QL(0.036 ml daily); PA
<i>rivastigmine tartrate CAPS</i>	1		PLEGRIDY SOPN	4	QL(0.036 ml daily); PA
Combination Psychotherapeutics			PLEGRIDY SOSY SC	4	QL(0.036 ml daily); PA
<i>chlordiazepoxide-amitriptyline</i>	1		REBIF REBIDOSE TITRATIONPACK SOAJ	4	1 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; SP; PA
<i>perphenazine-amitriptyline</i>	1	QL(4 ea daily)	REBIF REBIDOSE SOAJ	4	QL(0.214 ml daily); SP; PA
Fibromyalgia Agents			REBIF TITRATION PACK SOSY	4	1 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; SP; PA
<i>SAVELLA TITRATION PACK MISC</i>	2	1 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; PA	REBIF SOSY	4	QL(0.214 ml daily); SP; PA
<i>SAVELLA TABS</i>	2	QL(2 ea daily); PA	<i>teriflunomide</i>	4	QL(1 ea daily)
Movement Disorder Drug Therapy			Postherpetic Neuralgia (PHN)/Neuropathic Pain Agents		
<i>AUSTEDO TABS</i>	4	QL(4 ea daily); PA	<i>pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165 MG</i>	3	QL(1 ea daily); PA
<i>INGREZZA CAPS</i>	4	QL(1 ea daily); PA	<i>pregabalin (once-daily) 330 MG</i>	3	QL(2 ea daily); PA
<i>INGREZZA CPPK</i>	4	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply; PA	Pseudobulbar Affect (PBA) Agents		
<i>tetrabenazine</i>	4	QL(3 ea daily); SP; PA	<i>NUEDEXTA</i>	3	QL(2 ea daily); PA
Multiple Sclerosis Agents			Psychotherapeutic and Neurological Agents - Misc.		
<i>AVONEX PEN AJKT</i>	4	QL(0.0714 ml daily); SP; PA	<i>ergoloid mesylates TABS</i>	1	
<i>AVONEX PSKT</i>	4	QL(0.0714 ml daily); SP; PA	<i>pimozide</i>	1	
<i>BETASERON KIT</i>	4	QL(0.5 ea daily); SP; PA	Smoking Deterrents		
<i>dalfampridine</i>	4	QL(2 ea daily); SP; PA	<i>bupropion hcl (smoking deterrent)</i>	0	QL(2 ea daily)
<i>dimethyl fumarate CDPK</i>	4	QL(2 ea daily); PA			
<i>dimethyl fumarate CPDR</i>	1	QL(2 ea daily)			
<i> fingolimod hcl</i>	4	QL(1 ea daily)			

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	
<i>nicotine polacrilex GUM</i>	0		<i>pirfenidone TABS 534 MG</i>	4	QL(3 ea daily); PA	
<i>nicotine polacrilex LOZG</i>	0		SULFONAMIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections			
NICOTINE TRANSDERMAL SYSTEM KIT	0		Sulfonamides			
<i>nicotine MISC XX</i>	0	QL(1 ea daily)	<i>sulfadiazine TABS</i>	1		
<i>nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR</i>	0	QL(1 ea daily)	TETRACYCLINES - Drugs to Treat Bacterial Infections			
NICOTROL INHALER INHA	0		Fluorocyclines			
NICOTROL NS SOLN	0		XERAVA	4	PA	
<i>varenicline tartrate TABS</i>	0	QL(2 ea daily)	Glycylcyclines			
<i>varenicline tartrate TBPK</i>	0		<i>tigecycline</i>	1		
Transthyretin Amyloidosis Agents			Tetracyclines			
TEGSEDI	4	PA	<i>demeclercycline hcl TABS</i>	1		
RESPIRATORY AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Lung Conditions			<i>doxycycline (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	
Alpha-Proteinase Inhibitor (Human)			<i>doxycycline (monohydrate) CAPS 75 MG</i>	1		
PROLASTIN-C SOLN	4	PA	<i>doxycycline (monohydrate) TABS 50 MG</i>	1		
PROLASTIN-C SOLR	4	PA	<i>doxycycline (monohydrate) TABS 100 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	
Cystic Fibrosis Agents			<i>doxycycline hydiate CAPS</i>	1	QL(2 ea daily)	
KALYDECO TABS	4	QL(2 ea daily); SP; PA	<i>doxycycline hydiate SOLR</i>	1		
ORKAMBI PACK 125 MG-100 MG, 188 MG-150 MG	4	QL(2 ea daily); PA	<i>doxycycline hydiate TABS 20 MG, 100 MG</i>	1	QL(2 ea daily)	
ORKAMBI TABS	4	QL(4 ea daily); PA	<i>minocycline hcl CAPS</i>	1	QL(3 ea daily)	
PULMOZYME	4	QL(2.5 ml daily); SP; PA	<i>minocycline hcl TABS</i>	1	QL(3 ea daily)	
TRIKAFTA TBPK 100 MG-50 MG	4	QL(3 ea daily); PA	<i>tetracycline hcl CAPS</i>	1	QL(8 ea daily)	
Pulmonary Fibrosis Agents			THYROID AGENTS - Drugs to Regulate Thyroid Hormones			
OFEV	4	QL(2 ea daily); PA	Antithyroid Agents			
<i>pirfenidone CAPS</i>	4	QL(1 ea daily); PA	<i>methimazole TABS</i>	1		
<i>pirfenidone TABS 267 MG, 801 MG</i>	4	QL(1 ea daily); PA				

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>propylthiouracil</i>	1		ULCER DRUGS - Drugs to Treat Bowel, Intestine and Stomach Conditions		
Thyroid Hormones			Antispasmodics		
ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG	2		<i>atropine sulfate SOLN IJ 0.4 MG/ML, 1 MG/ML</i>	1	
ARMOUR THYROID TABS	2	QL(1 ea daily)	<i>atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML</i>	1	
<i>levothyroxine sodium TABS</i>	1		<i>chlordiazepoxide hcl-clidinium bromide</i>	1	
<i>liothyronine sodium SOLN</i>	1		<i>dicyclomine hcl CAPS</i>	1	
<i>liothyronine sodium TABS</i>	1		<i>dicyclomine hcl SOLN OR</i>	1	
NP THYROID 120 TABS	1	QL(1 ea daily)	<i>dicyclomine hcl TABS</i>	1	
NP THYROID 15 TABS	1	QL(1 ea daily)	<i>glycopyrrolate SOLN IJ 0.2 MG/ML, 4 MG/20ML</i>	1	
NP THYROID 30 TABS	1	QL(1 ea daily)	<i>glycopyrrolate TABS 2 MG</i>	1	QL(6 ea daily)
NP THYROID 60 TABS	1	QL(1 ea daily)	<i>glycopyrrolate TABS 1 MG</i>	1	
NP THYROID 90 TABS	1	QL(1 ea daily)	<i>methscopolamine bromide</i>	1	
SYNTHROID TABS (<i>levothyroxine sodium</i>)	2		H-2 Antagonists		
TOXOIDS			<i>cimetidine TABS</i>	1	RX/OTC
Toxoid Combinations			<i>famotidine in nacl SOLN</i>	1	
ADACEL SUSP	0		<i>famotidine SOLN 20 MG/2ML, 40 MG/4ML, 200 MG/20ML</i>	1	
BOOSTRIX SUSP	0		<i>famotidine SUSR</i>	1	QL(10 ml daily)
BOOSTRIX SUSY	0		<i>famotidine TABS 20 MG, 40 MG</i>	1	RX/OTC
DAPTACEL	0		<i>nizatidine CAPS</i>	1	
DIPHTHERIA/TETANUS TOXOIDS ADSORBED PEDIATRIC SUSP	0		<i>nizatidine SOLN</i>	1	QL(20 ml daily)
INFANRIX	0		<i>ranitidine hcl TABS 150 MG</i>	1	
KINRIX SUSY	0		Misc. Anti-Ulcer		
PEDIARIX SUSY	0		<i>sucralfate SUSP</i>	1	QL(40 ml daily)
PENTACEL	0		<i>sucralfate TABS</i>	1	QL(4 ea daily)
QUADRACEL SUSP	0		Proton Pump Inhibitors		
QUADRACEL SUSY	0		<i>dexlansoprazole</i>	3	QL(1 ea daily)
TDVAX SUSP	0				
TENIVAC INJ	0				
TETANUS/DIPHTHERIA TOXOIDS-ADSORBED ADULT SUSP	0				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>esomeprazole magnesium CPDR 20 MG</i>	1	QL(2 ea daily); RX/OTC	<i>fesoterodine fumarate</i>	1	QL(1 ea daily); PA
<i>esomeprazole magnesium CPDR 40 MG</i>	3	QL(1 ea daily)	<i>oxybutynin chloride SOLN</i>	1	
<i>esomeprazole magnesium TBEC</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>oxybutynin chloride TABS 5 MG</i>	1	
<i>lansoprazole CPDR 30 MG</i>	1		<i>oxybutynin chloride TB24</i>	1	
<i>lansoprazole CPDR 15 MG</i>	1	QL(2 ea daily); RX/OTC	<i>solifenacina succinate TABS</i>	1	QL(1 ea daily); PA
<i>NEXIUM 24HR TBEC (esomeprazole magnesium)</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>tolterodine tartrate CP24</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>omeprazole magnesium CPDR</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>tolterodine tartrate TABS</i>	1	
<i>omeprazole CPDR</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>trospium chloride CP24</i>	1	QL(1 ea daily)
<i>omeprazole TBEC</i>	1	QL(2 ea daily)	<i>trospium chloride TABS</i>	1	QL(3 ea daily)
<i>pantoprazole sodium TBEC 40 MG</i>	1		Urinary Antispasmodics - Cholinergic Agonists		
<i>pantoprazole sodium TBEC 20 MG</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG</i>	1	QL(4 ea daily)
<i>rabeprazole sodium TBEC</i>	3	QL(1 ea daily)	<i>bethanechol chloride 25 MG</i>	1	
Ulcer Drugs - Prostaglandins			Urinary Antispasmodics - Direct Muscle Relaxants		
<i>misoprostol</i>	1	QL(4 ea daily)	<i>flavoxate hcl</i>	1	
Ulcer Therapy Combinations			VACCINES		
<i>amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK</i>	1	14 rtl MAX day(s) supply; 365 rtl lmt day(s); 14 mail MAX day(s) supply; 365 mail lmt day(s)	Bacterial Vaccines		
<i>omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG</i>	1	QL(1 ea daily); RX/OTC	<i>ACTHIB SOLR IM</i>	0	
URINARY ANTISPASMODICS - Drugs to Treat Miscellaneous Bladder Spasms			<i>BEXSERO</i>	0	
Urinary Antispasmodic - Antimuscarinics (Anticholinergic)			<i>HIBERIX SOLR IJ</i>	0	
<i>darifenacina hidrobrosmida</i>	1	QL(1 ea daily)	<i>MENACTRA</i>	0	
			<i>MENQUADFI</i>	0	
			<i>MENVEO SOLR</i>	0	
			<i>PEDVAX HIB SUSP</i>	0	
			<i>PNEUMOVAX 23</i>	0	
			<i>PNEUMOVAX 23/1 DOSE</i>	0	
			<i>PREVNAR 13</i>	0	
			<i>PREVNAR 20</i>	0	1 rtl MAX fill; 999 rtl day(s) supply
			<i>TRUMENBA</i>	0	
			<i>VAXNEUVANCE</i>	0	4 rtl MAX fill; 999 rtl day(s) supply

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Viral Vaccines			FLUAD QUADRIVALENT 2021-2022	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
ABRYSVO	0	AL(At least 60 yrs old)	FLUAD QUADRIVALENT 2022-2023	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AFLURIA QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUAD QUADRIVALENT 2023-2024	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AFLURIA QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUARIX QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUARIX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUARIX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AFLURIA QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUBLOK QUADRIVALENT 2021-2022	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AFLURIA QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUBLOK QUADRIVALENT 2022-2023	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
AREXVY	0	AL(At least 60 yrs old)	FLUBLOK QUADRIVALENT 2023-2024	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
COMIRNATY 2023-24 SUSP	0		FLUCELVAX QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
COMIRNATY 2023-24 SUSY	0		FLUCELVAX QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
ENGERIX-B SUSP 20 MCG/ML	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; 3 mail MAX fill			
ENGERIX-B SUSY	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; 3 mail MAX fill			

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
FLULALVAL QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
FLULALVAL QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply
FLULALVAL QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	GARDASIL 9 SUSP	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply
FLUMIST QUADRIVALENT	0	Limit 1 dose per season; 1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	GARDASIL 9 SUSY	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply
FLUZONE HIGH-DOSE PF 2021-2022	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	HAVRIX	0	
FLUZONE HIGH-DOSE PF 2022-2023	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	HEPLISAV-B SOSY	0	2 rtl MAX fill; 292 rtl day(s) supply; 2 mail MAX fill
FLUZONE HIGH-DOSE PF 2023-2024	0	1 rtl MAX fill; 180 rtl day(s) supply	IPOL INACTIVATED IPV	0	
			M-M-R II SOLR	0	2 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply
			MODERNA COVID-19 VACCINE/6MO-11Y/2023-24 SUSP	0	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
MODERNA COVID-19 VACCINE6-11Y SUSP	0		SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSY	0	
MODERNA COVID-19 VACCINE6MO-5Y SUSP	0		SPIKEVAX COVID-19 VACCINE SUSP	0	
MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP	0		TWINRIX SUSY	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/5-11Y/2023-24 SUSP	0		VAQTA	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/5-11Y SUSP	0		VARIVAX INJ	0	2 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/6MO-4Y/2023-24 SUSP	0		VAGINAL AND RELATED PRODUCTS		
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/6MO-4Y SUSP	0		Miscellaneous Vaginal Products		
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/ADULT RTU SUSP	0		INTRAROSA	3	QL(1 ea daily); PA
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE SUSP	0		Spermicides		
PREHEVBRIOD	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply	TODAY SPONGE MISC	0	
PRIORIX SUSR	0	3 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply	Vaginal Anti-infectives		
RECOMBIVAX HB SUSP	0		<i>clindamycin phosphate vaginal CREA</i>	1	
RECOMBIVAX HB SUSY	0		<i>clotrimazole vaginal CREA 1 %</i>	1	
ROTARIX SUSP	0		GYNAZOLE-1	3	QL(5 gm per 30 days retail; 5 gm per 30 days mail)
ROTARIX SUSR	0		<i>metronidazole vaginal</i>	1	
ROTATEQ SOLN	0		<i>miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG</i>	1	
SHINGRIX	0	2 rtl MAX fill; 999 rtl day(s) supply; AL(At least 50 yrs old)	<i>terconazole vaginal CREA</i>	1	
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSP	0		<i>terconazole vaginal CREA</i>	1	
			<i>terconazole vaginal SUPP</i>	1	
Vaginal Contraceptive - pH Modulators			Vaginal Contraceptive - pH Modulators		
			PHEXXI	0	PV
Vaginal Estrogens			Vaginal Estrogens		
			<i>estradiol vaginal CREA</i>	1	QL(2 gm daily)
			<i>estradiol vaginal TABS</i>	1	
			FEMRING	3	PA
			PREMARIN	2	QL(1.5 gm daily)
VASOPRESSORS - Drugs to Treat Heart and			VASOPRESSORS - Drugs to Treat Heart and		

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Circulation Conditions		
Anaphylaxis Therapy Agents		
<i>epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.3 MG/0.3ML</i>	2	2 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; 2 mail MAX fill; QL(2 ea per fill retail; 2 per fill mail)
<i>epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.15 MG/0.3ML</i>	1	2 rtl MAX fill; 365 rtl day(s) supply; 2 mail MAX fill; QL(2 ea per fill retail; 2 per fill mail)
EPIPEN 2-PAK SOAJ (<i>epinephrine (anaphylaxis)</i>)	2	
Vasopressors		
<i>midodrine hcl</i>	1	
VITAMINS		
Oil Soluble Vitamins		
<i>cholecalciferol CAPS 1.25 MG, 1.25 MG, 10 MCG, 50 MCG, 400 UNIT, 2000 UNIT, 50000 UNIT</i>	1	
<i>cholecalciferol TABS 10 MCG, 400 UNIT</i>	0	
<i>ergocalciferol CAPS</i>	0	
<i>ergocalciferol SOLN OR</i>	1	
VITAMIN D2 TABS 400 UNIT	0	AL(At least 65 yrs old)
Water Soluble Vitamins		
<i>ascorbic acid SOLN IJ</i>	3	QL(0.4 ml daily)
NIACIN TR TBCR	1	
<i>niacinamide TABS</i>	1	
<i>niacin CPCR 250 MG, 500 MG</i>	1	
<i>niacin TABS</i>	1	
<i>niacin TBCR</i>	1	

Ambetter Formulary Updated March 1, 2024

INDEX

abacavir sulfate SOLN	29	acyclovir CAPS	31	AIRDUO DIGIHALER 232/14	9
abacavir sulfate TABS	29	acyclovir SUSP	31	AIRDUO DIGIHALER 55/14	9
abacavir sulfate-lamivudine	29	acyclovir TABS OR	31	AIRSUPRA	9
ABELCET	17	acyclovir topical CREA	39	AKYNZEO	17
abiraterone acetate 250 MG	24	acyclovir topical OINT	39	albendazole	7
abiraterone acetate 500 MG	24	ADACEL SUSP	62	albuterol sulfate AERS	9
ABRYSVO	64	ADALIMUMAB-ADAZ SOAJ	3	albuterol sulfate NEBU 0.083 %, 0.5 %, 0.63 MG/3ML, 1.25 MG/3ML, 2.5 MG/0.5ML	9
acamprosate calcium	59	ADALIMUMAB-ADAZ SOSY	3	albuterol sulfate SYRP	9
acarbose	14	adapalene CREA	36	albuterol sulfate TABS	9
acebutolol hcl CAPS	31	adapalene GEL 0.1 %	36	alclometasone dipropionate CREA	39
acetaminophen w/ codeine SOLN ..	6	adapalene GEL 0.3 %	36	alclometasone dipropionate OINT	39
acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG	6	adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 %	36	ALDURAZYME	44
acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG	6	ADCETRIS	24	ALECENSA	25
acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG	6	adefovir dipivoxil	30	alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG	43
acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG	6	ADEMPAS	33	alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG	43
acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG	6	ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG	62	alfuzosin hcl	46
acetazolamide CP12	42	AFLURIA QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP	64	ALINIA SUSR	21
acetazolamide sodium	42	AFLURIA QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	64	aliskiren fumarate	20
acetazolamide TABS 125 MG	42	AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP	64	allopurinol	47
acetazolamide TABS 250 MG	42	AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	64	almotriptan malate 12.5 MG	52
acetic acid (otic)	58	AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	64	almotriptan malate 6.25 MG	52
acetic acid 0.25 %	46	AFLURIA QUADRIVALENT 2023-SUSY	64	ALOCRIL	58
acetylcysteine SOLN	36	AFLURIA QUADRIVALENT 2023-SUSY	64	alogliptin benzoate	15
acitretin 10 MG, 17.5 MG	38	AFLURIA QUADRIVALENT 2023-SUSY	64	alogliptin-metformin hcl	14
acitretin 25 MG	38	AIMOVIG	51	alogliptin-pioglitazone 15 MG-12.5 MG, 30 MG-12.5 MG, 45 MG-12.5 MG	14
ACTHAR	43	AIMSCO LUBRICATED MISC	49	alogliptin-pioglitazone 15 MG-25 MG, 30 MG-25 MG	14
ACTHIB SOLR IM	63	AIRDUO DIGIHALER 113/14	9		
ACTIMMUNE	27				

30 MG-25 MG, 45 MG-25 MG	14	amlodipine besylate-benazepril hcl 19	1.25 MG, 1.875 MG-1.875 MG-1.875 MG-1.875 MG, 2.5 MG-2.5 MG-2.5
ALOMIDE	58	amlodipine besylate-olmesartan medoxomil	MG-2.5 MG, 3.125 MG-3.125 MG- 3.125 MG-3.125 MG, 3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG, 5 MG-5 MG-5
alosetron hcl	46	amlodipine besylate-valsartan	MG-5 MG
alprazolam TABS	8	amlodipine besylate-valsartan	1
alprazolam TB24	8	amlodipine-valsartan- hydrochlorothiazide	amphetamine-dextroamphetamine TABS 7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG-7.5
alprazolam TBDP	8	hydrochlorothiazide	MG
ALREX SUSP	57	amoxapine	17
ALTABAX	37	amoxicillin & pot clavulanate CHEW . 59	amphotericin b IV
ALUNBRIG TABS	25	amoxicillin & pot clavulanate SUSR 59	amphotericin b liposome
ALUNBRIG TBPK	25	amoxicillin & pot clavulanate TABS 59	ampicillin & sulbactam sodium IV 10 GM-5 GM
ALVESCO	9	amoxicillin & pot clavulanate TB12 59	ampicillin CAPS 500 MG
alvimopan	46	59	ampicillin sodium IJ 1 GM
amantadine hcl CAPS	27	amoxicillin & pot clavulanate TB12 59	anagrelide hcl
amantadine hcl SOLN	27	amoxicillin CAPS	anastrozole
amantadine hcl TABS	27	amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG . 59	ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR
ambrisentan	33	amoxicillin SUSR	ANNOVERA
amcinonide CREA	39	amoxicillin TABS	ANORO ELLIPTA
amcinonide LOTN	39	amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK	ANZEMET TABS 50 MG
amcinonide OINT	39	63	APIDRA SOLN
amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML	2	amphetamine sulfate TABS	APIDRA SOLOSTAR SOPN
amiloride & hydrochlorothiazide ..	42	amphetamine-dextroamphetamine CP24 1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG- 1.25 MG, 2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG	apomorphine hydrochloride SOCT 27
amiloride hcl TABS	43	1	apraclonidine hcl
aminocaproic acid TABS	48	amphetamine-dextroamphetamine CP24 3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG- 3.75 MG	aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG .
aminophylline SOLN	10	1	17
amiodarone hcl SOLN 50 MG/ML ..	8	amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG-5 MG-5 MG-5 MG, 6.25 MG-6.25 MG-6.25 MG-6.25 MG, 7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG	aprepitant CAPS 80 MG
amiodarone hcl TABS	8	1	17
amitriptyline hcl TABS	14	amphetamine-dextroamphetamine CP24 3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG- 3.75 MG	aprepitant MISC
amlodipine besylate TABS	32	1	17
amlodipine besylate-atorvastatin calcium	32	amphetamine-dextroamphetamine TABS 1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG-	APTIOM
			APTIVUS CAPS
			ARANESP ALBUMIN FREE SOLN

25 MCG/ML	47	atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG	1	aztreonam 1 GM	21
ARANESP ALBUMIN FREE SOLN 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML	47	atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG	1	bacitracin (ophthalmic)	57
ARANESP ALBUMIN FREE SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML	47	atorvastatin calcium TABS	18	bacitracin	21
ARCALYST	3	atovaquone	21	baclofen TABS 10 MG, 20 MG	56
AREXVY	64	atovaquone-proguanil hcl	22	BALCOLTRA (levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron)	34
arformoterol tartrate	9	atracurium besylate 100 MG/10ML 56		balsalazide disodium CAPS	46
ARIKAYCE	2	atropine sulfate SOLN IJ 0.4 MG/ML, 1 MG/ML	62	BALVERSA	25
aripiprazole SOLN OR	29	atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML	62	BANZEL TABS 200 MG (rufinamide) 11	
aripiprazole TABS	29	ATROVENT HFA	9	BANZEL TABS 400 MG (rufinamide) 11	
armodafinil	1	AUSTEDO TABS	60	BARACLUDE SOLN	30
ARMOUR THYROID TABS	62	AVONEX PEN AJKT	60	BASAGLAR KWIKPEN SOPN	15
ARNUITY ELLIPTA	9	AVONEX PSKT	60	BAXDELA SOLR	45
arsenic trioxide 10 MG/10ML	27	AYVAKIT	25	BAXDELA TABS	45
ARZERRA	24	azacitidine SUSR	23	BELSOMRA	48
ascorbic acid SOLN IJ	67	AZASITE	57	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG	20
asenapine maleate 2.5 MG	28	AZATHIOPRINE	54	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG	20
asenapine maleate 5 MG, 10 MG	28	azathioprine TABS	54	benazepril hcl	19
aspirin CHEW	4	azelaic acid GEL	41	bendamustine hcl SOLR	23
aspirin TABS 325 MG	4	azelastine hcl (ophth)	58	BENZEPRO CREAMY WASH LIQD ..	
aspirin TBEC 325 MG	4	azelastine hcl	56	36	
aspirin TBEC 81 MG	4	AZELEX	36	benzonatate 100 MG	36
aspirin-dipyridamole	47	azithromycin PACK	49	benzonatate 150 MG	36
atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG	29	azithromycin SOLR	49	benzonatate 200 MG	36
atazanavir sulfate CAPS 200 MG	29	azithromycin SUSR	49	benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %	36
atenolol & chlorthalidone	20	azithromycin TABS 250 MG	49	benzoyl peroxide GEL 10 %	36
atenolol TABS	31	azithromycin TABS 500 MG	49	benzoyl peroxide GEL 5 %	36
ATGAM	54	azithromycin TABS 600 MG	49		

benzoyl peroxide LIQD 4 %, 7 %, 10 %	36	BEXSERO	63	bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG	28
benzoyl peroxide-erythromycin GEL	36	bicalutamide	24	BRUKINSA	25
benztropine mesylate SOLN	27	BIKTARVY	29	budesonide (inhalation) SUSP	9
benztropine mesylate TABS	27	bimatoprost SOLN	58	budesonide (intrarectal)	7
bepotastine besilate	58	bisacodyl SUPP	49	budesonide (nasal)	56
BESIVANCE	57	bisacodyl TBEC	49	budesonide CPEP	35
betaine	44	bisoprolol & hydrochlorothiazide	20	budesonide-formoterol fumarate dihydrate	9
betamethasone dipropionate (topical) CREA	39	bisoprolol fumarate	31	bumetanide SOLN 0.25 MG/ML	43
betamethasone dipropionate (topical) LOTN	39	bleomycin sulfate 15 UNIT	25	bumetanide TABS	43
betamethasone dipropionate (topical) OINT	39	BOOSTRIX SUSP	62	buprenorphine hcl SOLN	7
betamethasone dipropionate augmented CREA	39	BOOSTRIX SUSY	62	buprenorphine hcl SUBL	7
betamethasone dipropionate augmented LOTN	39	bortezomib SOLR IJ	25	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG	6
betamethasone dipropionate augmented OINT	39	BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG	25	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 2 MG-8 MG, 3 MG-12 MG	6
betamethasone valerate CREA	39	bosentan TABS 125 MG	33	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL	7
betamethasone valerate FOAM	39	bosentan TABS 62.5 MG	33	buprenorphine PTWK	7
betamethasone valerate LOTN	39	BOSULIF TABS 100 MG, 500 MG	25	bupropion hcl (smoking deterrent)	60
betamethasone valerate OINT	39	BOSULIF TABS 400 MG	25	bupropion hcl TABS	13
BETASERON KIT	60	BRAFTOVI 75 MG	25	bupropion hcl TB12 100 MG	13
betaxolol hcl (ophth) SOLN	56	BREO ELLIPTA	9	bupropion hcl TB12 150 MG	13
betaxolol hcl	31	BREZTRI AEROSPHERE	9	bupropion hcl TB12 200 MG	13
bethanechol chloride 25 MG	63	BRILINTA	47	bupropion hcl TB24 150 MG	13
bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG	63	brimonidine tartrate (topical)	41	bupropion hcl TB24 300 MG	13
bexarotene (topical)	38	brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 %	57	buspirone hcl	8
bexarotene	27	brinzolamide	58	busulfan SOLN	23
		BRIVIACT SOLN OR 10 MG/ML	11	butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG	4

butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG	4	calcium acetate (phosphate binder) TABS	46	carisoprodol TABS	56
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG	4	calcium chloride (dihydrate) SOLN 52		carisoprodol w/ aspirin & codeine ..	56
butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG	4	calcium polycarbophil TABS	48	carmustine	23
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG	6	CALQUENCE	25	carteolol hcl (ophth)	56
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG	6	candesartan cilexetil	19	carvedilol	31
butalbital-aspirin-caffeine CAPS	4	candesartan cilexetil- hydrochlorothiazide	20	carvedilol phosphate	31
butalbital-aspirin-caffeine w/cod	6	CAPASTAT SULFATE	22	caspofungin acetate	17
butenafine hcl	37	capecitabine	23	CAYA DPRH	49
butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML	7	CAPRELSA	25	CAYSTON	21
butorphanol tartrate NA 10 MG/ML ..	7	captopril 12.5 MG	19	cefaclor CAPS	33
cabergoline	44	captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG ..	19	cefaclor SUSR 125 MG/5ML, 250 MG/5ML, 375 MG/5ML	33
CABLIVI	47	carbamazepine CHEW	11	cefadroxil CAPS	33
CABOMETYX TABS	25	carbamazepine CP12 100 MG	11	cefadroxil SUSR	33
calcipotriene CREA	38	carbamazepine CP12 200 MG	11	cefadroxil TABS	33
calcipotriene OINT	38	carbamazepine CP12 300 MG	11	cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG	33
calcipotriene SOLN	38	carbamazepine SUSP	11	cefdinir CAPS	34
calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT	39	carbamazepine TABS	11	cefdinir SUSR	34
calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP	39	carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG	11	cefepime hcl SOLR IV 2 GM	34
calcitonin (salmon) NA	43	carbamazepine TB12 200 MG	11	cefixime CAPS	34
calcitriol (topical)	38	carbidopa	27	cefixime SUSR	34
calcitriol CAPS	44	carbidopa-levodopa TABS	28	cefotaxime sodium IJ 1 GM, 2 GM ..	34
calcitriol SOLN IV	44	carbidopa-levodopa TBCR	28	cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM ..	33
calcium acetate (phosphate binder) CAPS	46	carbidopa-levodopa TBDP	28	cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM ..	34
		carbidopa-levodopa-entacapone ..	28	cefpodoxime proxetil SUSR	34
		carbinoxamine maleate SOLN	17	cefpodoxime proxetil TABS	34
		carbinoxamine maleate TABS 4 MG ..	18	cefprozil SUSR	34
		carboplatin SOLN 50 MG/5ML	23	cefprozil TABS	34
		ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM	34	ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM,	

250 MG, 500 MG	34	2000 UNIT, 50000 UNIT	67	citalopram hydrobromide SOLN ...	13
cefuroxime axetil TABS	34	cholecalciferol TABS 10 MCG, 400		citalopram hydrobromide TABS 10	
cefuroxime sodium IJ 750 MG	34	UNIT	67	MG	13
celecoxib	3	cholestyramine light PACK	18	citalopram hydrobromide TABS 20	
CELONTIN (methsuximide)	12	cholestyramine light POWD	18	MG	13
cephalexin CAPS	33	cholestyramine PACK	18	citalopram hydrobromide TABS 40	
cephalexin SUSR	33	cholestyramine POWD	18	MG	13
CERDELGA	47	choline fenofibrate	18	clarithromycin SUSR	49
CEREZYME 400 UNIT	47	CHORIONIC GONADOTROPIN IM		clarithromycin TABS	49
cetirizine hcl TABS	18	43		clarithromycin TB24	49
cevimeline hcl	54	ciclopirox GEL	37	CLASSIC PRENATAL TABS	55
CHEMET	16	ciclopirox olamine CREA	37	clemastine fumarate SYRP	18
CHEMSTRIP-K STRP	42	ciclopirox olamine SUSP	37	clemastine fumarate TABS 2.68 MG .	
chloramphenicol sodium succinate		ciclopirox SHAM	37	18	
21		ciclopirox SOLN	37	CLIMARA PRO	45
chlordiazepoxide hcl CAPS	8	cidofovir	30	clindamycin hcl	21
chlordiazepoxide hcl-clidinium		cilostazol	47	clindamycin palmitate hydrochloride .	
bromide	62	CIMDUO	29	21	
chlordiazepoxide-amitriptyline	60	cimetidine TABS	62	clindamycin phosphate (topical)	
chlorhexidine gluconate (mouth-		cinacalcet hcl	44	FOAM	36
throat)	54	CIPRO SUSR	45	clindamycin phosphate (topical) GEL	
chloroquine phosphate TABS 250		ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN	57	36	
MG	22	ciprofloxacin hcl (otic)	58	clindamycin phosphate (topical)	
chloroquine phosphate TABS 500		ciprofloxacin hcl TABS	45	LOTN	36
MG	22	ciprofloxacin in d5w 5 %-200		clindamycin phosphate (topical)	
chlorpromazine hcl SOLN	29	MG/100ML	45	SOLN	36
chlorpromazine hcl TABS	29	ciprofloxacin SUSR 5 GM/100ML,		clindamycin phosphate (topical)	
chlorthalidone 25 MG, 50 MG	43	500 MG/5ML	45	SWAB	36
chlorzoxazone TABS 500 MG	56	ciprofloxacin-dexamethasone	58	clindamycin phosphate SOLN IJ 9	
CHOLBAM	45	ciprofloxacin-fluocinolone acetonide .		GM/60ML, 300 MG/2ML, 600	
cholecalciferol CAPS 1.25 MG, 1.25		58	MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000		
MG, 10 MCG, 50 MCG, 400 UNIT,		cisplatin SOLN 100 MG/100ML	23	MG/60ML	21
				clindamycin phosphate vaginal CREA	
			66	
				clindamycin phosphate-benzoyl	

peroxide (refrigerate)	36	clotrimazole (topical) CREA	37	CORLANOR SOLN	33
clindamycin phosphate-benzoyl		clotrimazole (topical) SOLN	37	CORLANOR TABS	33
peroxide GEL 5 %-1 %	37	clotrimazole	54	CORTISPORIN-TC	58
clindamycin phosphate-tretinoin ..	37	clotrimazole vaginal CREA 1 % ...	66	COSENTYX SENSOREADY PEN	
CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 10% 56		clotrimazole w/ betamethasone		SOAJ	38
CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 5% 56		CREA	37	COSENTYX SOSY 150 MG/ML ..	38
CLINIMIX E 5%/DEXTROSE 20% 56		clotrimazole w/ betamethasone		COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML ..	38
clobazam SUSP	11	LOTN	37	COSENTYX UNOREADY SOAJ ..	38
clobazam TABS	11	clozapine TABS	28	CREON CPEP	42
clobetasol propionate CREA 0.05 % . 39		clozapine TBDP 100 MG	28	CRESEMBA CAPS 186 MG	17
clobetasol propionate emollient base 0.05 %	39	clozapine TBDP 12.5 MG, 150 MG		cromolyn sodium (ophth)	58
clobetasol propionate FOAM	39	28		cromolyn sodium NEBU	8
clobetasol propionate GEL 0.05 % 39		clozapine TBDP 25 MG	29	crotamiton LOTN	41
clobetasol propionate OINT 0.05 % 39		COARTEM	22	CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6	
clobetasol propionate SOLN 0.05 % . 40		codeine sulfate TABS 30 MG	5	MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7	
clocortolone pivalate	40	CODEINE SULFATE TABS	5	MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG-	
clofarabine	23	colchicine TABS	47	263 MG-11 UNIT-4000 UNIT	55
clomiphene citrate TABS	43	colchicine w/ probenecid	47	cyanocobalamin SOLN IJ 1000	
clomipramine hcl	14	colesevelam hcl PACK	18	MCG/ML	47
clonazepam TABS	11	colesevelam hcl TABS	18	cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10	
clonidine	19	colestipol hcl GRAN	18	MG	56
clonidine hcl (adhd) TB12	1	colestipol hcl PACK	18	cyclophosphamide CAPS	23
clonidine hcl TABS	19	colestipol hcl TABS	18	cyclophosphamide SOLR IJ	23
clopidogrel bisulfate 300 MG	47	COMETRIQ KIT	25	cycloserine	22
clopidogrel bisulfate 75 MG	47	COMIRNATY 2023-24 SUSP	64	cyclosporine (ophth) EMUL	57
clorazepate dipotassium TABS	8	COMIRNATY 2023-24 SUSY	64	cyclosporine CAPS	54
		COMIRNATY SUSP	64	cyclosporine modified (for	
		COMPLERA	29	microemulsion) CAPS	54
		CONTRAVE	1	cyclosporine modified (for	
		COPIKTRA	25	microemulsion) SOLN	54
		CORDRAN TAPE	40	cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML ..	54
				CYLTEZO AJKT	3
				CYLTEZO PSKT 10 MG/0.2ML ..	3

CYLTEZO PSKT 20 MG/0.4ML, 40 MG/0.8ML	3	deferiprone TABS 500 MG	16	desoximetasone GEL	40
CYLTEZO STARTER PACKAGE FOR CROHNS DISEASE/UC/HS AJKT	3	deflazacort TABS 6 MG, 18 MG, 30 MG, 36 MG	35	desoximetasone OINT 0.25 %	40
CYLTEZO STARTER PACKAGE FOR PSORIASIS AJKT	3	DELESTROGEN 10 MG/ML (estradiol valerate)	45	desvenlafaxine succinate 100 MG	14
cyproheptadine hcl SYRP	18	DELSTRIGO	29	desvenlafaxine succinate 25 MG, 50 MG	14
cyproheptadine hcl TABS	18	demeclocycline hcl TABS	61	dexamethasone ELIX	35
CYSTAGON CAPS	46	DEPO-ESTRADIOL	45	DEXAMETHASONE INTENSOL CONC	35
CYSTARAN	58	DEPO-MEDROL SUSP	35	dexamethasone sodium phosphate (ophth)	57
cytarabine SOLN	23	DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC	35	dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML	35
dabigatran etexilate mesylate CAPS 110 MG	10	desipramine hcl TABS	14	dexamethasone SOLN	35
dabigatran etexilate mesylate CAPS . 10		desloratadine TABS	18	dexamethasone TABS	35
dacarbazine SOLR 200 MG	27	desloratadine TBDP 2.5 MG	18	dexchlorpheniramine maleate SOLN .	
dactinomycin	25	desmopressin acetate SOLN IJ	44	17	
dalfampridine	60	DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA	44	dexlansoprazole	62
danazol CAPS	7	desmopressin acetate spray	44	dexmethylphenidate hcl CP24	1
dantrolene sodium CAPS	56	desmopressin acetate spray refrigerated	44	dexmethylphenidate hcl TABS	1
dapsone	21	desmopressin acetate TABS 0.1 MG	44	dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG	1
DAPTACEL	62	desmopressin acetate TABS 0.2 MG	44	dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG	1
daptomycin 500 MG	21	desogestrel & ethynodiol dihydrogen phosphate	34	dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG	1
darifenacin hydrobromide	63	desogestrel-ethynodiol dihydrogen phosphate (biphasic)	34	dextrose in lactated ringers	52
darunavir TABS	29	desogestrel-ethynodiol dihydrogen phosphate (triphasic)	34	DIACOMIT CAPS 250 MG	11
DAURISMO	24	desonide CREA	40	DIACOMIT CAPS 500 MG	11
DEBACTEROL	54	desonide LOTN	40	DIACOMIT PACK 250 MG	11
decitabine	23	desonide OINT	40	DIACOMIT PACK 500 MG	11
deferasirox PACK	16	desoximetasone CREA 0.25 %	40	diazepam (anticonvulsant) GEL	11
deferasirox TABS	16	desoximetasone CONC	8	diazepam CONC	
deferasirox TBSO	16				

diazepam SOLN OR 5 MG/5ML	8	DILANTIN (phenytoin sodium extended)	12	ADSORBED PEDIATRIC SUSP	62
diazepam TABS	8	DILANTIN	12	dipyridamole	47
diazoxide	15	DILANTIN INFATABS CHEW (phenytoin)	12	disopyramide phosphate CAPS	8
dichlorphenamide	42	DILANTIN-125 SUSP (phenytoin)	12	disulfiram	59
diclofenac epolamine PTCH EX	38	diltiazem hcl coated beads CP24 120		DIURIL SUSP	43
diclofenac potassium TABS 50 MG	.3	MG, 300 MG, 360 MG	32	divalproex sodium TB24	12
diclofenac sodium (actinic keratoses) EX	38	diltiazem hcl coated beads CP24 180		divalproex sodium TBEC	12
diclofenac sodium (ophth)	.58	MG, 240 MG	32	docetaxel CONC 20 MG/ML	27
diclofenac sodium (topical) GEL EX	38	diltiazem hcl CP12	32	docetaxel SOLN 20 MG/2ML	27
diclofenac sodium TB24	.3	diltiazem hcl CP24	32	docusate calcium	49
diclofenac sodium TBEC	.3	diltiazem hcl extended release beads		docusate sodium CAPS 100 MG	49
diclofenac w/ misoprostol TBEC	.3	120 MG, 180 MG, 240 MG, 300 MG, 360 MG	32	docusate sodium CAPS 250 MG	49
dicloxacillin sodium	.59	diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML	32	dofetilide	8
dicyclomine hcl CAPS	62	DILTIAZEM HCL SOLR	32	donepezil hydrochloride TABS 10 MG	59
dicyclomine hcl SOLN OR	62	diltiazem hcl TABS	32	donepezil hydrochloride TABS 5 MG	59
dicyclomine hcl TABS	62	diltiazem hcl TB24	32	donepezil hydrochloride TBDP 10 MG	59
DIFFERIN LOTN	37	dimethyl fumarate CDPK	60	donepezil hydrochloride TBDP 5 MG	59
DIFICID TABS	49	dimethyl fumarate CPDR	60	DOPTELET	47
diflorasone diacetate CREA	40	DIPENTUM	46	dorzolamide hcl	58
diflorasone diacetate OINT	40	diphenhydramine hcl CAPS 50 MG		dorzolamide hcl-timolol maleate	56
diflunisal TABS	4	18		DOVATO	29
difluprednate	.57	diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML	18	doxazosin mesylate	19
digoxin SOLN OR 0.05 MG/ML	.32	diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML, 25 MG/10ML, 50 MG/20ML	18	doxepin hcl (antipruritic)	38
digoxin TABS 0.0625 MG, 0.125 MG, 0.25 MG, 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG		diphenhydramine hcl SOLN 50 MG/ML	18	doxepin hcl (sleep)	48
dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML	52	diphenoxylate w/ atropine LIQD	16	doxepin hcl CAPS	14
dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML	52	diphenoxylate w/ atropine TABS	16	doxepin hcl CONC	14
		DIPHTHERIA/TETANUS TOXOIDS		doxercalciferol CAPS	44

doxercalciferol SOLN	44	EDARBI	19	emtricitabine CAPS	29
doxorubicin hcl liposomal	25	EDURANT	29	emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG	29
doxorubicin hcl SOLN	25	efavirenz CAPS 200 MG	29	emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG	29
doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG	25	efavirenz CAPS 50 MG	29	EMTRIVA SOLN	30
doxycycline (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG	61	efavirenz TABS	29	EMVERM CHEW	7
doxycycline (monohydrate) CAPS 75 MG	61	efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate	29	enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG	
doxycycline (monohydrate) TABS 100 MG	61	efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate	29	20	
doxycycline (monohydrate) TABS 50 MG	61	EGRIFTA 2 MG	44	enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG 20	
doxycycline hyclate CAPS	61	EGRIFTA SV	44	enalapril maleate TABS	19
doxycycline hyclate SOLR	61	ELAPRASE	44	ENBREL MINI SOCT	4
doxycycline hyclate TABS 20 MG, 100 MG	61	electrolyte-148	52	ENBREL SOLN	4
doxylamine-pyridoxine TBEC	17	electrolyte-a	52	ENBREL SOLR	4
dronabinol CAPS	17	ELESTRIN GEL	45	ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML	4
drospirenone-ethynodiol estradiol	34	eletriptan hydrobromide	52	ENBREL SOSY 50 MG/ML	4
drospirenone-ethynodiol-levomefolate calcium	34	ELIGARD KIT SC 7.5 MG	24	ENBREL SURECLICK SOAJ	4
DROXIA CAPS	47	ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	24	ENGERIX-B SUSP 20 MCG/ML	64
DUAVEE	45	ELIQUIS STARTER PACK TBPK ..	10	ENGERIX-B SUSY	64
DULERA	9	ELIQUIS TABS	10	enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML	10
duloxetine hcl CPEP 20 MG, 30 MG, 60 MG	14	ELLA	35	enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML	10
duloxetine hcl CPEP 40 MG	14	ELMIRON CAPS	46	enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML	10
DUREX EXTRA SENSITIVE THIN DEVI	49	EMCYT	24	enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML	10
dutasteride	46	EMFLAZA SUSP	35	enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML	10
dutasteride-tamsulosin hcl	46	EMFLAZA TABS 6 MG, 18 MG, 30 MG, 36 MG (deflazacort)	35	enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML	10
econazole nitrate CREA	37	EMGALITY SOAJ	51		
		EMGALITY SOSY 100 MG/ML ..	51		
		EMGALITY SOSY 120 MG/ML ..	51		
		EMSAM	13		

ENSPRYNG	54	erlotinib hcl	24	eszopiclone	48
entacapone	27	ERTACZO	37	ethacrynic acid	43
entecavir TABS	30	ertapenem sodium IJ	21	ethambutol hcl TABS	22
EPIDIOLEX	11	erythromycin (acne aid) PADS	37	ethosuximide CAPS	12
epinastine hcl (ophth)	58	erythromycin (acne aid) SOLN	37	ethosuximide SOLN	12
epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.15 MG/0.3ML	67	erythromycin (ophth)	57	ethynodiol diacet & eth estrad	34
epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.3 MG/0.3ML	67	erythromycin base CPEP	49	etodolac CAPS	3
EPIPEN 2-PAK SOAJ (epinephrine (anaphylaxis))	67	erythromycin base TABS	49	etodolac TABS	3
EPIVIR HBV SOLN	30	erythromycin base TBEC	49	etonogetrel-ethinyl estradiol	35
eplerenone	20	erythromycin ethylsuccinate SUSR 49		ETOPOPHOS	27
EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	47	erythromycin ethylsuccinate TABS 49		etoposide CAPS	27
epoprostenol sodium	33	escitalopram oxalate SOLN	13	etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML	27
EQL PRENATAL FORMULA TABS 55		escitalopram oxalate TABS 10 MG 13		etravirine 100 MG	30
EQUETRO 100 MG	28	escitalopram oxalate TABS 20 MG 13		etravirine 200 MG	30
EQUETRO 200 MG	28	escitalopram oxalate TABS 5 MG .13		EUCRISA	41
EQUETRO 300 MG	28	esomeprazole magnesium CPDR 20 MG	63	EVAMIST SOLN	45
ERAXIS	17	esomeprazole magnesium CPDR 40 MG	63	everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG	54
ERBITUX	24	esomeprazole magnesium TBEC .63		everolimus TABS	25
ergocalciferol CAPS	67	estazolam	48	EVOTAZ	30
ergocalciferol SOLN OR	67	estradiol GEL	45	exemestane	24
ergoloid mesylates TABS	60	estradiol PTTW	45	ezetimibe	19
ERGOMAR SUBL	52	estradiol PTWK	45	ezetimibe-simvastatin	18
ergotamine w/ caffeine TABS	51	estradiol TABS	45	famciclovir 125 MG, 250 MG	31
ERIVEDGE	24	estradiol vaginal CREA	66	famciclovir 500 MG	31
ERLEADA 240 MG	24	estradiol vaginal TABS	66	famotidine in nacl SOLN	62
ERLEADA 60 MG	24	estradiol valerate	45	famotidine SOLN 20 MG/2ML, 40 MG/4ML, 200 MG/20ML	62
		ESTROGEL GEL	45	famotidine SUSR	62
				famotidine TABS 20 MG, 40 MG ..	62

FANAPT	28	fesoterodine fumarate	63	2022-2023 SUSP	65
FANAPT TITRATION PACK	28	FETZIMA CP24	14	FLUCELVAX QUADRIVALENT	
FANTASY LUBRICATED MISC ..	49	FETZIMA TITRATION PACK C4PK		2022-2023 SUSY	65
FANTASY		14		FLUCELVAX QUADRIVALENT	
LUBRICATED/SPERMICIDE MISC		finasteride	46	2023-2024 SUSP	65
49		fingolimod hcl	60	FLUCELVAX QUADRIVALENT	
FARXIGA	16	FIRDAPSE	22	2023-2024 SUSY	65
FASENRA PEN SOAJ	8	FIRMAGON	24	fluconazole SUSR	17
FASENRA SOSY	8	flavoxate hcl	63	fluconazole TABS	17
FC2 FEMALE CONDOM	50	flecainide acetate	8	flucytosine	17
febuxostat	47	floxuridine	23	fludarabine phosphate SOLN	23
felbamate SUSP	12	FLUAD QUADRIVALENT 2021-2022		fludarabine phosphate SOLR	23
felbamate TABS 400 MG	12	64	fludrocortisone acetate TABS	36
felbamate TABS 600 MG	12	FLUAD QUADRIVALENT 2022-2023		FLULALVAL QUADRIVALENT 2021-	
felodipine	32	64	2022 SUSY	65
FEMCAP DEVI	50	FLUAD QUADRIVALENT 2023-2024		FLULALVAL QUADRIVALENT 2022-	
FEMRING	66	64	2023 SUSY	65
fenofibrate micronized 67 MG, 134		FLUARIX QUADRIVALENT 2021-		FLUMIST QUADRIVALENT	65
MG, 200 MG	18	2022 SUSY	64	flunisolide (nasal) 0.025 %	56
fenofibrate TABS 48 MG, 54 MG, 145		FLUARIX QUADRIVALENT 2022-		fluocinolone acetonide (otic)	58
MG, 160 MG	18	2023 SUSY	64	fluocinolone acetonide CREA 0.01 %	
fenoprofen calcium TABS	4	FLUARIX QUADRIVALENT 2023-		40	
FENSOLVI SC	44	2024 SUSY	64	fluocinolone acetonide CREA 0.025 %	
fentanyl citrate LPOP	5	FLUBLOK QUADRIVALENT 2021-		40	
fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25		2022	64	fluocinolone acetonide OIL	40
MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR,		FLUBLOK QUADRIVALENT 2022-		fluocinolone acetonide OINT	40
100 MCG/HR	5	2023	64	fluocinolone acetonide SOLN	40
ferrous fumarate-folic acid	48	FLUBLOK QUADRIVALENT 2023-		fluocinonide CREA 0.05 %	40
ferrous sulfate SOLN 15 MG/ML ..	48	2024	64	fluocinonide emulsified base	40
ferrous sulfate TABS 65 MG, 325 MG		FLUCELVAX QUADRIVALENT		fluocinonide GEL	40
.....	48	2021-2022 SUSP	64	fluocinonide OINT	40
ferrous sulfate TBEC 325 MG	48	FLUCELVAX QUADRIVALENT			

fluocinonide SOLN	40	fluticasone propionate LOTN	40	10
fluorometholone (ophth) SUSP	57	fluticasone propionate OINT	40	fondaparinux sodium 5 MG/0.4ML .10
fluorouracil (topical) CREA 5 %	38	fluticasone-salmeterol AEPB	9	fondaparinux sodium 7.5 MG/0.6ML .10
fluorouracil (topical) SOLN	38	fluticasone-salmeterol AERO	9	FORA GTEL BLOOD KETONE TEST STRIPS
fluorouracil 500 MG/10ML	23	fluvastatin sodium CAPS 20 MG	19	FORA TEST N' GO
fluoxetine hcl CAPS 10 MG	13	fluvastatin sodium CAPS 40 MG	18	ADVANCE/VOICE/6 CONNECT ..42
fluoxetine hcl CAPS 20 MG	13	fluvoxamine maleate TABS 100 MG ..	13	formoterol fumarate NEBU
fluoxetine hcl CAPS 40 MG	13	13		9
fluoxetine hcl CPDR	13	fluvoxamine maleate TABS 25 MG, 50 MG	13	FORTEO SOPN (teriparatide (recombinant))
fluoxetine hcl SOLN	13	FLUZONE HIGH-DOSE PF 2021-2022	65	43
fluoxetine hcl TABS 10 MG, 60 MG 13		FLUZONE HIGH-DOSE PF 2022-2023	65	FOSAMAX PLUS D
fluoxetine hcl TABS 20 MG	13	65		43
fluphenazine hcl CONC	29	FLUZONE HIGH-DOSE PF 2023-2024	65	fosamprenavir calcium TABS
fluphenazine hcl ELIX	29	FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSP	65	30
fluphenazine hcl SOLN	29	FLUZONE QUADRIVALENT 2021-2022 SUSY	65	fosfomycin tromethamine
fluphenazine hcl TABS	29	FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP	65	21
flurandrenolide CREA	40	FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	65	fosinopril sodium & hydrochlorothiazide
flurandrenolide LOTN	40	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP	65	20
flurazepam hcl	48	FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	65	fosinopril sodium
flurbiprofen sodium	58	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP	65	19
flurbiprofen TABS	4	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	fosphenytoin sodium
flutamide	24	FLUZONE QUADRIVALENT 2024 SUSP	65	12
fluticasone furoate-vilanterol	9	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	FRAGMIN SOSY
fluticasone propionate (nasal) SUSP . 56		FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	10
fluticasone propionate CREA 0.05 % 40		FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	FREESTYLE LIBRE 14 DAY/READER/FLASH MONITORING SYSTEM
fluticasone propionate hfa 110 MCG/ACT, 220 MCG/ACT	9	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	51
fluticasone propionate hfa 44 MCG/ACT	9	FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	FREESTYLE LIBRE 14 DAY/SENSOR/FLASH MONITORING SYSTEM
		FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	51
		FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	FREESTYLE LIBRE 2/READER/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM
		FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	51
		FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	FREESTYLE LIBRE 2/SENSOR/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM
		FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	51
		FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	FREESTYLE LIBRE 3/READER/GLUCOSE MONITORING SYSTEM
		FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	51
		FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	65	FREESTYLE LIBRE

3/SENSOR/GLUCOSE MONITORING SYSTEM	51	GAMMAKED 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	58	glimepiride 4 MG	16
FREESTYLE LIBRE/READER/FLASH MONITORING SYSTEM	51	GAMUNEX-C 1 GM/10ML	58	glipizide TABS 5 MG, 10 MG	16
frovatriptan succinate	52	GAMUNEX-C 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML, 40 GM/400ML	59	glipizide TB24	16
fulvestrant SOSY	24	ganciclovir sodium SOLR	30	glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG	14
furosemide SOLN OR 10 MG/ML, 40 MG/5ML	43	ganirelix acetate	44	glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG	14
furosemide TABS	43	GARDASIL 9 SUSP	65	GLUCAGEN DIAGNOSTIC	41
FUZEON SOLR	30	GARDASIL 9 SUSY	65	glucagon (rdna)	15
FYCOMPA TABS 2 MG	11	gatifloxacin (ophth)	57	glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG	16
FYCOMPA TABS 4 MG	11	gefitinib	24	glyburide TABS	16
FYCOMPA TABS 6 MG	11	gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG	23	glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG	14
FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG	11	gemfibrozil TABS	18	glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG	14
gabapentin CAPS	11	gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %	2	glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 % ..	46
gabapentin SOLN	11	gentamicin sulfate (ophth) OINT	57	glycopyrrolate SOLN IJ 0.2 MG/ML, 4 MG/20ML	62
gabapentin TABS 600 MG, 800 MG 11		gentamicin sulfate (ophth) SOLN	57	glycopyrrolate TABS 1 MG	62
GALAFOLD	44	gentamicin sulfate (topical) CREA ..	37	glycopyrrolate TABS 2 MG	62
galantamine hydrobromide CP24 ..	60	gentamicin sulfate (topical) OINT ..	37	GLYXAMBI	14
galantamine hydrobromide SOLN ..	60	gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML, 80 MG/2ML	2	GNP PRENATAL TABS	55
galantamine hydrobromide TABS ..	60	GENVOYA	30	GNP TRUETRACK SMART SYSTEM STRP	42
GAMMAGARD LIQUID 1 GM/10ML 58		GILOTrif	24	GOJJI BLOOD KETONE TEST STRIPS	42
GAMMAGARD LIQUID 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	58	glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML ..	60	gransetron hcl SOLN IV 1 MG/ML ..	16
GAMMAGARD LIQUID 30 GM/300ML	58	glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML ..	60	gransetron hcl TABS	16
GAMMAGARD S/D IGA LESS THAN 1MCG/ML SOLR	58	GLEOSTINE 10 MG	23	GRASTEK SUBL	2
GAMMAKED 1 GM/10ML	58	GLEOSTINE 40 MG, 100 MG	23	griseofulvin microsize SUSP	17
		glimepiride 1 MG, 2 MG	16	griseofulvin microsize TABS	17
		griseofulvin ultramicrosize	17		

guanfacine hcl (adhd)	1	HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER PNKT	3	2.5 %	40
guanfacine hcl	19			hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 % .	
GYNAZOLE-1	66	HUMIRA PEN-PEDIATRIC UC STARTER PACK PNKT	3	40	
HADLIMA PUSHTOUCH SOAJ	3	HUMIRA PEN-PS/UV STARTER		hydrocortisone (topical) OINT 1 %,	
HADLIMA SOSY	3	PNKT	3	2.5 %	40
HAEGARDA SOLR SC	47	HUMIRA PSKT	3	hydrocortisone acetate (rectal)	7
HALAVEN	27	HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC	15	hydrocortisone butyrate CREA	40
halcinonide CREA	40	HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC	15	hydrocortisone butyrate OINT	40
halobetasol propionate CREA	40			hydrocortisone butyrate SOLN	40
halobetasol propionate OINT	40	HYCAMTIN CAPS	27	hydrocortisone TABS	35
HALOG OINT	40	hydralazine hcl SOLN	20	hydrocortisone valerate CREA	40
haloperidol decanoate	28	hydralazine hcl TABS	20	hydrocortisone valerate OINT	40
haloperidol lactate CONC	28	hydrochlorothiazide CAPS	43	hydrocortisone w/acetic acid	58
haloperidol lactate SOLN	28	hydrochlorothiazide TABS	43	hydromorphone hcl LIQD	5
haloperidol TABS	28	hydrocodone polistirex-		hydromorphone hcl SOLN IJ 10	
HAVRIX	65	chlorpheniramine polistirex SUER	36	MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML .	
HEALON PRO SOSY	58	hydrocodone-acetaminophen SOLN		5	
HEMANGEOL SOLN OR	31	108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217		hydromorphone hcl TABS	5
heparin sodium (porcine) SOLN IJ		MG/10ML-5 MG/10ML, 325		hydromorphone hcl TB24 32 MG ...	5
5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML,		MG/15ML-7.5 MG/15ML	6	hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12	
20000 UNIT/ML	10	hydrocodone-acetaminophen TABS		MG, 16 MG	5
HEPARIN SODIUM/NACL 0.45%		300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300		hydroxychloroquine sulfate 200 MG	
SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML		MG-7.5 MG	6	22	
10		hydrocodone-acetaminophen TABS		hydroxyurea	27
HEPLISAV-B SOSY	65	325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325		hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML ..	8
HIBERIX SOLR IJ	63	MG-7.5 MG	6	hydroxyzine hcl SYRP	8
HUMATROPE CART IJ	44	hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200		hydroxyzine hcl TABS	8
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS		MG, 5 MG-200 MG	6	hydroxyzine pamoate CAPS	8
DISEASE STARTER PACK PSKT 80		hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200		HYPERSAL NEBU	36
MG/0.8ML	3	MG	6	HYQVIA	59
HUMIRA PEN PNKT 80 MG/0.8ML	.3	hydrocortisone (intrarectal)	7	ibandronate sodium SOLN	43
HUMIRA PEN PNKT	3	hydrocortisone (rectal) EX	7	ibandronate sodium TABS	43
		hydrocortisone (topical) CREA 1 %,			

IBRANCE CAPS	25	INFLECTRA	46	IRESSA (gefitinib)	24
IBRANCE TABS	25	INGREZZA CAPS	60	irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100 MG/5ML	27
ibuprofen SUSP 100 MG/5ML	4	INGREZZA CPPK	60	irrigation solutions, physiological ..	54
ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG, 800 MG	4	INLYTA	23	ISENTRESS CHEW	30
icatibant acetate SOLN	47	INREBIC	26	ISENTRESS HD TABS	30
icatibant acetate SOSY	47	INSULIN ASPART FLEXPEN SOPN .	15	ISENTRESS TABS	30
ICLUSIG	25	INSULIN ASPART PENFILL SOCT	15	ISOLYTE-P/DEXTROSE 5%	53
icosapent ethyl 1 GM	18	INSULIN ASPART		ISOLYTE-S	53
idarubicin hcl 20 MG/20ML	25	PROTAMINE/INSULIN ASPART		isoniazid SOLN	22
idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10 MG/10ML	25	FLEXPEN SUPN	15	isoniazid SYRP	22
ifosfamide SOLN 1 GM/20ML	23	INSULIN ASPART		isoniazid TABS	22
ifosfamide SOLR	23	PROTAMINE/INSULIN ASPART		isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG	7
imatinib mesylate	25	SUSP	15	isosorbide dinitrate-hydralazine hcl	
IMBRUVICA CAPS 140 MG	26	INSULIN ASPART SOLN IJ	15	32	
IMBRUVICA CAPS 70 MG	26	INSULIN DEGLUDEC FLEXTOUCH		isosorbide mononitrate TABS	7
IMBRUVICA SUSP	26	SOPN	15	isosorbide mononitrate TB24	7
IMBRUVICA TABS	26	INSULIN DEGLUDEC SOLN	16	isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG,	
imipenem-cilastatin IV	21	INTELENCE 25 MG	30	40 MG	37
imipramine hcl TABS	14	INTRAROSA	66	isradipine CAPS	32
imipramine pamoate	14	INTRON A SOLR 18000000 UNIT	27	itraconazole CAPS	17
imiquimod 5 %	41	IONOSOL-MB/DEXTROSE 5% ..	52	itraconazole SOLN	17
IMPAVIDO	21	IOPIDINE	57	ivermectin (pediculicide)	41
INCRELEX	44	IPOL INACTIVATED IPV	65	ivermectin	7
INCRUSE ELLIPTA	9	ipratropium bromide (nasal) 0.03 %		IXEMPRA KIT 15 MG	27
indapamide TABS 1.25 MG	43	56		JAKAFI	26
indapamide TABS 2.5 MG	43	ipratropium bromide (nasal) 0.06 %		JANUMET TABS	14
indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG	4	56		JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG	14
indomethacin CPCR	4	ipratropium bromide SOLN 0.02 %	9	JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG	14
INFANRIX	62	ipratropium-albuterol SOLN	9	JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG	14
		irbesartan	19		
		irbesartan-hydrochlorothiazide ..	20		

JANUVIA	15	KIMONO PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	50	lacosamide SOLN IV 200 MG/20ML . 11	
JARDIANCE	16	KIMONO PLUS SPERMICIDE/LUBRICATED MISC		lacosamide TABS	11
JEVTANA	27			lactated ringer's (irrigation)	54
JULUCA	30	50		lactated ringer's	53
KALYDECO TABS	61	KIMONO PS LUBRICATED MISC	50	lactic acid (ammonium lactate) CREA	41
KAMELEON LUBRICATED MISC	.50	KIMONO PS PLUS SPERMICIDE/LUBRICATED MISC		lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 %	41
KANJINTI	24	50		lactulose (encephalopathy)	46
KCL 0.3%/D5W/NACL 0.9% (potassium chloride in dextrose & sodium chloride)	53	KIMONO SENSATION LUBRICATED MISC	50	lactulose SOLN	49
KEPIVANCE 6.25 MG	27	KIMONO SENSATION PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC		lamivudine (hbv) TABS	30
KESIMPTA	60	50		lamivudine SOLN	30
ketoconazole (topical) CREA	37	KIMONO SPECIAL DEVI	50	lamivudine TABS 150 MG	30
ketoconazole (topical) SHAM 2 %	.37	KINRIX SUSY	62	lamivudine TABS 300 MG	30
ketoconazole	17	KISQALI	26	lamivudine-zidovudine	30
KETONE STRP	42	KISQALI FEMARA 200 DOSE25	lamotrigine CHEW 25 MG	11
KETONE TEST STRIPS STRP42	KISQALI FEMARA 400 DOSE25	lamotrigine CHEW 5 MG	11
ketoprofen CAPS 50 MG, 75 MG	...4	KISQALI FEMARA 600 DOSE25	lamotrigine TABS	11
ketorolac tromethamine (ophth)	..58	KLARITY-A	57	lamotrigine TBDP	11
ketorolac tromethamine TABS4	KOSELUGO	26	LANOXIN SOLN IJ (digoxin)	32
KETOSTIX STRP	42	KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	55	LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG (digoxin)	32
ketotifen fumarate (ophth) 0.035 %		KRINTAFEL	22	lansoprazole CPDR 15 MG	63
58		K-Y ME & YOU EXTRA LUBRICATED DEVI	50	lansoprazole CPDR 30 MG	63
KEVZARA SOAJ	3	K-Y ME & YOU INTENSE DEVI50	lanthanum carbonate CHEW	46
KEVZARA SOSY	350		lapatinib ditosylate	26
KIMONO COLORS DEVI	50	KYLEENA	35	LASTACRAFT	58
KIMONO LUBRICATED MISC50	KYPROLIS	26	latanoprost SOLN	58
KIMONO MAXX/LARGE FLARE MISC	50	labetalol hcl SOLN	31	leflunomide	4
KIMONO MICRO THIN PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC		labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG		lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG	54
50		31			
		labetalol hcl TABS 300 MG	31		

lenalidomide 20 MG	54	levocetirizine dihydrochloride TABS 18	linezolid SUSR	21
LENVIMA 10 MG DAILY DOSE	23	levofloxacin (ophth) 0.5 %	linezolid TABS	21
LENVIMA 12MG DAILY DOSE	23	levofloxacin in d5w 5 %-500 MG/100ML	LINZESS	46
LENVIMA 14 MG DAILY DOSE	23	levofloxacin SOLN OR	liothyronine sodium SOLN	62
LENVIMA 18 MG DAILY DOSE	23	levofloxacin TABS	liothyronine sodium TABS	62
LENVIMA 20 MG DAILY DOSE	23	levonorgestrel & eth estradiol TABS 34	lisdexamfetamine dimesylate CAPS 1	
LENVIMA 24 MG DAILY DOSE	23	levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG	lisinopril & hydrochlorothiazide ...	20
LENVIMA 4 MG DAILY DOSE	23	levonorgestrel-eth estradiol (triphasic)	lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG	19
letrozole	24	levonorgestrel-ethynil estradiol (91- day) 0.03 MG-0.15 MG	LITHIUM	28
leucovorin calcium SOLR	27	levonorgestrel-ethynil estradiol (continuous)	lithium carbonate CAPS	28
leucovorin calcium TABS	27	levonorgestrel-ethynil estradiol-iron 34	lithium carbonate TABS	28
LEUKERAN	23	levorphanol tartrate TABS 2 MG	lithium carbonate TBCR	28
LEUKINE SOLR IJ	48	levothyroxine sodium TABS	LO LOESTRIN FE TABS	34
leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML	24	LEXIVA SUSP	LOKELMA	54
levalbuterol hcl	9	lidocaine hcl (local anesth.) SOLN 0.5 %, 1 %, 2 %	loperamide hcl CAPS	16
levalbuterol tartrate	9	lidocaine hcl (mouth-throat) 2 %	lopinavir-ritonavir SOLN	30
LEVEMIR FLEXPEN SOPN	16	lidocaine hcl (mouth-throat) 4 %	lopinavir-ritonavir TABS	30
LEVEMIR FLEXTOUCH SOPN	16	lidocaine hcl GEL 2 %	loratadine CAPS	18
LEVEMIR SOLN	16	lidocaine hcl PRSY	loratadine CHEW	18
levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML 11		lidocaine hcl SOLN	loratadine SOLN	18
levetiracetam TABS 1000 MG	11	lidocaine PTCH 5 %	loratadine TABS	18
levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG	11	lidocaine-prilocaine CREA	loratadine TBDP	18
levetiracetam TABS 500 MG	11	LILETTA 20.1 MCG/DAY	lorazepam CONC	8
levetiracetam TB24	12	lincomycin hcl	lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG	8
levobunolol hcl 0.5 %	56	linezolid	lorazepam TABS 1 MG	8
levocetirizine dihydrochloride SOLN 18		linezolid SUSR	LORBRENA	26
		linezolid TABS	losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG	20
		lincomycin hcl	losartan potassium &	

hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG .	malathion	41	memantine hcl TABS	60	
20	maraviroc TABS 150 MG	30	MENACTRA	63	
losartan potassium	19	maraviroc TABS 300 MG	30	MENEST	45
LOTEMAX OINT	57	MARPLAN	13	MENOSTAR PTWK	45
loteprednol etabonate GEL	57	MASONATAL TABS	55	MENQUADFI	63
loteprednol etabonate SUSP	57	MATULANE	27	MENVEO SOLR	63
lovastatin TABS 10 MG, 20 MG ...	19	MAXIDEX SUSP OP	57	meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML,	
lovastatin TABS 40 MG	19	MAXX LUBRICATED MISC	50	50 MG/ML, 100 MG/ML	5
loxapine succinate	29	MAXX PLUS SPERMICIDE		meperidine hcl SOLN OR 50	
lubiprostone	45	LUBRICATED MISC	50	MG/5ML	5
LUCEMYRA	59	meclizine hcl TABS 12.5 MG, 25 MG		meperidine hcl TABS 50 MG	5
luliconazole	37	17		meprobamate	8
LUMIZYME	44	meclofenamate sodium CAPS	4	mercaptopurine TABS	23
LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM		MEDROL TABS	35	meropenem	21
.....	24	medroxyprogesterone acetate		mesalamine CP24	46
LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM		(contraceptive) SUSP IM	35	mesalamine CPDR	46
.....	24	medroxyprogesterone acetate		mesalamine ENEM	46
LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM .	24	(contraceptive) SUSY IM	35	mesalamine SUPP	46
LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM .	24	medroxyprogesterone acetate 2.5		mesalamine TBEC 1.2 GM	46
LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH) .		MG, 5 MG, 10 MG	59	mesalamine TBEC 800 MG	46
44		mefenamic acid CAPS	4	mesalamine TBEC 800 MG	46
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH)		mefloquine hcl	22	metaxalone 800 MG	56
11.25 MG	44	megestrol acetate (appetite)	59	metformin hcl TABS 1000 MG	15
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH)		megestrol acetate SUSP	24	metformin hcl TABS 500 MG	15
30 MG	44	megestrol acetate TABS	24	metformin hcl TABS 850 MG	15
lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60		MEKINIST SOLR	26	metformin hcl TB24 500 MG	15
MG, 120 MG	28	MEKINIST TABS 0.5 MG	26	metformin hcl TB24 750 MG	15
lurasidone hcl 80 MG	28	MEKINIST TABS 2 MG	26	methadone hcl CONC	5
LYNPARZA TABS	26	MEKTOVI	26	methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML .	5
LYSODREN	24	meloxicam TABS	4	METHADONE HCL SOLN IJ	5
mafénide acetate PACK	39	melphalan	23	methadone hcl SOLN OR 10	
magnesium sulfate IJ 50 %	53	melphalan hcl	23	MG/5ML	5

methadone hcl SOLN OR 5 MG/5ML 5	methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG 2	41
methadone hcl TABS 10 MG 5	methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG 2	metronidazole (topical) GEL 1 % ..41
methadone hcl TABS 5 MG 5	methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG 2	metronidazole (topical) LOTN 41
methadone hcl TBSO 5	methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG 2	metronidazole TABS 21
methamphetamine hcl 1	methylphenidate hcl PTCH 2	metronidazole vaginal 66
methazolamide TABS 42	methylprednisolone acetate SUSP 35 MG 2	mexiletine hcl 8
methenamine hippurate 21	methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG 35	micafungin sodium 17
methimazole TABS 61	methylprednisolone TABS 35	miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG 66
METHITEST TABS 7	methylprednisolone TBPK 35	midodrine hcl 67
methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG 56	metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML 45	miglitol 14
METHOTREXATE 3	metoclopramide hcl SOLN OR 5 MG/5ML, 10 MG/10ML 45	miglustat 47
methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML 23	metoclopramide hcl TABS 45	minocycline hcl CAPS 61
methotrexate sodium SOLR 23	metolazone 43	minocycline hcl TABS 61
methotrexate sodium TABS 2.5 MG 23	metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG 20	minoxidil 2.5 MG, 10 MG 20
methoxsalen rapid 38	metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG 20	MIRCERA 30 MCG/0.3ML, 50 MCG/0.3ML, 75 MCG/0.3ML, 100 MCG/0.3ML, 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.3ML 48
methscopolamine bromide 62	metoprolol succinate TB24 200 MG 31	MIRENA 35
methsuximide 12	metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG 31	mirtazapine TABS 15 MG 12
methyldopa TABS 19	metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML 31	mirtazapine TABS 30 MG 12
methylphenidate hcl CP24 20 MG, 40 MG 2	metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG 31	mirtazapine TABS 7.5 MG, 45 MG 12
methylphenidate hcl CP24 30 MG .. 2	metronidazole (topical) CREA 41	mirtazapine TBDP 15 MG 13
methylphenidate hcl CP24 2	metronidazole (topical) GEL 0.75 %	mirtazapine TBDP 30 MG 13
methylphenidate hcl CPCR 2		mirtazapine TBDP 45 MG 13
methylphenidate hcl SOLN 2		misoprostol 63
methylphenidate hcl TABS 10 MG, 20 MG 2		mitomycin SOLR IV 20 MG 25
methylphenidate hcl TABS 5 MG ... 2		mitoxantrone hcl 2 MG/ML 25
methylphenidate hcl TB24 27 MG .. 2		M-M-R II SOLR 65
		M-NATAL PLUS TABS 55

modafinil 100 MG	2	moxifloxacin hcl in sodium chloride 45	NATACYN	57
modafinil 200 MG	2	moxifloxacin hcl TABS	NATAZIA	34
MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP	66	MOZOBIL (plerixafor)	nateglinide	16
MODERNA COVID-19 VACCINE/6MO-11Y/2023-24 SUSP . 65		MULPLETA	NAYZILAM	11
MODERNA COVID-19 VACCINE6- 11Y SUSP	66	MULTI PRENATAL TABS	nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG 31	
MODERNA COVID-19 VACCINE6MO-5Y SUSP	66	mupirocin OINT	nebivolol hcl 20 MG	31
moexipril hcl	19	MVASI	NEBUSAL NEBU	36
mometasone furoate (nasal) SUSP 56		MYALEPT	nefazodone hcl	13
mometasone furoate CREA	40	mycophenolate mofetil CAPS	nelarabine	23
mometasone furoate OINT	40	mycophenolate mofetil TABS	neomycin sulfate TABS	2
mometasone furoate SOLN	40	mycophenolate sodium	neomycin-bacitracin zn-polymyxin 57	
montelukast sodium CHEW	9	MYLERAN TABS	neomycin-polymy-dexameth OINT 57	
montelukast sodium PACK	9	nabumetone	neomycin-polymy-dexameth SUSP 57	
montelukast sodium TABS	9	nadolol TABS 20 MG	neomycin-polymyxin-hc (ophth) ...57	
morphine sulfate CP24 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG 5		nadolol TABS 40 MG	neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN . 58	
morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML	5	nadolol TABS 80 MG	neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP . 58	
morphine sulfate SOLN OR 10 MG/5ML	5	nafcillin sodium IV 10 GM	NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG- 27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG	55
morphine sulfate SOLN OR 20 MG/5ML	5	naftifine hcl CREA 1 %	NEONATAL PLUS TABS	55
morphine sulfate TABS	5	naftifine hcl CREA 2 %	NEONATAL PRENATAL VITAMIN TABS	55
morphine sulfate TBCR	5	NAGLAZYME	NEONATAL VITAMIN TABS	55
MOTOFEN	16	nalbuphine hcl	neostigmine methylsulfate SOSY ..22	
MOVANTIK	46	naloxone hcl LIQD	NEO-SYNALAR	37
moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP 57		naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4 MG/10ML	NEUPRO	28
		naltrexone hcl	NEVANAC	58
		naproxen sodium TABS 550 MG ..4		
		naproxen SUSP		
		naproxen TABS		
		naproxen TBEC 500 MG		
		naratriptan hcl		

nevirapine SUSP	30	nimodipine CAPS	32	34	
nevirapine TABS	30	NINLARO	26	norethindrone (contraceptive)35	
nevirapine TB24 100 MG	30	NIPENT	27	norethindrone acet & eth estra34	
nevirapine TB24 400 MG	30	nisoldipine 8.5 MG, 17 MG, 20 MG, 30 MG, 34 MG, 40 MG	32	norethindrone acetate TABS59	
NEXIUM 24HR TBEC (esomeprazole magnesium)	63	nitazoxanide TABS	21	norethindrone acetate-ethinyl estradiol	45
NEXPLANON	35	nitisinone CAPS 2 MG, 5 MG, 10 MG	44	norethindrone acetate-ethinyl estradiol-fe	34
NEXTSTELLIS	34	NITRO-BID OINT	7	norethindrone-eth estradiol (triphasic)	34
niacin (antihyperlipidemic) TBCR ..	19	nitrofurantoin	21	norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic)	34
niacin CPCR 250 MG, 500 MG	67	nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG	21	norgestimate-ethinyl estradiol	34
niacin TABS	67	nitrofurantoin monohyd macro	22	norgestimate-ethinyl estradiol	34
niacin TBCR	67	nitroglycerin CPCR	8	norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG	35
NIACIN TR TBCR	67	nitroglycerin PT24	8	NORMOSOL-M/D5W	53
niacinamide TABS	67	NITROGLYCERIN SOLN IV	8	NORMOSOL-R	53
nicardipine hcl CAPS	32	nitroglycerin SUBL	8	nortriptyline hcl CAPS	14
nicardipine hcl SOLN	32	NIVA-PLUS TABS	55	nortriptyline hcl SOLN	14
nicotine MISIC XX	61	nizatidine CAPS	62	NORVIR PACK	30
nicotine polacrilex GUM	61	nizatidine SOLN	62	NORVIR SOLN	30
nicotine polacrilex LOZG	61	NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 30 MG/3ML	44	NOVA MAX PLUS KETONE TESTSTRIPS	42
nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR	61	NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML	44	NOVAREL IM 10000 UNIT	43
NICOTINE TRANSDERMAL SYSTEM KIT	61	NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN 16		NOVOLIN 70/30 SUSP	16
NICOTROL INHALER INHA	61	NOVOLIN N FLEXPEN SUPN	16	NOVOLIN N SUSP	16
NICOTROL NS SOLN	61	norelgestromin-ethinyl estradiol ..	35	NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ ..	16
nifedipine CAPS 10 MG	32	norethin acet & estrad-fe CAPS ..	34	NOVOLIN R SOLN IJ	16
nifedipine CAPS 20 MG	32	norethin acet & estrad-fe CHEW ..	34	NOXAFIL SUSP (posaconazole) ..	17
nifedipine TB24 60 MG	32	norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG	34	NP THYROID 120 TABS	62
nifedipine TB24 90 MG	32	norethindrone & eth estradiol ..	34		
nifedipine TB24	32	norethindrone & ethinyl estradiol-fe			
nilutamide	24				

NP THYROID 15 TABS	62	olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG	29	ONE VITE WOMENS PRENATALVITAMIN TABS	55
NP THYROID 30 TABS	62	olanzapine TBDP 20 MG	29	OPSUMIT	33
NP THYROID 60 TABS	62	olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15 MG	29	ORENITRAM TBCR	33
NP THYROID 90 TABS	62	olmesartan medoxomil	19	ORILISSA	44
NUBEQA	24	olmesartan medoxomil-amlodipine-hydrochlorothiazide	20	ORKAMBI PACK 125 MG-100 MG, 188 MG-150 MG	61
NUCALA SOAJ	8	olmesartan medoxomil-hydrochlorothiazide	20	ORKAMBI TABS	61
NUCALA SOLR	8	olopatadine hcl (nasal)	56	ORLADEYO	47
NUCALA SOSY 100 MG/ML	8	olopatadine hcl 0.1 %	58	orphenadrine citrate TB12	56
NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML	8	olopatadine hcl 0.2 %	58	oseltamivir phosphate CAPS	31
NUCYNTA ER TB12	5	omega-3-acid ethyl esters	18	oseltamivir phosphate SUSR	31
NUCYNTA TABS	5	omeprazole CPDR	63	OSMOPREP	49
NUEDEXTA	60	omeprazole magnesium CPDR	63	OSPHENA	44
NULOJIX	54	omeprazole TBEC	63	OTEZLA TABS	4
nystatin (mouth-throat)	54	omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG	63	OTEZLA TBPK	4
nystatin (topical) CREA	38	OMNIFLEX DIAPHRAGM	50	oxacillin sodium IV 10 GM	59
nystatin (topical) OINT	38	ONCASPAR	27	oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML	23
nystatin (topical) POWD EX	38	ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML	16	oxandrolone	7
nystatin TABS	17	ondansetron hcl SOLN OR 4 MG/5ML	16	oxaprozin TABS	4
nystatin-triamcinolone CREA	38	ondansetron hcl SOSY	17	oxazepam CAPS	8
nystatin-triamcinolone OINT	38	ondansetron hcl TABS 24 MG	17	OXBRYTA TABS 500 MG	47
octreotide acetate SOLN	45	ondansetron hcl TABS 4 MG	17	oxcarbazepine SUSP	12
ODEFSEY	30	ondansetron hcl TABS 8 MG	17	oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG	12
ODOMZO	24	ondansetron TBDP 4 MG	17	oxcarbazepine TABS 600 MG	12
OFEV	61	ondansetron TBDP 8 MG	17	oxiconazole nitrate CREA	38
ofloxacin (ophth)	57	ONE VITE WOMENS PRENATALVITAMIN PLUS TABS	55	OXISTAT LOTN	38
ofloxacin (otic)	58			oxybutynin chloride SOLN	63
ofloxacin 300 MG, 400 MG	45			oxybutynin chloride TABS 5 MG	63
OGIVRI	24				
olanzapine SOLR	29				
olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG	29				

oxybutynin chloride TB24	63	63	penicillamine CAPS	53	
oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG, 40 MG, 80 MG	5	PARAGARD INTRAUTERINE COPPER CONTRACEPTIVE T380A	penicillamine TABS	53	
oxycodone hcl TABS	5	35	penicillin g potassium 5000000 UNIT 59		
oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG	6	paricalcitol CAPS	PENICILLIN G POTASSIUM IN ISO- OSMOTIC DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML	59	
oxymorphone hcl TABS	5	44	PENICILLIN G PROCAINE	59	
oxymorphone hcl TB12 40 MG	6	paricalcitol SOLN	penicillin g sodium	59	
oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG	6	paroxetine hcl SUSP	penicillin v potassium SOLR	59	
OZEMPIC SOPN 2 MG/1.5ML	15	13	penicillin v potassium TABS	59	
OZEMPIC SOPN	15	paroxetine hcl TABS 10 MG	PENTACEL	62	
paclitaxel 6 MG/ML, 100 MG/16.7ML, 150 MG/25ML	27	13	pentazocine w/ naloxone hcl	7	
paclitaxel protein-bound particles	.27	paroxetine hcl TABS 20 MG	pentoxifylline	47	
paliperidone 1.5 MG, 3 MG, 9 MG	.28	13	perindopril erbumine 2 MG, 8 MG	.19	
paliperidone 6 MG	28	PASER PACK	perindopril erbumine 4 MG	19	
palonosetron hcl SOLN	17	22	PERJETA	24	
pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML	43	pazopanib hcl	permethrin CREA	41	
PAMIDRONATE DISODIUM SOLN 43		62	permethrin LIQD EX	41	
PANCREAZE CPEP 149900 UNIT- 97300 UNIT-37000 UNIT, 15200 UNIT-8800 UNIT-2600 UNIT, 24600 UNIT-14200 UNIT-4200 UNIT, 61500 UNIT-35500 UNIT-10500 UNIT, 83900 UNIT-54700 UNIT-21000 UNIT, 98400 UNIT-56800 UNIT- 16800 UNIT	42	PEDIARIX SUSY	perphenazine TABS	29	
PANRETIN	38	54	perphenazine-amitriptyline	60	
pantoprazole sodium TBEC 20 MG 63		PEDVAX HIB SUSP	PERSERIS PRSY	28	
pantoprazole sodium TBEC 40 MG		63	PFIZER-BIONTECH COVID- 19VACCINE SUSP	66	
		peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid	PFIZER-BIONTECH COVID- 19VACCINE/5-11Y SUSP	66	
		49	PEGASYS SOLN	PFIZER-BIONTECH COVID- 19VACCINE/5-11Y/2023-24 SUSP 66	
		49	PEGASYS SOSY	PFIZER-BIONTECH COVID- 19VACCINE/6MO-4Y SUSP	66
		49	PEMAZYRE	PFIZER-BIONTECH COVID- 19VACCINE/6MO-4Y/2023-24 SUSP	
		23	pemetrexed disodium SOLR 500 MG 23	PFIZER-BIONTECH COVID- 19VACCINE/6MO-4Y/2023-24 SUSP	
		39	penciclovir	PFIZER-BIONTECH COVID- 19VACCINE/6MO-4Y/2023-24 SUSP	

.....	66	pioglitazone hcl-glimepiride	14	potassium bicarbonate TB EF	53
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/ADULT RTU SUSP ..	66	pioglitazone hcl-metformin hcl TABS .		potassium chloride CPCR	53
PHARMACIST CHOICE ULTRA THIN LANCETS 33G	51	piperacillin sodium-tazobactam sodium	59	potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45 %, 5 %-0.15 %-0.9 %, 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 %	53
PHEBURANE PLLT	44	PIQRAY 200MG DAILY DOSE ..	26	PIQRAY 250MG DAILY DOSE ..	26
phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 100 MG, 200 MG	46	PIQRAY 300MG DAILY DOSE ..	26	PIQRAY 300MG DAILY DOSE ..	26
phendimetrazine tartrate TABS	1	pirfenidone CAPS	61	pirfenidone TABS 267 MG, 801 MG	
phenelzine sulfate	13	pirfenidone TABS 534 MG	61	pirfenidone TABS 534 MG	61
phenobarbital ELIX	48	piroxicam CAPS	4	piroxicam CAPS	4
phenobarbital TABS 15 MG, 16.2 MG, 30 MG, 32.4 MG, 64.8 MG, 97.2 MG, 100 MG	48	PLASMA-LYTE A (electrolyte-a) ..	53	PLASMA-LYTE A (electrolyte-a) ..	53
phenoxybenzamine hcl	19	PLASMA-LYTE-148 (electrolyte-148)		PLASMA-LYTE-148 (electrolyte-148)	
phentermine hcl CAPS	1	PLEGRIDY SOPN	60	PLEGRIDY SOPN	60
phenytoin CHEW	12	PLEGRIDY SOSY SC	60	PLEGRIDY SOSY SC	60
phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG	12	PLEGRIDY STARTER PACK SOPN .		PLEGRIDY STARTER PACK SOPN .	
phenytoin sodium SOLN	12	60		60	
phenytoin SUSP	12	PLEGRIDY STARTER PACK SOSY		PLEGRIDY STARTER PACK SOSY	
PHEXXI	66	SC	60	SC	60
PHOSLYRA SOLN	46	plerixafor	48	potassium chloride TBC R 8 MEQ, 10 MEQ	53
PHOTOFRIN	27	PNEUMOVAX 23	63	POTASSIUM CHLORIDE/DEXTROSE/LACTATED RINGERS	53
PIFELTRO	30	PNEUMOVAX 23/1 DOSE	63	POTASSIUM CHLORIDE/SODIUM CHLORIDE 20 MEQ/L-0.45 % (potassium chloride in nacl)	53
pilocarpine hcl (oral)	54	podofilox SOLN	41	potassium citrate (alkalinizer) TBC R 10 MEQ, 1080 MG	46
pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 % .	57	polymyxin b sulfate SOLR	21	potassium phosphates 236 MG/ML-224 MG/ML	53
pimecrolimus	41	polymyxin b-trimethoprim	57	PR BENZOYL PEROXIDE WASH	
pimozide	60	POMALYST	25		
pindolol TABS	31	posaconazole SUSP	17		
pioglitazone hcl	16	potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML .			
		53			

LIQD	37	12	PREVNAR 13	63	
pralatrexate 20 MG/ML	23	pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75 MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG ...	12	PREVNAR 20	63
pramipexole dihydrochloride TABS 0.125 MG	28	pregabalin SOLN	12	PREZCOBIX	30
pramipexole dihydrochloride TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG, 1.5 MG	28	PREHEVBRIOD	66	PREZISTA SUSP	30
prasugrel hcl	47	PREMARIN	66	PREZISTA TABS (darunavir)	30
pravastatin sodium	19	PREMARIN SOLR	45	PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG ..	30
praziquantel	7	PREMARIN TABS	45	PRIFTIN	22
prazosin hcl CAPS	19	PREMIUM CONDOMS LUBRICATED MISC	50	primaquine phosphate TABS	22
PRECISION XTRA	42	PREMPHASE	45	primidone 50 MG, 250 MG	12
PRED MILD	57	PREMPRO	45	PRIORIX SUSR	66
PRED-G SUSP	57	PRENATAL MULTIVITAMIN TABS		PROAIR DIGIHALER	10
prednicarbate OINT	40	PRENATAL ONE DAILY TABS	55	PROAIR RESPICLICK AEPB	10
prednisolone acetate (ophth)	57	PRENATAL PLUS TABS	55	probenecid	47
PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE	57	PRENATAL PLUS VITAMIN ANDMINERAL TABS	55	procainamide hcl SOLN 500 MG/ML ..	8
prednisolone sodium phosphate SOLN 5 MG/5ML, 6.7 MG/5ML, 10 MG/5ML, 15 MG/5ML, 25 MG/5ML	35	PRENATAL TABS	55	prochlorperazine	29
prednisolone sodium phosphate TBDP	35	PRENATAL VITAMIN & MINERAL TABS	55	prochlorperazine maleate TABS ..	29
prednisolone SOLN	36	PRENATAL VITAMIN TABS	55	PROCRT 2000 UNIT/ML, 3000	
prednisolone TABS	36	PRENATAL VITAMIN/IRON TABS	55	UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000	
prednisone SOLN	36	PRENATAL VITAMINS PLUS LOW IRON TABS	55	UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	48
prednisone TABS	36	PRENATAL VITAMINS TABS 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8		PROCRT 40000 UNIT/ML	48
prednisone TBPK	36	MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	55	progesterone CAPS	59
pregabalin (once-daily) 330 MG	60	PRENATRIX TABS	55	PROGRAF PACK	54
pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165 MG	60	PRENATRYL TABS	55	PROGRAF SOLN	54
pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG		PREPLUS TABS	55	PROLASTIN-C SOLN	61
				PROLASTIN-C SOLR	61
				PROLEUKIN	27
				PROLIA SOSY	43
				promethazine hcl SOLN 6.25 MG/5ML	18
				promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25 MG	18

promethazine hcl SUPP 50 MG	18	quetiapine fumarate TB24 300 MG, 400 MG	29	REBIF REBIDOSE SOAJ	60
promethazine hcl SYRP	18	quetiapine fumarate TB24 50 MG, 150 MG, 200 MG	29	REBIF REBIDOSE TITRATIONPACK SOAJ	60
promethazine hcl TABS	18	quinapril hcl 20 MG, 40 MG	19	REBIF SOSY	60
propafenone hcl CP12	8	quinapril hcl 5 MG, 10 MG	19	REBIF TITRATION PACK SOSY ..	60
propafenone hcl TABS	8	proparacaine hcl	57	RECOMBIVAX HB SUSP	66
proparacaine hcl		quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG	20	RECOMBIVAX HB SUSY	66
propranolol hcl CP24	32	quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG	20	RECTIV 0.4 % (nitroglycerin (intra- anal))	7
propranolol hcl SOLN OR 20 MG/5ML, 40 MG/5ML	32	quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG- 20 MG	20	REGRANEX	41
propranolol hcl TABS	32	quinidine sulfate TABS	8	RELENZA DISKHALER	31
propylthiouracil	62	quinine sulfate CAPS 324 MG	22	RELEXXII TBCR 27 MG	2
protriptyline hcl	14	QUZYTIR SOLN IV	18	RELEXXII TBCR 36 MG, 54 MG ..	2
PROVISC SOSY	58	QVAR REDIHALER	9	RELION KETONE TEST STRIPS STRP	42
PTS PANELS KETONE TEST	42	RA PRENATAL FORMULA/FOLICACID TABS	55	RELION TRUE METRIX BLOODGLUCOSE TEST STRIPS STRP	42
PULMICORT FLEXHALER AEPB	9	RA PRENATAL TABS	55	RENFLEXIS	46
PULMOZYME	61	rabeprazole sodium TBEC	63	repaglinide 0.5 MG, 1 MG	16
PX PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	55	raloxifene hcl	44	repaglinide 2 MG	16
pyrazinamide	22	ramelteon	48	REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT	19
pyridostigmine bromide SOLN OR	22	ramipril CAPS	19	REPATHA SOSY	19
pyridostigmine bromide TABS 60 MG	22	ranitidine hcl TABS 150 MG	62	REPATHA SURECLICK SOAJ ..	19
pyridostigmine bromide TBCR	22	ranolazine TB12 1000 MG	7	RETACRIT	48
pyrimethamine	22	ranolazine TB12 500 MG	7	RETEVMO	26
QC PRENATAL TABS	55	rasagiline mesylate	28	RETROVIR IV INFUSION SOLN ..	30
QINLOCK	26	REALITY LATEX CONDOMS/LUBRICATED MISC ..	50	REXULTI	29
QUADRACEL SUSP	62	REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI	50	ribavirin (hepatitis c) CAPS	31
QUADRACEL SUSY	62	REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI 50		ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG	
quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG	29		31		
quetiapine fumarate TABS 300 MG, 400 MG	29				

RIDAURA	3	ropinirole hydrochloride TB24 8 MG, 12 MG	28	selegiline hcl TABS	28
rifabutin	22	rosuvastatin calcium TABS	19	selenium sulfide LOTN 2.5 %	39
rifampin CAPS	22	ROTARIX SUSP	66	SELZENTRY SOLN	30
rifampin SOLR	22	ROTARIX SUSR	66	SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG	30
riluzole TABS	56	ROTAQUE SOLN	66	SEREVENT DISKUS	10
rimantadine hydrochloride TABS ..	31	ROZLYTREK CAPS	26	sertraline hcl CONC	13
ringer's	53	RUBRACA	26	sertraline hcl TABS 100 MG	13
ringer's irrigation	54	rufinamide SUSP	12	sertraline hcl TABS 25 MG, 50 MG	13
RINVOQ	2	rufinamide TABS 200 MG	12	sevelamer carbonate PACK	46
risedronate sodium TABS 150 MG ..	43	rufinamide TABS 400 MG	12	sevelamer carbonate TABS	46
risedronate sodium TABS 35 MG ..	43	RUKOBIA	30	SHINGRIX	66
risedronate sodium TABS 5 MG, 30 MG	43	RUXIENCE	24	SIGNIFOR	45
risedronate sodium TBEC	43	RYBELSUS TABS	15	sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SOLN	33
RISPERDAL CONSTA (risperidone microspheres)	28	salsalate	5	sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SUSR	33
risperidone microspheres	28	SANDOSTATIN LAR DEPOT KIT	45	sildenafil citrate (pulmonary hypertension) TABS	33
risperidone SOLN	28	SANTYL OINT	41	sildenafil citrate	32
risperidone TABS	28	sapropterin dihydrochloride PACK ..	44	silodosin	46
risperidone TBDP	28	sapropterin dihydrochloride TABS ..	44	silver sulfadiazine	39
ritonavir TABS	30	SAVELLA TABS	60	SIMPONI ARIA SOLN	3
rivastigmine tartrate CAPS	60	SAVELLA TITRATION PACK MISC ..	60	SIMULECT	54
rizatriptan benzoate TABS 10 MG ..	52	saxagliptin hcl	15	simvastatin TABS	19
rizatriptan benzoate TABS 5 MG ..	52	saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-2.5 MG	15	sirolimus TABS	54
rizatriptan benzoate TBDP 10 MG ..	52	saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5 MG, 500 MG-5 MG	15	SIRTURO	22
rizatriptan benzoate TBDP 5 MG ..	52	scopolamine	17	SIVEXTRO TABS	21
roflumilast	9	SELECT INSULIN SYRINGES ..	51	SKYLA	35
romidepsin SOLR	26	SELECT LANCETS	51	SKYRIZI PEN SOAJ	38
ropinirole hydrochloride TABS ..	28	selegiline hcl CAPS	28	SKYRIZI PSKT	39
ropinirole hydrochloride TB24 2 MG, 4 MG, 6 MG	28				

SKYRIZI SOCT	46	44	STENDRA	32	
SKYRIZI SOSY	39	sorafenib tosylate	26	STIMATE SOLN NA	44
SLYND	35	SORBITOL 3 %	46	STIOLTO RESPIMAT	10
SM PRENATAL VITAMINS TABS .	55	SORBITOL/MANNITOL IRRIGATION	46	STIVARGA	26
SODIUM ACETATE SOLN (sodium acetate)	52	sotalol hcl (afib/afl)	32	streptomycin sulfate SOLR	2
sodium acetate SOLN	52	sotalol hcl TABS 240 MG	32	STRIBILD	30
sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %	46	sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG,		STRIVERDI RESPIMAT	10
sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %	36	160 MG	32	SUBSYS LIQD 100 MCG	6
sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9 %, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 %	53	SOVALDI TABS 200 MG	31	SUBSYS LIQD 200 MCG, 400 MCG, 600 MCG	6
sodium citrate & citric acid	46	SOVALDI TABS 400 MG	31	SUBSYS LIQD 800 MCG, 1200 MCG, 1600 MCG	6
sodium fluoride CHEW 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG, 2.2 MG	53	SPIKEVAX COVID-19 VACCINE VACCINE/2023-24 SUSP	66	sucralfate SUSP	62
sodium phenylbutyrate POWD	44	SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSY	66	sucralfate TABS	62
sodium phenylbutyrate TABS	44	spinosad	41	sulconazole nitrate CREA	38
sodium polystyrene sulfonate POWD 54		SPIRIVA HANDIHALER CAPS (tiotropium bromide monohydrate) ..	9	sulconazole nitrate SOLN	38
sodium polystyrene sulfonate SUSP OR 15 GM/60ML	54	SPIRIVA RESPIMAT AERS	9	sulfacetamide sodium (acne)	37
sodium sulfate-potassium sulfate-magnesium sulfate	49	spironolactone & hydrochlorothiazide	42	sulfacetamide sodium (ophth) SOLN ..	
SOFOSBUVIR/VELPATASVIR TABS	31	spironolactone TABS	43	57	
solifenacin succinate TABS	63	SPRAVATO 56MG DOSE	13	sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 %	37
SOLIQUA 100/33	15	SPRAVATO 84MG DOSE	13	sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 %	37
SOLOSEC	2	SPRYCEL	26	sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 %	37
SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG, 1000 MG	36	stannous fluoride CONC	54	sulfacetamide sodium-sulfur in urea vehicle EMUL 10 %-10 %-4 %	37
SOLU-CORTEF 250 MG	36	stavudine CAPS	30		
SOLU-MEDROL 2 GM	36	STELARA 130 MG/26ML	46	sulfacetamide sod-prednisolone SOLN	57
SOMAVERT 10 MG, 15 MG, 20 MG		STELARA SOSY 45 MG/0.5ML ..	39	sulfadiazine TABS	61
		STELARA SOSY 90 MG/ML ..	39	sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN	21
				sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP	

.....	21	tacrolimus CAPS	54	TEMODAR SOLR	23
sulfamethoxazole-trimethoprim TABS	21	tadalafil (pulmonary hypertension) TABS	33	temozolomide CAPS	23
SULFAMYLON CREA	39	tadalafil 5 MG	33	temsirolimus	26
sulfasalazine TABS	46	TAFINLAR CAPS	26	TENIVAC INJ	62
sulfasalazine TBEC	46	TAFINLAR TBSO	26	tenofovir disoproxil fumarate TABS	30
sulindac TABS	4	tafluprost	58	terazosin hcl	19
sumatriptan	52	TAGRISSO 40 MG	24	terbinafine hcl TABS	17
sumatriptan succinate SOAJ	52	TAGRISSO 80 MG	24	terbutaline sulfate SOLN	10
sumatriptan succinate SOCT	52	TAKHZYRO SOLN	47	terbutaline sulfate TABS	10
sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML	52	TAKHZYRO SOSY	47	terconazole vaginal CREA	66
sumatriptan succinate TABS	52	TALZENNA 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG	26	terconazole vaginal SUPP	66
sumatriptan-naproxen sodium	51	tamoxifen citrate TABS	24	teriflunomide	60
sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50 MG	26	tamsulosin hcl	46	teriparatide (recombinant) SOPN	43
SUNOSI 150 MG	1	TASIGNA 150 MG, 200 MG	26	TERIPARATIDE SOPN	43
SUNOSI 75 MG	1	TASIGNA 50 MG	26	TESTOSTERONE CYPIONATE SOLN IJ 200 MG/ML	7
SYNAREL	44	tavaborole	38	testosterone cypionate SOLN IM	7
SYNERA PTCH	41	tazarotene CREA	39	testosterone enanthate SOLN IM	7
SYNJARDY TABS	15	TAZVERIK	26	TETANUS/DIPHTHERIA TOXOIDS-ADSORBED ADULT SUSP	62
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG	15	TDVAX SUSP	62	tetrabenazine	60
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG	15	TEFLARO	34	tetracycline hcl CAPS	61
SYNRIBO	27	TEGRETOL SUSP (carbamazepine)	12	THALOMID	54
SYNTHROID TABS (levothyroxine sodium)	62	TEGRETOL TABS (carbamazepine)	12	theophylline ELIX	10
TABLOID	23	TEGSEDI	61	theophylline SOLN	10
TABRECTA	26	telmisartan	19	theophylline TB12	10
tacrolimus (topical) OINT	41	telmisartan-amlodipine	20	theophylline TB24	10
		telmisartan-hydrochlorothiazide	20	THERANATAL CORE NUTRITION TABS	55
		temazepam	48	THIOLA EC TBEC 100 MG	47

THIOLA EC TBEC 300 MG	47	topiramate CPSP 15 MG	12	TREMFYA SOSY	39
thioridazine hcl	29	topiramate CPSP 25 MG	12	treprostinil SOLN IJ	33
thiotepa 15 MG	23	topiramate CS24	12	tretinoin (chemotherapy)	27
thiothixene	29	topiramate TABS 200 MG	12	tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 %	37
THYMOGLOBULIN	54	topiramate TABS 25 MG, 100 MG .	12	tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 %	37
THYROGEN 0.9 MG	41	topiramate TABS 50 MG	12	tretinoin microsphere 0.1 %	37
tiagabine hcl	12	topotecan hcl SOLN	27	TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG	23
TIBSOVO	26	topotecan hcl SOLR	27	triamcinolone acetonide (mouth) ..	54
tigecycline	61	toremifene citrate	24	triamcinolone acetonide (nasal) ..	56
timolol maleate (ophth) SOLG	56	torsemide TABS	43	AERO	56
timolol maleate (ophth) SOLN	56	TRACLEER TBSO	33	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.025 %	40
timolol maleate TABS	32	tramadol hcl TABS 50 MG	6	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.1 %	40
tiotropium bromide monohydrate CAPS	9	tramadol hcl TB24	6	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.5 %	40
TIVICAY TABS	30	tramadol-acetaminophen	6	triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.025 %	41
tizanidine hcl CAPS	56	trandolapril 1 MG, 2 MG	19	triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.1 %	41
tizanidine hcl TABS	56	trandolapril 4 MG	19	tranexamic acid SOLN 1000 MG/10ML	48
tobramycin (ophth) SOLN	57	trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG	20	tranexamic acid TABS	48
tobramycin NEBU	2	trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG	20	triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.025 %, 0.1 %	41
tobramycin sulfate SOLN IJ 10 MG/ML, 40 MG/ML, 80 MG/2ML	2	travoprost SOLN	58	triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.5 %	41
tobramycin-dexamethasone SUSP 57		TRAZIMERA	24	triamcinolone acetonide SUSP 40 MG/ML, 200 MG/5ML, 400 MG/10ML	36
TODAY SPONGE MISC	66	tranylcypromine sulfate	13	triamcinolone acetonide-dimethylsilicone	41
tolcapone	27	travoprost SOLN	58	triamterene & hydrochlorothiazide CAPS 25 MG-37.5 MG	43
tolmetin sodium CAPS	4	trazodone hcl TABS	13	triamterene & hydrochlorothiazide TABS	43
tolmetin sodium TABS 600 MG	4	TRECATOR	22		
TOLSURA CAPS	17	TRELEGY ELLIPTA	10		
tolterodine tartrate CP24	63	TRELSTAR MIXJECT	24		
tolterodine tartrate TABS	63	TREMFYA SOPN	39		

triamterene CAPS	43	TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC	50	TYBLUME CHEW	35
triazolam	48	TRUSTEX LUBRICATED EXTRALARGE MISC	50	TYBOST	30
TRICARE TABS	55	TRUSTEX LUBRICATED		TYMLOS	43
trientine hcl 250 MG	53	EXTRASTRENGTH MISC	50	TYVASO REFILL SOLN IN	33
trifluoperazine hcl TABS	29	TRUSTEX LUBRICATED		TYVASO SOLN IN	33
trifluridine	57	EXTRASTRENGTH MISC	50	TYVASO STARTER SOLN IN	33
trihexyphenidyl hcl SOLN	27	TRUSTEX LUBRICATED/RIBBED/STUDDED		UBRELVY	51
trihexyphenidyl hcl TABS	27	MISC	50	UCERIS (budesonide (intrarectal)) ..	7
TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG-12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG ..	15	TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA		UDENYCA SOAJ	48
TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG	15	LARGE MISC	50	UDENYCA SOSY	48
TRIKAFTA TBPK 100 MG-50 MG ..	61	TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA		ULTIGUARD SAFEPACK/MINI PEN NEEDLE/32G X 1/4"/SHARPS	
trimethobenzamide hcl CAPS	17	STRENGTH MISC	50	CONTAIN	51
trimethoprim TABS	21	TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE MISC		UPTRAVI TABS 200 MCG	33
trimipramine maleate CAPS	14	50	UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG	33	
TRINTELLIX	14	TRUSTEX NATURAL CONDOMS +LUBE/LUBRICATED MISC	50	UPTRAVI TITRATION PACK TBPK	33
TRIUMEQ TABS	30	TRUSTEX WITH NONOXYNOL-9/RIBBED/STUDDED MISC	50	ursodiol CAPS	45
TRIZIVIR	30	TRUSTEX/RIA LUBRICATED MISC	50	ursodiol TABS	45
tropicamide SOLN 0.5 %	57	51	UVADEX	27	
tropicamide SOLN 1 %	57	TRUSTEX/RIA LUBRICATED SPERMICIDE MISC	50	valacyclovir hcl 1 GM, 1000 MG	31
trospium chloride CP24	63	TRUSTEX/RIA LUBRICATED SPERMICIDE MISC	50	valacyclovir hcl 500 MG	31
trospium chloride TABS	63	TRUSTEX/RIA LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	50	valganciclovir hcl TABS	30
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSETEST STRIPS STRP ..	42	TRUXIMA	24	valproate sodium SOLN OR 250 MG/5ML	12
TRUE METRIX CONTROL SOLUTION LEVEL 3 SOLN	51	TUKYSA	24	valproic acid CAPS	12
TRUEPLUS PEN NEEDLES 31GX5MM	51	TURALIO	26	valrubicin	25
TRUETRACK TEST STRP	42	TUZISTRA XR	36	valsartan TABS	19
TRULICITY	15	TWINRIX SUSY	66	valsartan-hydrochlorothiazide	20
TRUMENBA	63	TWIRLA	35	VALTOCO 10 MG DOSE LIQD	11

VALTOCO 15 MG DOSE LQPK	...11	VERZENIO26	DIAPHRAGM KIT 6551
VALTOCO 20 MG DOSE LQPK	...11	VICTOZA15	WIDE-SEAL SILICONE	
VALTOCO 5 MG DOSE LIQD11	vigabatrin PACK12	DIAPHRAGM KIT 7051
vancomycin hcl CAPS21	vigabatrin TABS12	WIDE-SEAL SILICONE	
vancomycin hcl SOLR IV 1 GM, 10 GM, 500 MG, 1000 MG21	VIIBRYD STARTER PACK KIT14	DIAPHRAGM KIT 7551
vancomycin hcl SOLR OR 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML	.21	vilazodone hcl TABS14	WIDE-SEAL SILICONE	
VAQTA66	vincristine sulfate27	DIAPHRAGM KIT 8051
varenicline tartrate TABS61	vinorelbine tartrate 10 MG/ML27	WIDE-SEAL SILICONE	
varenicline tartrate TBPK61	VIRACEPT TABS 250 MG30	DIAPHRAGM KIT 8551
VARIVAX INJ66	VIRACEPT TABS 625 MG30	WIDE-SEAL SILICONE	
VARUBI TBPK17	VIREAD POWD30	DIAPHRAGM KIT 9051
VAXNEUVANCE63	VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG30	WIDE-SEAL SILICONE	
VECAMYL20	VISTOGARD16	XALKORI CAPS26
VECTIBIX 100 MG/5ML24	VITAMIN D2 TABS 400 UNIT67	XARELTO SUSR10
VELPHORO46	VITATELY/GINGER TABS55	XARELTO TABS 10 MG, 20 MG	..10
venlafaxine hcl CP24 150 MG14	VITRAKVI CAPS26	XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG	..10
venlafaxine hcl CP24 37.5 MG14	VITRAKVI SOLN26	XELJANZ SOLN2
venlafaxine hcl CP24 75 MG14	VIZIMPRO24	XELJANZ TABS 10 MG2
venlafaxine hcl TABS14	VORAXAZE27	XELJANZ TABS 5 MG2
venlafaxine hcl TB24 150 MG14	voriconazole TABS17	XELJANZ XR TB242
venlafaxine hcl TB24 37.5 MG, 75 MG, 225 MG14	VOTRIENT (pazopanib hcl)26	XEOMIN56
verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG32	VYNDAMAX33	XERAVA61
verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG32	VYNDAQEL33	XGEVA SOLN43
verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML	...32	VYVANSE CAPS1	XHANCE EXHU56
verapamil hcl TABS32	warfarin sodium TABS10	XIFAXAN 200 MG21
verapamil hcl TBCR32	water for irrigation, sterile54	XIFAXAN 550 MG21
VEREGEN37	WESTAB PLUS TABS55	XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG15
		WIDE-SEAL SILICONE		XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG15
		DIAPHRAGM KIT 6051		

XOLAIR SOLR	8	42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT- 15000 UNIT, 84000 UNIT-63000	
XOLAIR SOSY 150 MG/ML	8	UNIT-20000 UNIT	42
XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML	8		
XOSPATA	26	ZENPEP CPEP 252600 UNIT- 189600 UNIT-60000 UNIT	42
XPOVIO	25		
XPOVIO 60 MG TWICE WEEKLY 25		zidovudine CAPS	30
XPOVIO 80 MG TWICE WEEKLY 25		zidovudine SYRP	30
XTAMPZA ER	6	zidovudine TABS	30
XTANDI CAPS	24	ZIEXTENZO	48
XTANDI TABS 40 MG	25	zileuton TB12	9
XTANDI TABS 80 MG	24	ziprasidone hcl	28
XULTOPHY 100/3.6	15	ZIRABEV	23
YEROVY	24	ZIRGAN GEL	57
YONSA	25	ZOLADEX 10.8 MG	25
zafirlukast	9	ZOLADEX 3.6 MG	25
zaleplon 10 MG	48	zoledronic acid CONC	43
zaleplon 5 MG	48	zoledronic acid SOLN	43
ZALTRAP 100 MG/4ML	23	ZOLINZA	26
ZANOSAR	23	zolmitriptan SOLN	52
ZARONTIN CAPS (ethosuximide) .	12	zolmitriptan TABS	52
ZARXIO	48	zolmitriptan TBDP	52
ZEJULA CAPS	26	zolpidem tartrate TABS	48
ZEJULA TABS 100 MG	26	zolpidem tartrate TBCR	48
ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG .	26	zonisamide CAPS	12
ZELBORAFAF	26	ZONTIVITY	47
ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT- 10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT,		ZORBTIVE SC	44
		ZYDELIG	26
		ZYLET	58

Ambetter from Coordinated Care is underwritten by Coordinated Care Corporation, which is a Qualified Health Plan issuer in the Washington Health Insurance Marketplace. This is a solicitation for insurance. © 2023 Coordinated Care Corporation. All rights reserved.